

ĐỜI MỚI

SỐ 154

TỪ 13-2 ĐẾN 20-2-55

Nam Việt. 6 đồng
Trung, Bắc, Miên, Lào . 8 đồng

Wasm
AP95
V6
D644

TRONG TẬP NÀY :

* HÌNH THỨC PHÁT
TRIỂN VÀ LIÊN HỢP
CỦA HỘI TƯ BẢN

BÁT HỮ viết

* ĐÔNG VÀ TÂY SỐNG
CHUNG HAY KHÔNG
SỐNG CHUNG

của VĂN LÂM

* PHẢI CÓ MẶT TRẦN
CHÁNH TRỊ DÂN TỘC

của TRẦN VĂN AN

* HÀ NỘI DƯỚI MẮT MỘT
VĂN NGHỆ SĨ MƠI RỜI
BẮC VIỆT

Phỏng vấn của LÊ NGUYỄN

* Ý THỨC CỦA NHÂN
DÂN V.N. TRONG CẦU
ĐÓ

Bài của KIỂM ĐẠT

* THƠ

Của TÀ KÝ, MINH LƯƠNG
QUÁCH TÂN, BÌNH NG.
THẢO, TÔ THUY YÊN,
GIÊM, HUY PHƯƠNG

* Chuyện ngắn NGÀY
MỚI.

của CHẾ TÂN LINH

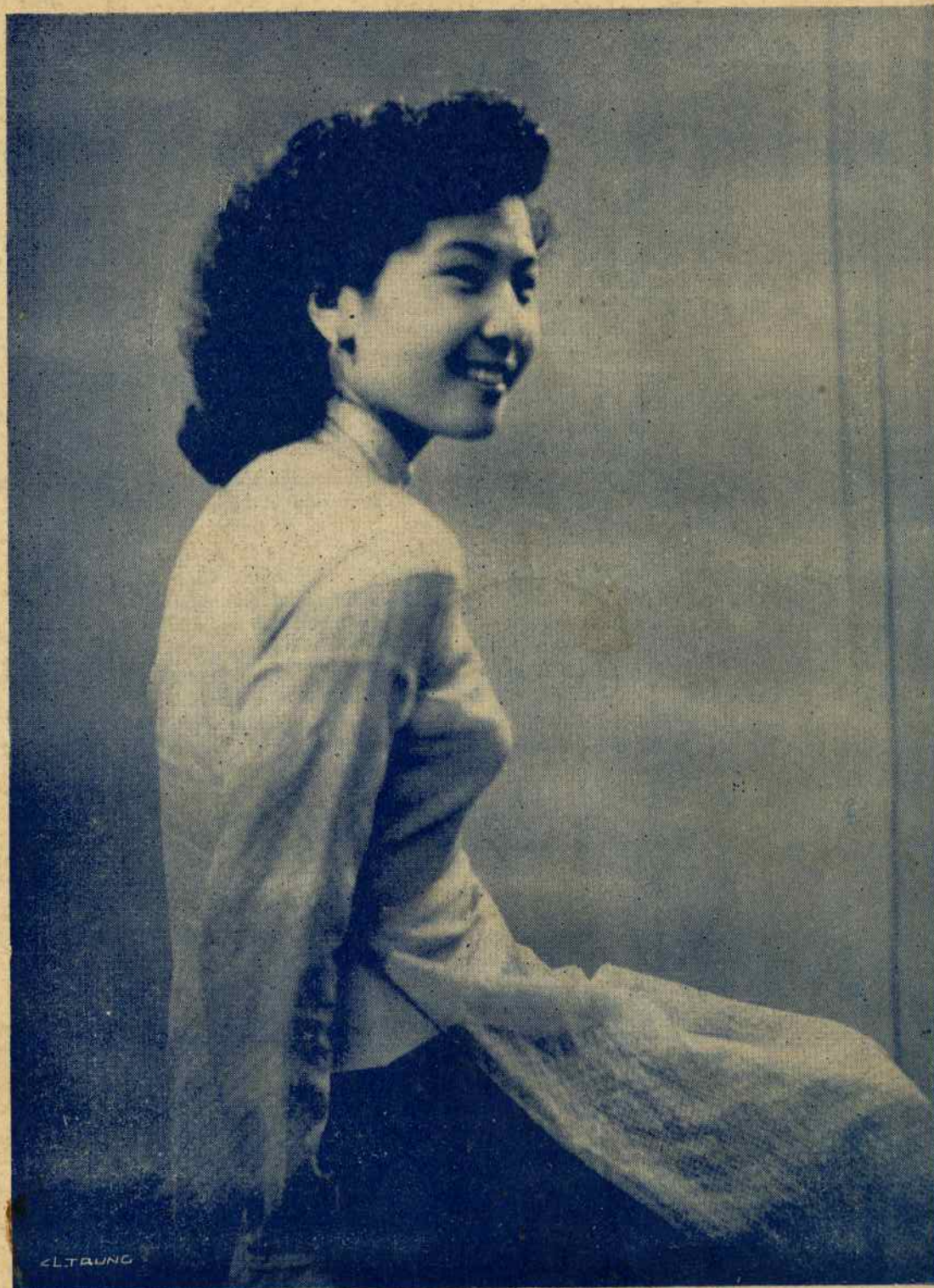
* CÙNG NHỮNG MỤC
THƯỜNG XUYÊN



HÌNH BÌA

NHÌN CHỨA XUÂN VẼ

Ảnh của họa sĩ Nguyễn Vĩnh Căn



CLTRUNG

TẶNG THÊM NHIỀU TRƯỞNG GIÁ VẪN NHƯ CŨ

VĂN NGHỆ MỚI (II)

VĂN NGHỆ SĨ VÀ TÍNH CHẤT ĐẠI CHÚNG

NÓI ĐẾN ĐẠI CHÚNG là người ta hình dung ngay đến đám nông dân chân lấm tay bùn, đám thợ thuyền đời mòn đi theo máy móc. Bởi vì một lẽ dễ hiểu những người này là thành phần đông đảo của đại chúng, xương sống của xã hội.

Đối với những phần tử này có một số văn nghệ sĩ thiên cận tỏ vẻ khinh khi lớn tiếng nói rằng:

« Cái bọn dân lao động ấy thì biết quái gì, là văn chương với nghệ thuật dân ọc chúng hẹp hòi nhỏ nhặt, tư tưởng chúng nông cạn, nhận xét của chúng thô thiển. Nói tóm lại chúng còn lạc hậu lắm, thường thờ làm sao được cái hay của thi phú tượng trưng, cái đẹp của họa phải lập thể. » Thật ra những văn nghệ sĩ thấp ngà kia muốn ly khai đại chúng để phụng sự chủ nghĩa cá nhân.

Nhưng đại chúng có cần gì họ đâu. Một Tuy luy Vương đã chẳng là chúng có hùng hồn sao. Tâm hồn đại chúng đang dị lắm, Dưới mắt họ cái đẹp muốn thừa là cái đẹp của thiên nhiên.

Một chúng có rõ ràng nhất, là hai nền văn học bình dân và bác học cùng sinh ra trong một thời.

Nền văn học bình dân luôn phát triển với những câu ca dao chan chứa sức sống. Trong lúc đó nền văn học bác học ngay một căn cứ, cần côi trong các thể thơ cầu kỳ.

Nền văn nghệ đại chúng là nền văn nghệ xây dựng bằng nỗi thông cảm giữa người văn nghệ và đại chúng. Những cảm xúc của người văn nghệ không giống được cảm xúc của đại chúng hoàn toàn, thì cũng phải gần như cảm xúc của đại chúng.

Người văn nghệ lúc nào cũng phải lấy nguyên liệu ở đại chúng làm nòng cốt xây dựng văn nghệ phẩm trong lúc sáng tác.

Những văn nghệ sĩ có nhiều người đọc văn nghệ phẩm phần nhiều là những người đã sống cùng nhịp sống với đại chúng. Những người ấy đã từng làm linh

động sự thật và mang vào văn phẩm những nhân vật điển hình của hội.

Nếu văn nghệ sĩ nào coi thường đại chúng chắc rằng sẽ không thoát được luật đào thải của đại chúng và thời gian.

Kiểm điểm lại quá trình hoạt động của lịch sử văn nghệ Việt Nam Ta thấy nền văn nghệ bình dân Việt Nam thật là phong phú. Thi ca với những câu ca dao bất hủ. Hội họa với những bức tranh lễ, gà lợn, phong phú. Kinh nghiệm lịch sử dạy người văn nghệ sĩ lúc nào cũng nên sống một cách thực tế viết theo rung cảm và luôn luôn phải phục vụ đại chúng.

Thực tại Việt Nam.

Bên kia vĩ tuyến các văn nghệ sĩ đồ đệ của chủ nghĩa Mác sai lệch, miệng hô hào văn nghệ phục vụ đại chúng. Nhưng sự thực bọn này đang lợi dụng thủ văn nghệ chỉ huy, văn nghệ một chiều để phục vụ giai cấp thống trị, giai cấp thứ lại. Bên này vĩ tuyến Văn nghệ sĩ đồ đệ của chủ nghĩa cá nhân lớn tiếng ca tụng thủ tính của con người đang tung hoành nhà khói thuốc phiện hà hội tình ái làm dọa lạc con người. Chúng có tiểu thuyết ba đồng dày dầy, phim ảnh ca tụng giết người trình bày dân bả lóa thể luôn xuất hiện trên màn ảnh.

Bao nhiêu nhà lý luận văn nghệ xuất hiện (Tam Ích Thê Húc, Thiên Giang, Thâm thế Hà, Hà viết phương Hồ hán Sơn) cũng bằng thừa. Vì giọng nói của các nhà lý luận văn nghệ chẳng khác gì tiếng kêu thất thanh giữa đại dương mà tiếng sóng gầm ồn ào như tiếng la ó phản đối của bọn đồ đệ cá nhân chủ nghĩa làm bại đi.

Giờ này không còn là lúc mị dân phỉnh phờ đại chúng nữa Việc làm của người văn nghệ có ý thức là phải giáo dục quần chúng nhận chân được đâu là chân thiện mỹ đâu là lừa phỉnh.

Sự nghiệp rạng rỡ sự mạng cao cả đang chờ các nhà văn nghệ lấy đại chúng làm tiêu chuẩn sáng tác.

HỒ NAM



Hộp thư tòa soạn

Bạn Thanh Thanh (Bến tre):

Bạn gửi tiếp cho nhà. Khả quan đấy. Sẽ có dịp đăng. Đa tạ.

Bạn Thái Anh Duy:

Đang xem. Độ này ít sáng tác thế? Thân mến.

Bạn Hương Vỹ Cầm (Đà Lạt):

Nội dung chưa xuất sắc. Lời thơ nhẹ. Đợi loạt bài khác của bạn. Thân mến.

Bạn Nhị Hà (Huế):

Cảm ơn bạn đã gửi tặng bản nhạc. Sẽ chuyển cho bạn phụ trách.

Bạn Tố Hải (Sài Gòn):

Đã mất thời gian tính. Gửi cho những đề tài mới nhé. Đợi. Thân mến.

Bạn Đồng Đăng:

Đã nhận đủ. Đang xem. Đa tạ.

Bạn Anh Đào (Tourane):

Hoan nghênh thiện chí của bạn. Sẵn sàng tiếp nhận loạt bài mới.

Thân Mến.

Bạn H? (Tân an):

« Nước đã trong rồi đó ». Hoan nghênh lắm. Đừng nản chí nhé. Sẽ phúc đáp thư riêng cho bạn. Thân mến.

Bạn Ai Viết Hoài Phi (Huế):

Vì một lẽ riêng ngoài ý muốn của chúng tôi đành phải tạm gác. Đợi loạt bài khác của bạn. Thân mến.

Bạn Chúc Phương (Nhatrang):

Đã nhận đủ. Đang xem. Đa tạ.

Bạn Thương Thương (Huế):

Thơ bạn lưu loát. Khả quan. Viết mất thời gian tính. Đợi loạt bài mới của bạn. Thân mến.

Bạn Nhiều Phong (Cà Ná):

Bạn yên tâm. Đã nhận đủ. Đang xem. Sẽ có dịp đăng. Đa tạ.

Bạn Trần Tân Hiền (Châu đốc):

Rất san sàng. Đã nhận đủ. Đa tạ.

Bạn Nguyễn Duy Đông (K.B.C 4640):

Bạn cứ gửi về. Nếu khả quan sẽ đăng. Thân mến.

Bạn Đặng Vũ (K.B.C 4426):

Kỹ thuật khá. Đề tài đã cũ. Đợi loạt bài khác của bạn. Thân mến.

CHỦ NHIỆM: TRẦN VĂN AN

QUẢN LÝ: TRÁC ANH

In tại nhà in riêng ĐỜI MỚI

117, đại lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán

Điện thoại: 793 Chợ Quán

Hộp thư: 353 Saigon



DỌN LỚP SẮP TUỒNG

BẠN có đi xem hát. Mỗi lần hạ màn, Bạn trông dọn lớp cho mau. Có người nhìn dưới màn đề trông vào bên trong; có kẻ chạy lại phía sau nhìn sân khấu. Văn biết là dọn lớp, không đẹp gì đó, không lịch chút nào, thế mà người ta thích trông dọn lớp.

Dọn xong, màn kéo lên. Đào kép diễn tuồng.

Bạn biết đó là tuồng, Bạn trả tiền để được mua vui giải trí, và có khi cũng học thêm. Chủ gánh, cả và đào kép muốn Bạn được hài lòng, muốn đền lại số tiền của Bạn trả bằng cách sắp lớp khéo léo, diễn tuồng như thật. Bạn không tiếc tiền, vì Bạn phải một hồi vui hoặc một hồi thời thộp.

Ra về có lần nào Bạn liên tưởng đến cuộc đời chăng? Tôi tin là có. Không Bạn cũng người khác. Chắc có người đem sân khấu mà ví với đời, cũng như văn sĩ viết tuồng đem việc đời cho diễn trên sân khấu.

Có biết bao nhiêu người xem hát để mua vui chứ không có ý thức; có biết bao nhiêu người ngồi chề đào, nhạo kép, khinh miệt sân khấu và khinh cả người « sống đời sân khấu ». Họ có biết đâu chính họ tự khinh tự nhạo mình, vì đời cũng là sân khấu và họ cũng là kép là đào, là hề, là nịnh là trung ..

Thử nào Bạn nhìn vào xã hội, xét việc quốc gia việc quốc tế, rồi Bạn không khỏi kết luận rằng đâu đâu cũng dọn lớp sắp tuồng: lớp hẹp lớp rộng, tuồng nội tuồng ngoại, chỉ có tuồng và hàng ngày Bạn và tôi, Bá Đương này, văn đóng tuồng. Hàng ngày ông to này dọn lớp, ông to kia sắp tuồng, từ các vị Tổng thống, các bà « quý phu nhân » đến người dân, dân ông dân bà, dân anh, dân chị.

Họ đánh nhau năm 1914-18, năm 1939-45, đánh nhau trong nước này, ở xứ nọ, cũng là tuồng.

Nhưng khổ nỗi có thứ tuồng giết hại triệu triệu người, có thứ tuồng gây thù kết oán triệu triệu anh chị em đồng bào, có thứ tuồng chia nhân loại ra người « con số » và người « bô lon ». Lại có người thờ các ông bày tuồng, có người chết vì một tấn trò đề gọi là hy sanh cho lý tưởng.

Đó là đời!

Dương ba Dương

Ý VÀ VIỆC



của DI TỄ

Ra với «Cụ»

Hai mươi sáu người gọi là «trí thức» có một chơn trong «Phong trào bảo hộ Hòa Bình» thân cộng — một chơn thôi, vì phòng hờ một chơn đứng với quốc gia — vừa được tòa án cho tự do.

Họ còn được «tự do» hơn nữa vì từ nay cả hai chơn của họ sẽ đặt trong lãnh vực cộng sản để họ hoàn toàn tự do bảo vệ cái thứ hòa bình ở lãnh vực ấy: Nhà cầm quyền vừa đưa họ ra Hải phòng để cho họ tự do chờ ngày «rước Cụ».

Ai muốn lên đường sao không nộp đơn đi? Từ khi chánh phủ quốc gia đề sẵn máy bay đưa những người muốn về ở hẳn Bắc Việt, chưa thấy ai sốt sắng tình nguyện. Sao không ca hát vang bài: «Nào anh em ta, cùng nhau xông pha, ra... Hải phòng».

Danh sách 26 nhà «trí thức» ấy

Dưới đây là danh sách 26 nhà «trí thức» ở trong «Phong trào Bảo vệ hòa bình» đã bay ra Bắc:

Nguyễn hữu Thọ, Trần kim Quan, Trần hữu Trí, Nguyễn văn Dương, Henri, Trần văn Dư, Huỳnh cầm Chương, Nguyễn văn Thiết, Nguyễn trọng Thương, Nguyễn đắc Lộ, Lê thành Nam, Phạm thị Liêm, Trần ham Lang, Lê văn Rê, Phạm huy Thông, Tư bá Được, Nguyễn thị Hợi, Hoàng quốc Tân, Lê quang Thăng, Bùi vũ Lộ, Nguyễn trường Cửu, Nguyễn bảo Hóa, Lê công Mão, Lâm thị Tư, Lưu Tinh, Nguyễn Tảo, Bùi văn Lê.

Trạng sư Trịnh Đình Thảo và kịch sĩ Năm Châu phải một phen hù hờn: nhờ giác ngộ sớm mà tránh được cái nạn «tự do hoan nghênh» ở đất Bắc Việt.

Phụ nữ Cao Miên thiếu bà Bút Trà

Xứ Chùa Tháp đã mở cuộc trưng cầu dân ý từ hôm 7 tháng 2. Nhân dân toàn quốc được trả lời cho câu hỏi: «Cố tán thành chánh sách của Miên hoàng thi hành trong ba năm nay không?» Có thì bỏ lá thăm trắng vào thùng, mà không thì bỏ thăm đen. Theo các kết quả chưa được đầy đủ, thì đại đa số tán thành. Thăm phản đối chỉ chiếm thiểu số.

Điều đáng nói là phụ nữ Cao Miên không có quyền đầu phiếu. Và nghe như chị em xứ chùa Tháp đều không được bình quyền với nam giới, song vẫn êm ru bà rù. Cái quyền biểu quyết đối với chánh sách của «chánh phủ Lang Qnân» cũng đủ làm rồi!

Nếu phải như bà Bút Trà là dân Cao Miên thì phải biết; bà sẽ lập ngay «Hội phụ nữ Toàn quốc Cao Miên»...

Thùng sữa đồ

Bây tháng cầm quyền của Thủ tướng Mendès France có việc làm dư luận sôi nổi nhất là việc ông tranh thủ cho sữa tươi. Tại các hội nghị, ông nổi danh vì chỉ uống sữa chứ không uống rượu. Sang chơi Mỹ, chánh phủ Washington cũng phải cụ bị mấy chục chai sữa trong tòa nhà ông ở. Lúc ông về, 48 nước liên bang Mỹ gởi một «nữ đặc sứ» đem 48 chai sữa tươi sang Pháp tặng ông.

Ấy là chưa kể vụ cải cách «bú sữa bò» để bắt trẻ con tới trường học phải uống sữa (phát không) trước khi vào lớp. Chưa biết ai có đặt cho ông cái huy hiệu «Thủ tướng sữa tươi» không?

Bây giờ bỗng nhiên ông bị lật đổ, người nào có đọc thơ ngụ «Cỏ Bê Rét và thùng sữa» của La Fontaine, chắc phải chưng hửng mà liên tưởng đến «thùng sữa» đồ toé trên đường chỉ vì Bê Rét ôm cái mộng quá lớn lao.

Có tính bán sữa rồi mua gà, tậu

Đón coi trong một kỳ tới

Một đêm với...

MẠNH LỆ QUÂN

bi kịch liên hồi cực tả tâm trạng chia xé của cán bộ Đệ Tam trước câu chuyện Rung Cầm.

Tiểu truyện của HOÀI NAM HOÀI

lợn, sấm bò... cả trăm thứ. Tưởng việc đời dễ lắm, có mừng quỳnh nhầy nhớt; thế là thùng sữa rớt xuống và ôi thôi đi đời tất cả mộng gà lợn trâu bò.

Bây giờ cụ Mendès France cũng chẳng thua gì cô Bê Rét. Cụ tính chuyện «sống chung» với Cộng rồi lại muốn luôn cả «đồng minh» với Mỹ. Cụ cho việc đời dễ lắm, nhưng lúc thùng sữa đổ mới vỡ mộng.

Người Á Đông đời xưa lại làm việc dứt khoát hơn người đời nay. Bởi vậy nên Ngô phu nhơn mới theo Lưu Huyền Đức:

Ai về nhẩn nhủ Chu Công Cần
Thả mắt lòng anh, được bụng chồng
Ừ! Một bên anh, một bên chồng.
Không thể theo cả hai được.

Ba Xi Đế hoan nghinh

Chắc cụ Mendès France đồ thi hội Ba Xi Đế (hội Lưu Linh) ở Pháp hoan nghinh cả 10 tay. Vì cụ đã chơi cật cớ cấm rượu nặng, hạn chế giờ nhậu nhẹt, để thực thi chánh sách «sữa tươi hóa» nhơn dân.

Những ông Tân Đà Pha lang Sa chắc chắn là đang mong ở tân thủ tướng Pinay một chánh sách «nóng hơn» nghĩa là chánh sách «thần rượu».

Biết đâu cụ Mendès đồ, một phần chẳng tại hạn chế chủ nghĩa «ve chai». Nếu nhậu nhẹt tự do, các ông nghị ủng hộ cụ, mới có sức hăng hái bỏ thăm tín nhiệm cụ chứ! Rượu vào lời ra và rượu vào còn làm cho lòng chung thủy không bị nguội lạnh.

Cảm nhớ Tây, Tàu?

Theo một tờ báo hàng ngày, tại một trường họ có thầy giáo vẫn quen miệng dùng danh từ «Annam» thay vì «Việt Nam».

Chẳng biết đây có phải là một nhà «gỗ đầu trẻ» đã quen «tối rượu sâm bang sáng sữa bò» không? Bởi vì tiếng «Annam» và «Annamite» chỉ dùng hồi Pháp thuộc thôi.

Tại Hội nghị L.H.P. các ông nghị thường quen miệng thốt ra tiếng ấy, đã có lần bị đại biểu ta phản đối: ông Cao Văn Chiếu đã đưa ra kiến nghị cấm dùng những danh từ ấy vì nó là tàn tích của họ Thực.

Truy nguyên ra, chữ «Annam» do danh từ «An nam đồ hộ phủ» của Tàu đặt cho ta đời xưa, ngụ ý là một vùng ở phía Nam đã được «các chủ» an bài và đô hộ. Nay có một thầy giáo xinh dùng chữ ấy, phải chăng còn ôm mối cảm hoài với Tàu hay với Tây? Thì mới thầy qua Hà nội hay Paris mà ở.

CHIẾN SĨ NÊN BIẾT

HÌNH THỨC PHÁT TRIỂN VÀ LIÊN HỢP CỦA HỘI TƯ BẢN

TỜ HỢP—TRUSTS(tờ-rót) Người ta gọi **Tờ hợp** (trusts) là những liên hiệp kinh tế hoặc những nhóm xí nghiệp hiệp đoàn do một người hoặc nhiều người chính lý và chỉ huy.

Thường khi hạng người chính lý chỉ huy có rất ít phần hùn trong các thương và xí nghiệp do họ quản trị.

Với nhiều danh từ thay đi đổi lại, **tờ hợp** có nhiều hình thức rất linh động. Đại thể, có thể kể ra những hình thức dưới đây:

— **Xí nghiệp tham nhập** (enterprises intégrées) gồm có nhiều xí nghiệp đặt dưới một hệ thống chỉ huy; hệ thống này nắm các bộ phận sản xuất, bộ phận cải biến

(transformation) và phân phối (distribution) của một vật sản (produit). **Xí nghiệp tham nhập** dẫn tới sự bành trướng bề rộng bằng cách tạo thêm xí nghiệp hoặc thôn tính hoặc tiêu diệt, hoặc cải biến những xí nghiệp đã có.

— **Liên hiệp—Cartels** (cartell) gồm có nhiều công ty giao ước nhau để đeo đuổi một kết quả kinh tế nhất định bằng cách điều chỉnh tác động, mà vẫn không mất sinh hoạt riêng biệt.

— **Hiệp nhứt—Comptoirs** (công toa) là khi nào một **cạt tên** lấy **nhân cách pháp lý** (personnalité juridique) riêng biệt, khác hơn nhân cách pháp lý của các công ty liên hiệp.

Công ty tham gia—Sociétés à participation, gồm có nhiều công ty liên kết tạm thời để thực thành lập **HOLDING**.

Holdings (hôn-dinh), kiểm soát nhiều thương và xí nghiệp, để tiến tới thống nhứt chỉ huy giữa nhiều công ty tư bản (sociétés de capitaux) bằng cách tạo ra một cơ quan đứng trên hết. Cơ quan này đóng vai

ngân hàng cho nhiều xí nghiệp phụ, và nắm một số lớn cổ phiếu (titres) của các công ty bị kiểm soát. Về mặt kỹ nghệ, **holding** vẫn đề quyền tự trị rộng rãi cho các công ty ấy.

— **Holding của holdings** gồm nhiều holdings liên quan nhau. Về sau có danh từ **Konzern** để chỉ định nhiều **cạt tên** và **holdings** tập trung.

Cũng thuộc loại **tờ hợp** (trusts) những **hiệp định quốc tế** (ententes internationales), những **cộng hợp—pool** (buôn). Các tờ chức này hướng về sự tạo lập các sở chung, sự an định (stabiliser) một tình thế đang có, và sự phân phát các vùng hoạt động.

Tờ rót (tờ hợp) có tánh cách làm cho hợp lý (rationaliser) và chính tắc (normaliser) sự sản xuất.

Sự hợp lý hóa này bắt buộc thế tiêu những công xưởng không đủ sức hay lỗ thời hoặc không thể chuyên môn. Và làm cho dễ dãi sự chính lý và dễ đồn dập lợi tức. Cũng là làm cho các xí nghiệp có thể độc lập đối với sự cạnh tranh. Tùy trường hợp mà **tờ hợp** trở nên độc quyền. Mục đích của tờ hợp là nhằm lý tài nhiều hơn nhần đạo.

Vì tánh chất của nó, tờ hợp tiến dần tới tánh cách quốc tế và có thể thay thế cho quốc gia trong công cuộc qui định tổng quát nền kinh tế. Vì lẽ mục đích của «tờ-rót» là lý tài cho nên nó thường đặt trụ sở chánh ở những nước mà luật pháp về thuế má dễ chịu hơn như Thụy sĩ hoặc Luxembourg hay Canada. Vì vậy mà quốc tịch của tờ hợp không do quan điểm tờ chức qui định, lại do quan điểm thuế má định đoạt.

Xét chung và sau khi nhìn vào thành quả gây nên bởi các tờ hợp,

người ta có thể nói là tờ hợp thay đổi cơ cấu thế giới, cả về cơ cấu chánh trị. Tờ hợp quốc tế vỡ vét tiền tiết kiệm ở khắp nơi trên thế giới, chen vào nội bộ các nước, kiểm soát các ngành sản xuất quốc gia, đòi đòi địa điểm sản xuất, kèm hãm và bức bách chánh quyền các xứ. Với hình thức của nó, với sự linh động của tờ chức, sự sắp đặt các phòng nghiên cứu tối tân và nhiều năng lực, với sự biến chuyển và ảnh hưởng của các đại lý, tờ hợp thoát khỏi sự kiểm soát của quốc gia rất dễ dàng.

Lề luật của tờ hợp là lẽ luật phát triển vô hạn chế chứ không phải tìm tòi lợi ích chung cho quốc gia hay cho quốc tế. Tờ hợp phá trật tự chính trị, làm cho phát sanh sự bất an toàn xã hội, làm cho số người vô sản thêm đông lên, và làm cho nền văn minh hoàn toàn bị vật chất hóa. Tờ hợp rất có thể gây chiến tranh thế giới, và làm cho mất chủ quyền quốc gia; nó làm cho các nước nhỏ yếu lệ thuộc nước mạnh.

TRONG các công ty tư bản, tờ đồng là hạng người bỏ vốn, thực ra không được chỉ huy. Họ phải giao phó công tác chỉ huy cho đám người quản lý mà chính họ cũng không được bầu làm khi. Họ chỉ được thu lợi (ít nhiều), chứ không được làm việc cũng không được đốc lý. Người quản lý có bỏ vốn hoặc nhiều hoặc ít. Nếu người này bỏ vốn nhiều người ta có thể nói lợi ích của quản lý viên hòa hợp phần nào với lợi ích của công ty. Nếu là người có số ít phần hùn thì lẽ tự nhiên là khó tránh được lạm quyền.

Trong hầu hết các trường hợp, người làm việc không quyền và không có vốn. Đối với xí nghiệp họ chỉ là người lạ chứ không phải người hợp tác, mà nếu họ chỉ có vài cổ phần thì cũng không thay đổi gì.

Trong tờ hợp tình cảnh ấy còn nghiêm trọng hơn. Các nhà lãnh đạo tờ hợp không nghĩ sáng tạo, làm chạy việc, làm cho sản xuất hay phân phát, họ chỉ nghĩ kiếm

(đọc tiếp trang 18)

★ Một vấn đề ngặt nghèo cần bàn tới, hơn thời cuộc Đài Loan khăn trương

Ít lâu nay, nhất là từ ngày Malenkov lên cầm quyền ở Nga Xô thay nhà độc tài đồ Staline, chúng ta thường thấy khối cộng sản tung ra trước dư luận thế giới vấn đề sống chung giữa hai khối Đông và Tây. Đề gọi là chúng tỏ ý chỉ thành thực của Nga Xô, báo chí của họ còn nhắc đến nhiều điều thay đổi trong chính sách nội trị và ngoại giao của nước này.

Về nội trị, phải chăng việc thanh trừng Béría là để làm cho Tây phương thấy ý định của các lãnh tụ hiện thời muốn chấm dứt chế độ cảnh sát trị, một chế độ vô cùng ác nghiệt đã giam cầm và giết hại hàng triệu nhân dân chỉ vì vấn đề lý tưởng?

Nền độc tài hình như cũng đã đỡ phần mãnh liệt vì Malenkov không hẳn là thay thế cho Staline và từ nay quyền hành pháp thuộc về một ban chấp hành áp dụng nguyên tắc chỉ huy tập thể còn việc điều khiển đảng thì giao cho một ban khác dưới sự điều động của một người không phải là Malenkov.

Về vấn đề phát triển tư tưởng, người ta cũng nhận thấy một luồng không khí mới. Các nhà văn hào nổi tiếng như Pasternak và Ilya Ehrenbourg không còn bị lệ thuộc vào những chủ trương văn hóa thủ cựu (Conformisme) như xưa nữa.

Về đối ngoại, ít lâu nay bức màn sắt cũng đã hé mở cho một số tài tử và du khách ngoại quốc muốn qua thăm nước Nga và Chính phủ Malenkov cũng đã tỏ ra dễ dãi đối với các phái đoàn ngoại giao trong việc lưu thông ở trong nước và ở các nước ngoài.

Chúng ta lại nhận thấy rằng gần đây các vũ sĩ và tài tử nhạc kịch Nga Xô cũng đã đi phò diễn ở nhiều nước; một số bác học Nga Xô cũng đã chịu trao đổi tài liệu với các nhà bác học trên thế giới trong các hội nghị khoa học; và sau hết Nga Xô đã chịu gia nhập hội nghị lao động quốc tế và hội nghị văn hóa quốc tế của Liên Hiệp Quốc.

Nguyên tắc bất di bất dịch

Song nếu chúng ta để ý nhận xét kỹ càng chính sách của các lãnh tụ mới của Nga Xô thì chúng ta sẽ thấy

ĐÔNG VÀ TÂY SỐNG CHUNG

rằng những nguyên tắc của đảng Cộng sản là bất di bất dịch.

Chính Phủ Nga Xô vẫn chủ trương sức tiến việc chuyển hướng từ chế độ xã hội sang chế độ Cộng sản, như gần đây đã có một sự sửa đổi lớn lao trong chương trình năm năm mới. Các kỹ nghệ nặng đã giảm phần hoạt động để tăng cường việc sản xuất các hóa phẩm và thực phẩm cần thiết cho đời sống của nhân dân. (1)

Không những thế, Malenkov, cũng như Lénine và Staline, vẫn còn cho rằng trước sau hai khối tư bản và cộng sản sẽ phải thanh toán tình trạng song hành hiện nay bằng một cuộc tranh chấp bạo động cực kỳ quyết liệt.

Về hành động thì chúng ta nhận thấy rằng sự dă kích của đài phát thanh Nga Xô đối với khối Tây phương vẫn không kém phần ác liệt. Đảng đề ý nhất là cơ quan ngôn luận Nga Xô bao giờ cũng chỉ nhằm một nước trong khối Đại Tây Dương mà tấn công như ít lâu nay một đảng thì họ mơn trớn hai nước Anh và Pháp nhưng không ngớt lời công kích Hoa kỳ.

Như thế có thể tin rằng Nga Xô chỉ dụng tâm chia rẽ khối Tây Phương, còn đối với các vấn đề cấp thiết như việc đầu phiếu ở Đức và Cao ly hay việc triệt quân khỏi Áo để tỏ rõ ý chỉ văn hồi hòa bình trường cửu thì chính phủ Nga Xô vẫn cương quyết phản đối.

Các đoàn quân thứ 5 phụ họa

Về chính sách của Cộng đảng ở các nước ngoài mà ai cũng biết là hoàn toàn lệ thuộc Nga Xô, chúng ta cũng không thấy có điều gì thay đổi. Đề nghị hợp tác với đảng dân chủ xã hội ở Thụy Điển cũng không ngoài ý muốn lung lạc và lấn áp đảng này. Còn như ở Ấn Độ thì thái độ của đảng cộng sản đã rất là rõ rệt. Trong Hội Nghị thứ ba họp hồi cuối năm 1953, đảng này đã tuyên bố như sau đây.

« Những mục tiêu cần thiết của chúng ta là triệt để thanh toán chế độ phong kiến, thực hiện phân phối ruộng đất của các địa chủ cho nông

dân cần lao và xây dựng một nền độc lập hoàn toàn cho xứ sở. Đề tới đích, chúng ta chỉ có cách gây một cuộc cách mạng, lật đổ chính phủ

Ấn độ hiện thời và thành lập chế độ dân chủ nhân dân.

« Tuy rằng đảng cộng sản không bỏ một hình thức đấu tranh nào, và mặc dầu gây các phong trào quần chúng hợp pháp nhưng vẫn nhận thấy cần phải có một cuộc cách mạng của nhân dân để đánh đổ quốc gia Ấn tới nay vẫn còn bênh vực chế độ đế quốc phong kiến ».

Như vậy thì không còn điều gì đáng ngờ nữa và ở các nước khác đảng Cộng sản một mặt thì hô hào sự sống chung mà một mặt thì làm le cướp chánh quyền bằng bất cứ phương pháp nào.

Một chứng cứ hiển nhiên nữa là ở Ý, đảng Cộng sản có một tổ chức rất là chu đáo. Ngoài số hơn hai triệu đảng viên họ còn có 400.000 thanh niên và nhiều tổ chức nhi đồng phụ nữ.

Ấy là chưa kể các nghiệp đoàn và tổ chức văn hóa thành lập khắp trong nước. Đảng gồm tất cả 52.000 tiểu tổ ở khắp các đường phố và xí nghiệp hợp thành một vạn chi bộ dưới sự điều động của 300 khu bộ và 97 liên hiệp. Trong số hơn 2 triệu đảng viên có tới 400.000 cán bộ được huấn luyện tại rất nhiều giảng đường. Lại còn có những lớp dạy về buổi chiều, những cuộc diễn thuyết những tổ chức thể thao và văn hóa và rất nhiều sách báo được phân phát đến tận nhà ở khắp mọi nơi.

Ngân sách hàng năm của đảng Cộng Sản lên tới 30 tỷ lyres do các đảng viên đóng góp cùng lợi tức của các doanh nghiệp do đảng lập ra. Thật là một quốc gia ở trong quốc gia Ý vậy.

Khối cộng sản chính bị lực lượng quân sự đến mức nào?

Về phương diện quân sự thì chúng ta sẽ phải rất dỗi ngạc nhiên trước những con số khổng lồ của đạo quân Nga Xô.

Chính phủ Malenkov tuy rằng cực lực phản kháng việc tái vũ trang Tây Đức, đề xướng việc tái giảm binh bị trên toàn thế giới và nêu lên thuyết sống chung trong hòa bình,

thế mà không ngớt tăng cường quân đội và cải tiến các lực lượng thủy, lục, không ở trong nước và ở các nước chư hầu. Dưới đây là mấy con

hồn rằng nội bộ của khối cộng sản còn nhiều điều lung củng, chế độ cộng sản lấy võ lực mà duy trì một tình trạng an ninh bề mặt nhưng

« giặc lạnh » đã kế tiếp nhau xuất hiện ở nhiều vùng và tại làm sao những lời « đường mật » của các lãnh tụ cộng sản lại gây ra cho thế giới một luồng không khí nghi kỵ và sợ hãi trong giai đoạn hiện thời?

Sự thật thì thuyết « sống chung » chỉ là một hình thái của chính sách ngoại giao Nga Xô mà thôi, và còn có một thuyết khác không đáng cho chúng ta an tâm chút nào. Thuyết này căn cứ vào chủ nghĩa mác xít và được giải thích như sau đây: giữa hai chế độ xã hội và tư bản có một sự tương phản mâu chốt nên sự đụng chạm không sao tránh được.

Đề chứng minh điều này, chúng tôi xin nhắc lại dưới đây mấy lời tuyên bố của các nhà lãnh tụ trừ danh Nga Xô là Lénine và Staline.

Tháng 3 năm 1919 trong kỳ hội nghị thứ 8 của đảng, Lénine có nói rằng: « Chúng ta không phải chỉ sống ở trong một nước mà ở trong cả một hệ thống nhiều nước sự tồn tại của nước Cộng Hòa Xô Viết ở cạnh những đế quốc là một điều không thể tưởng tượng được.

« Rốt cuộc rồi một trong hai chế độ sẽ phải thắng và trước ngày ấy sẽ có những sự va chạm ghê không sao tránh khỏi giữa chúng ta và các nước trưởng giả ».

Một năm sau, ngày 26-11-1920, trong một bài diễn văn đọc trước các bí thư của đảng ở Moscou, Lénine lại nói: « Ngày nào mà hai chế độ tư bản và xã hội còn tồn tại thì chúng ta không thể có hòa bình được ».

Ngày 13-7-1928, vào dịp thi hành kế hoạch năm năm đầu tiên, Staline có tuyên bố như sau đây trong một cuộc họp của toàn thể ban chấp hành trung ương của đảng: « Hiện nay đương có cuộc tranh chấp giữa trung tâm thế giới tư bản và trung tâm thế giới xã-hội để chiếm đoạt hoàn cầu ».

Hồi tháng giêng năm 1934, trong tờ trình đọc ở hội nghị toàn quốc thứ 17, Molotov có nói: « Cuộc tranh chấp mãnh liệt đương diễn ra giữa hai thế giới đối lập nhau từ bản thể giai cấp, giữa hai hệ thống căn cứ vào những nguyên tắc không sao điều hòa được: ấy là thế giới tư bản và thế giới xã hội ».

Rất nhiều báo chí Nga Xô vẫn thường đề xướng rằng: « Chế độ tư bản trong giai đoạn đế quốc hiện thời, là từ thù của Liên Bang Xô Viết. »

(đọc tiếp trang 50)

HAY KHÔNG SỐNG CHUNG ?

số về năm 1954 :

Lực lượng quân sự Nga Xô gồm có: 63 sư đoàn thiết giáp 36 — — cỡ giới 52 — — bộ binh 5 — — kỵ binh 6 — — không vận 7 — — bắc cực 58 — — pháo binh

Về không quân Nga Xô có 20.000 phi cơ phản lực tại tiền tuyến và từ 15.000 đến 20.000

phi cơ hậu bị. Ở các nước Đông Âu có rất nhiều

sân bay và công cuộc phòng thủ thụ động cũng rất là xúc tiến.

Nga Xô cũng tỏ ra cố gắng rất nhiều về thủy quân nữa. Có chừng từ 20 đến 25 tuần dương hạm, hơn 100 ngư lôi hạm, 350 tiềm thủy đình và 3000 phi cơ. Nhiều dụng cụ tối tân đã làm cho các cường quốc phải lo ngại.

Ở các nước Đông Âu có tất cả 84 sư đoàn, trong đó có 7 sư đoàn thiết giáp và 5 sư đoàn cơ giới. Số phi cơ gồm có 3000 chiếc trong đó có 2000 phi cơ phản lực.

Ấy là chưa kể những vũ khí tối tân như bom nguyên tử và bom khinh khí mà Nga Xô cũng có nữa.

Lực lượng quân sự của khối Cộng sản giúp cho chúng ta nhận định chân giá trị của thuyết sống chung và cho chúng ta thấy rằng trước sau đường lối của Cộng sản vẫn không thay đổi.

Những trở lực của cộng sản

Nhưng còn một điều nữa đáng cho chúng ta để ý là ở các nước chư hầu Đông Âu tuy Nga Xô cũng đã dụng chính sách cởi mở như ở chính quốc của họ thế mà vẫn phát hiện những triệu chứng phản nghịch ập ứ trong tâm hồn các dân tộc bị xiềng xích.

Những cuộc nổi loạn hồi tháng sáu năm 1953 ở Pilsen (Ba Lan) và ở Bá Linh, những cuộc vượt qua bức màn sắt của 1.900.000 dân Đông Đức từ 1949 đến 1953, của 75.000 người nữa trong 8 tháng đầu năm 1954 và của 13.000 người nữa trong tháng mười một vừa rồi, chứng tỏ một cách hùng

lòng phần uất của hàng trăm triệu nhân dân thiết tha với tự do dân chủ không thể bị đè nén mãi được. Nếu một ngày kia cơ hội thuận tiện xảy ra, thì chắc rằng các lực lượng tiềm tàng vĩ đại ấy sẽ bột phát mạnh mẽ để chấm dứt một chế độ áp bức độc nhất vô nhị trong lịch sử cổ kim.

Các lãnh tụ Nga Xô không thể không nhận định rõ điều ấy là một nguy cơ lớn lao cho tiền đồ của chế độ cộng sản, nên

chỉ họ đã nêu ra thuyết sống chung để một đảng lấy

tiếng là, thiết tha với hòa bình và một đảng làm cho tinh thần trở nên êm dịu trong một giai đoạn để củng cố những thành tích mà họ đã thu hoạch được hầu chờ ngày thuận tiện họ sẽ mở một cuộc tấn công mãnh liệt khác để đạt mục tiêu thống nhất hoàn cầu dưới chế độ cộng sản (!)

Sống chung hay là hoãn binh chi kế?

Và chẳng nếu chúng ta lật lại những trang lịch sử của Nga Xô, chúng ta sẽ thấy rằng thuyết sống chung trong hòa bình giữa hai khối không có gì là mới lạ. Ngay từ hồi Liên Bang Xô Viết mới thành lập Lénine đã nhiều lần tuyên bố rằng: « Sự sống chung trong hòa bình giữa hai khối tư bản và Xã Hội là một việc rất có thể được » Staline, người kế vị Lénine cũng đã nói: « Chính sách ngoại giao của chúng ta rất là rõ rệt. Chúng ta chủ trương duy trì hòa bình và phát triển mối thông thương với toàn thể các nước trên thế giới Liên Bang Nga Xô không hề nghĩ tới đe dọa và tấn công bất cứ một nước nào »

Cái « bộ mặt hòa bình » của Nga Xô đã phô bày ra là như thế. Nào là hợp tác với thế giới tư bản, tôn trọng nền độc lập và tránh sự can thiệp vào nội bộ của các nước. Nếu quả được như vậy thì thuyết sống chung tất phải thành hình. Nhưng, chúng ta tự hỏi vậy thì làm sao mà « bức màn sắt » đã khép chặt trong bấy nhiêu năm, làm sao những trận

HÀNỘI ĐU'OI MẮT MỘT VĂN NGHỆ SĨ MỚI RỜI BẮC VIỆT

PHỎNG VẤN của LÊ NGUYỄN NGU

ANH là một nghệ sĩ nổi tiếng từ hồi tiểu chiến. Ngoài chơu tài về nghệ thuật, anh lại có óc kinh doanh. Anh đã từng đi kháng chiến. Trước mặt anh, một văn nghệ sĩ đã thuật lại với tôi rằng hồi về thành công tác, văn nghệ sĩ này đã được anh giúp đỡ rất nhiều phương tiện. Anh cũng lại là người đã ca tụng kết quả của hội nghị Giơ-neo.

Đang ở Hải phòng nghe tin V.M. về tiếp thu Hànội, anh vội vàng rời cảng, bỏ mặc sản nghiệp đáng giá bạc triệu, để lên Hànội hoan nghênh. Anh lên Hànội để rồi ngày hôm nay gặp tôi, than thở. Anh thuật lại chuyện anh gặp Nguyễn xuân Khoát.

Sau khi quan sát mấy ngày, anh than phiền với Khoát rằng nền âm nhạc V.M. nghèo nàn, thấp kém quá. Khoát đứng đĩnh trả lời:

— Anh muốn nhạc Việt cao à? Anh làm; văn nghệ là của quần chúng. Trình độ hiểu biết của quần chúng còn thấp, thì lẽ dĩ nhiên nghệ sĩ phải sáng tác thấp: Anh muốn tiến bộ, phải hòa mình theo quần chúng và cảm, nghĩ, như quần chúng. Anh phải lột cái « cao » đi. Người nghệ sĩ muốn tiến bộ phải thấp rồi mới cao được.

Anh lại còn kể lại rằng Văn Cao sang Nga về không biết làm bản báo cáo thế nào vì âm nhạc ở bên đó cao quá, không có gì để cho âm nhạc ta học tập được.

Và anh kể thêm: mấy nhạc sĩ Nga sang Việt Bắc để học tập nhạc Việt, họ tuyên bố rằng nhạc Việt còn thấp quá, không có gì đáng học. Vẫn trong câu chuyện nhạc, anh cho biết rằng tài năng và sáng kiến khó phát triển vì lối làm việc tập thể ở Bắc Việt.

Nguyễn Tuân « hủ hóa »

Nhìn anh ăn mặc chải chuốt, lịch sự, chúng tôi hỏi: Ở Hanoi anh cũng ăn mặc như thế này chăng? Anh cười, một nụ cười coi mớ:

— Đến cả Nguyễn Tuân và Nguyễn xuân Khoát cũng mỗi người được may một bộ quần áo nỉ rất lịch sự để mặc mỗi khi đi tiếp xúc với văn nghệ sĩ ở thành.

Anh có hỏi họ tại sao họ phải ăn

mặc như thế, thì họ trả lời:

— Muốn cải tạo bọn « hủ bại », mình phải « hủ hóa » với họ mới làm việc được.

Nghe anh nói, ông bạn già của tôi khò hời:

— Thế nghĩa là họ vô tình bảo anh « hủ bại ».

— Vâng đúng thế. Nhưng dù sao tôi cũng không đổi lối. Tôi vẫn bận bộ y phục « tiểu tư sản » của tôi: Vì bản thân nghệ sĩ là phải được cảm, nghĩ, và sống theo ý thích của mình.

Ông bạn già của tôi chậm rãi hỏi tiếp:

— Tôi nghe có người nói: trong việc tập « hủ hóa » Nguyễn Tuân đã đi tìm mua một cái giường Hồng Kông. Sự thật có phải như thế không anh?

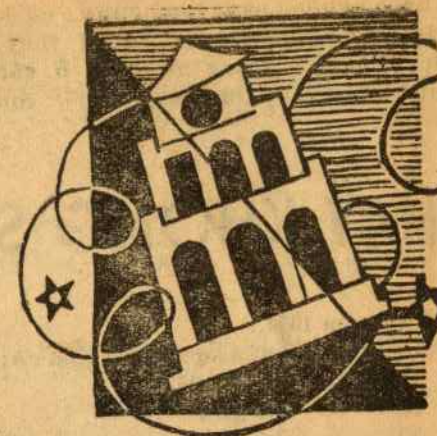
— Việc này quả thật tôi không được rõ. Nguyễn Tuân bận đồ Tây đúng « mốt » và đi kiếm mua giường Hồng Kông, có lẽ vì hai nguyên nhân: Một là trong người của anh còn rớt lại ít nhiều tàn tích của giai cấp tiểu tư sản. Sau mấy năm kháng chiến cực khổ nay về Hànội, anh cũng muốn sống cuộc đời vật chất sung sướng một chút...

— Thế nghĩa là anh ta vẫn chưa thoát ly được « con người tiền chiến » trong cá nhân anh?

— Vâng, có lẽ thế. Dầu có bị đảng bắt thoát ly con người cũ, song chắc Nguyễn Tuân cũng như đại đa số các văn nghệ sĩ khác, phải ngượng ngập lắm. Nay về Hànội, họ thừa lúc tránh được con mắt soi bói của Đảng, không lo bị các « đồng chí kiểm thảo phê bình » nên họ nể lại « mùi tiểu tư sản » xem sao. Còn một nguyên nhân nữa: Có lẽ Nguyễn Tuân đã được lệnh của thượng cấp mà « khước áo tiểu tư sản » để có một tác phong dễ quyến rũ các người ở thành, ngõ hầu làm nhiều người có cảm tưởng rằng có thể sống chung với cộng sản được.

— Nghe đầu Lưu văn Sin và Hoàng lập Ngón đang chán nản lắm rồi, có lẽ sắp vào Nam phải không anh?

— Vâng đúng, họ đang tang thương lắm. Có lẽ Sin sắp vào đây. Còn Ngón,



thì tôi chưa rõ lắm.

— Anh có gặp Trương Tửu và Đặng Thái Mai không?

— Tôi chẳng gặp anh nào cả. Tôi có để ý tìm Đỗ Phồn và Đào Duy Anh, nhưng không gặp.

— Tôi thấy nói ở Hànội sắp lập một nhạc viện có phải không anh?

— Đúng đấy, họ đang dự định lập nhạc viện ở nhà Pháp Hoa Ngân hàng. Nghe đầu nhạc viện này là chỗ học tập cho ngành điện ảnh và âm nhạc, do Khoát trông coi.

Đi công tác

— Ở ngoài ấy họ có kế ly gián gia đình với văn nghệ sĩ cũ khôi lắm phải không?

— Vâng cái thuật này của họ giỏi vô cùng. Thí dụ họ muốn ly gián anh với gia đình anh. Họ nói rằng ở Hà Đông cần một người có khả năng như anh. Thế là họ mời anh rời khỏi Hànội vào Hà Đông. Ở đây ít ngày, tỉnh bộ Hà Đông lại nhờ anh đi công tác ở Sơn Tây. anh tưởng được ở yên Sơn Tây nào ngờ sau đó, tỉnh bộ Thái Nguyên lại cần đến anh; thế là anh phải đổi chỗ lần thứ ba.

Nhìn lại Hànội thì cố độ đã xa lắc xa lơ, anh muốn trở về không còn được nữa. Với kỹ thuật mềm dịu và khôn ngoan đó, biết bao gia đình đã phải vợ xa chồng, con xa cha; mỗi người đều có một công tác riêng, không thể nào đi theo nhau được.

— Anh có dự hội nghị văn công. Vậy anh có thể cho chúng tôi biết cảm tưởng của anh không?

— Ở hội nghị đó, họ khai thác được khá nhiều điện ảnh mùa cũ của dân thượng du, nhưng âm nhạc nghèo nàn lắm.

— Xin anh cho biết luôn thể cảm tưởng của anh với văn nghệ ở Bắc?

— Trước kia tôi tin tưởng vào V. M. rất nhiều. Anh hỏi anh này sẽ rõ

(đọc tiếp trang 48)

ĐỜI MỚI số 154



CÓ CÔNG TÂM ĐỂ PHỤC VỤ

của TẾ XUYỀN

Một DU KHÁCH Việt Nam ở ngoại quốc về không ngớt ca ngợi với lòng vị tha của người nước họ. Có những thiếu nữ vì lòng khao khát du lịch lại không có tiền, mà phải đi theo lối « autoslop »: họ cứ đi bộ một quãng rồi gặp xe hơi của tư nhơn, kêu lại xin « quá giang » được đến đâu hay đến đó, miễn là đỡ mỗi chân một phần nào. Có khi họ đi đêm vì ban ngày trời nóng.

Vậy mà có những người đồn ông, chủ xe hơi, cho họ đi nhờ xe, chỉ đường giúp; mà không hề xảy ra chuyện gì đáng tiếc trong khi « đêm khuya thân gái dặm trường ».

Được vậy vì người ta có tinh thần phục vụ, chỉ biết giúp đỡ cho người, cho đời, mà không cần báo đáp, không mong tư lợi cho mình. Phần thưởng cho họ là sự hài lòng, sự thích thú vì đã làm được một điều phải.

Baden Powell, ông tổ phong trào hướng đạo, đặt ra luật « một điều thiện mỗi ngày » là để tạo cho thanh niên cái óc phục vụ bằng cách làm mỗi ngày một điều thiện mà không vụ lợi. (B.A. tức Bonne Action trong luật hướng đạo).

Nếu trong một gia đình, một xã hội, một quốc gia, ai cũng hiểu nghĩa cao cả của hai chữ « phục vụ », thì gia đình, xã hội, quốc gia ấy phải tiến một bước rất dài. Trái lại, không có công tâm chỉ vì tư lợi thì con người sẽ dần do việc làm, sanh lòng ích kỷ.

Một thanh niên thấy một người tự trầm trong một ngày đông giá lạnh, dám nhảy xuống sông cứu vớt, không đắn đo, suy nghĩ xem cử chỉ của mình có làm cho mình lạnh thấu xương không, ấy là nhờ hiểu nghĩa chữ « phục vụ ». Các nhà thống thái suốt năm cặm cụi trong phòng thí nghiệm, sống thường trực với vi trùng, không quản hiểm nguy tánh mạng; đó cũng vì các ông chỉ nhắm có mục tiêu giúp ích nhơn loại: nếu các ông thiếu công tâm, thì đâu có những tiến bộ lớn lao của Khoa học hiện đang giúp ích cho nhơn loại.

Trên đường đời, bạn có gặp việc gì phải, bạn cứ làm. Hơn nữa, bạn nên tìm ra cơ hội giúp người như anh hướng đạo sinh mỗi ngày phải làm một việc thiện. Nếu đời sống của ta chỉ giới hạn trong khuôn khổ hẹp hòi của cơm vợ, áo con, ở hạnh phúc riêng trong gia đình, thì đời cũng buồn tẻ và không phải đời đáng sống.

Trong dã sử có truyện Lê phân quan, mười năm theo Lê Lợi chống quân thù. Không màng danh lợi, ông không cho nhà « anh hùng áo vải » biết tên họ ông. Ông lấy họ Lê để biểu dương ý chí theo gương chiến đấu vì dân vì nước của Lê Lợi. Ông bày mưu, hiểm kế, lập được nhiều chiến công, giúp vị anh hùng một phần lớn trên đường cứu quốc!

Vậy mà lúc Lê Lợi thành công, vị anh hùng ăn danh nói trên không nhận chức tước, phẩm lộc gì. Ông rũ áo ra đi, không để lại một di tích, trong sử chỉ còn chép ông là « Lê phân quan » nghĩa là người của Lê Lợi sai phân.

Tốt đẹp thay tinh thần phục vụ của « Lê phân quan ».

T. X.

ĐỜI MỚI số 154

Độc khắp các báo

NGOẠI QUỐC

Mất 35 triệu quan mới được nhìn thấy con gái

Ngày 25 tháng rồi ông hoàng Ấn độ Ali Khan muốn thăm con gái. Nhưng theo quyết định của toà án Reno thì Ali Khan đã được phép ly dị Rita Hayworth kể từ năm 1953. Thành ra ông mỗi khi muốn thăm Jarpina, con gái ông, ông phải mất một trăm ngàn đô la (tức là 35 triệu quan) Ngoài ra Rita Hayworth còn được lãnh mỗi năm 8000 đô la (tức là 2.800.000 quan) để nuôi nấng con gái.

Một sân vận động có mười vạn chỗ ngồi

Ba lê sẽ có một sân vận động tới 10 vạn chỗ ngồi. Sân vận động này được đặt tên là Jean Moulin và xây dựng ở đại lộ Soult. Công việc làm sắp bắt đầu trong một thời hạn rất ngắn. Việc này được ông Bédignans phó hội trưởng Tổng cuộc Thể thao đề nghị:

— Một chương trình rộng lớn đã được ông Bédignans trình bày. Ông cho ra ý định, xây dựng một sân vận động chứa được mười vạn người, để tiến tới việc cải thiện các trò chơi cộng đồng. Nếu có nhiều người tán thành, thì cũng có vài ông hội đồng thành phố không tán thành.

— Phải mất thời gian bao lâu để xây dựng sân vận động ấy?

— Một năm là ít nhất.

Sân vận động Jean Moulin được khánh thành và việc xây dựng sẽ chấm dứt trong năm 1956.

Người ta định chơi tại đó đủ các môn bóng tròn, bóng dài và điền kinh... Cần có chỗ chơi điền kinh, vì ở nước Pháp năm 1972 sẽ có Đại Hội Thể Vận. (Paris Presse)

Báo « Huma » kêu cứu

Hôm đầu tháng hai, báo « Humanité » cơ quan Công đảng Pháp đã đăng bài thiết tha kêu cứu với độc giả để quyền nhiều triệu quan cho báo có thể sống được.

Người ta nhận thấy báo chí cộng sản ít năm sau này suy yếu lắm. Số độc giả giảm đi nhiều. tờ « Humanité » hồi Pháp mới được giải phóng, xuất bản 600.000 số đến cuối năm 1953 còn có 155.000. Nhiều tờ nhật báo thiên cộng phải ngưng xuất bản trong hai năm nay và từ 1948 đã có 30 tuần báo cộng sản không ra nữa.

TRANG 11

TRANG 10

BỨC THƯ CHỦ NHIỆM

CON ĐƯỜNG THỨ BA

Bạn đọc thân mến,

SUỐT MẤY NĂM QUA, Bạn (1) đã ủng hộ chúng tôi trong sự phát triển tờ *Đời Mới*, được Bạn coi là một cơ quan xây dựng chung. Giữa Bạn và chúng tôi trong chỗ thông cảm đã thành một khối người cùng đeo đuổi một lý tưởng với những đường lối tranh đấu rõ rệt? Dù không nói ra cho mỗi tình trí kỷ, tình đồng chí đã kết liền những người thông cảm, tư tưởng và nhận định gần nhau, hoặc trên một cơ sở hay theo một hệ thống. Chúng tôi không nói là chúng ta đã đồng nhất tư tưởng, vì đồng nhất tư tưởng là việc trái ngược tinh thần dân chủ, mà chúng tôi có thể nói rằng chiều hướng tư tưởng của chúng ta đều chuyển về một mối, một đối tượng.

Từ bấy lâu bạn đã nhận thấy rằng chúng tôi không ngần ngại vạch ra những tai hại cho dân tộc Việt Nam, nói riêng, và cho nhân loại, nói chung, do hai chế độ đế quốc phong kiến khoa học của Nga Xô và đế quốc tư bản gây nên. Chúng tôi không phải là hạng người «ghét bừa», có định kiến, không ưa là tấn công, và tấn công một cách mù quáng.

Nếu quả Nga Hoa cộng đem lại phúc lợi cho nhân loại, trong đó có người Việt Nam, thì chúng ta tới gì phải nhọc trí nhọc công bài xích để làm thiệt lợi quyền của chúng ta. Nếu chế độ cộng sản đã đề cao con người và làm thỏa mãn nhu cầu tinh thần và vật chất của

(1) Bạn với chữ B là nói chung các bạn xa gần đã theo dõi chủ trương của báo *Đời Mới* và tấn thành một lập trường mà chúng tôi gọi là của chúng ta, của Bạn và toàn thể nhân viên *Đời Mới*.

chính giai cấp vô sản thì cũng gọi được chế độ ấy thành công phần nào cho. Đảng này, chế độ độc tài kéo dài của họ và kéo dài không biết đến năm nào, thế kỷ nào mới chấm dứt (chỉ vào tờ quốc của khối Cộng sản là Nga Xô) đã làm cho phát triển những tánh đề hèn của con người, và làm cho con người biến thành con vật. Thì thử hỏi, ai là người, người giác ngộ mình là Người, Con Người có lý trí và nhất định không thể cắt bỏ tình cảm, có thể nào hạ mình xuống, khuất phục một cách đề hèn mà hô lên rằng Cộng sản giải phóng con người?

Nhìn vào kết quả, sau 37 năm thí nghiệm, ta phải có can đảm mà nói rằng chế độ Cộng sản đã phá sản. Và nếu nói nó có thành công thì phải nói nó thành công về mặt đế quốc.

Cũng như chủ nghĩa đế quốc tư bản phát triển cá nhân chủ nghĩa một cách quá mức độ, và sự tiến triển của chủ nghĩa ấy đã gây nên sự bất công xã hội quá thâm khắc làm cho xã hội cực kỳ bất an.

Một đảng là chủ nghĩa cộng sản dưới sự lãnh đạo của Nga Xô đã đào tạo một thứ người «con số», không còn chút tình cảm nào, không còn cá nhân cách; một đảng khác là chủ nghĩa đế quốc đặt đa số nhân loại dưới sự thống

trị của một bọn tài phiệt, và văn minh, kỹ thuật đã làm cho con người trở nên một cái «bồ lon» của guồng máy. Cả hai đều nô lệ hóa con người, và cả hai cũng

máy móc. Mà con người thì khác hẳn con vật, và tuyệt đối không thể là con số hay cái bồ lon.

Giữa hai con đường của hai chủ nghĩa, chúng ta thấy không có vấn đề chọn lựa, khi ta đứng về mặt lý tưởng. Chúng ta thấy phải có một con đường thứ ba. Mà nói con đường thứ ba, đứng về phương diện chiến lược và chiến thuật, với tinh thần giai đoạn, ta cũng không nói là tạo lực lượng thứ ba để có thể đặt cái ghế ba chân cho vững. Nói tìm con đường thứ ba là đứng về mặt lý tưởng mà tìm một lối thoát. Con đường thứ ba không phải là lực lượng thứ ba theo kiểu Ấn Độ, nó là sự **hợp thành của những yếu tố qui định một nền** Nhân bản cởi mở con người để cho con người phát triển một cách điều hòa với xã hội.

Chúng tôi có cái thiện chí và ý chí ấy. Bạn Hà Việt Phương từ bấy lâu nay nêu lên vấn đề Nhân Bản một là có ý gợi lên một ý thức hệ mới để cùng các bạn xa gần góp phần xây dựng một ý thức hệ toàn diện. Đó là tìm lối thoát, lối thoát cho nhân dân Việt Nam trước hết, và cũng là lối thoát cho nhân loại sau này, nếu quả là một lối thoát có triển vọng đưa con người tới chỗ tốt đẹp thêm lên về hai mặt vật chất và tinh thần, con người ấy đóng góp phần tốt đẹp cho nhân quần xã hội.

Mong rằng Bạn sẽ không cho chúng tôi làm một việc quá sức quá tãi, bởi vì bắt đầu chưa ai dám chắc mình đã đủ năng lực. Sự cạo sát tư tưởng và kiến giải sẽ đưa chúng ta tới chỗ hợp thành một hệ thống tư tưởng mới. Việc làm này là việc chung, có tánh cách lâu dài. Nhưng khởi sự phải là việc cấp bách.

Xin Bạn hiểu cho.

Saigon ngày 10 tháng 2 d. l. 1955

Trần Văn Tấn

cần khởi

ĐỜI SỐNG MỚI THEO CHÚNG TÔI HIỂU

Là đời sống tinh thần và vật chất xây dựng trên căn bản con người cởi mở và phát triển một cách điều hòa với sự cởi mở và phát triển của xã hội

GIỮA BẠN ĐỌC VÀ CHÚNG TÔI

Cùng chia vai gánh nhiệm vụ xây dựng chung một nền Văn Hóa, để đào tạo một Con Người Mới cho xã hội nhân quần, bạn đọc *Đ. M.* đã luôn luôn theo sát bước tiến và góp phần vào công cuộc kiến thiết của chúng tôi, suốt trong mấy năm qua. Bước sang năm rày, sự hợp tác đó mong rằng sẽ được chặt chẽ hơn, và nhất là sẽ được quy củ hơn, muốn vậy, công việc cấp bách đầu tiên là công việc kiểm thảo và phê bình lẫn nhau, giữa bạn đọc với tòa soạn, giữa bạn đọc với bạn đọc, và giữa nhân viên tòa soạn, phải được đặt ra theo từng giai đoạn nhất định và theo từng quan điểm dứt khoát.

Giai đoạn lúc này phải là giai đoạn **TỔNG TÂN CÔNG** hai nền Văn Nghệ Thực Dân trụy lạc và Văn Nghệ Độc Tài ngu dân.

Quan đ. ăm lúc này phải là quan đ. ăm **GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI VIỆT** về mọi mặt kinh tế, chánh trị, văn hóa, nghĩa là Ngồi Bút phải cùng đi một đường lối với Lưỡi Cây và Nhát Búa để làm cho nhân dân hưởng được cảnh No Ấm, Tự Do và Hòa Bình.

Đứng trên quan đ. ăm ấy, theo sát giai đoạn ấy, nhất định là chúng ta làm tròn được nhiệm vụ của Con Người trí thức mới.

ĐỜI MỚI

THƯ BẠN ĐỌC

L.T.S.— Chúng tôi rất vui lòng trích đăng thư bạn đọc, không vì đề ca tụng mình, mà chính vì đề thêm hiểu biết nhau, khích lệ nhau và bồi dưỡng tinh thần cho nhau không lúc nào hơn lúc này, sự hiểu biết và khuyến bảo nhau là điều tối cần. Trước tình thế gay go của nước nhà, dân tộc ta cần phải tiến, và phải tiến trên con đường sống và sống đầy đủ. Khó là ở chỗ đó, và hơn nữa là khó ở chỗ cần truyền đạt sự nhận xét của mình cho các tầng lớp nhân dân.

Được một người bạn là được bạn của người bạn, Cho nên thêm một người bạn là thêm mừng, và mừng đề mà cố gắng thêm lên.

Đã từng theo dõi hướng hoạt động của *Đời Mới* và hơn mọi lúc nào, chúng tôi hiện nay đang phấn khởi bước theo con đường của *Đời Mới*.

Hiện tình đất nước đang lâm hoang mang những người có thiện chí tranh đấu nhưng không có chiều hướng và không người dắt dẫn. May sao có *Đ. M.*, một cơ quan ngôn luận, tranh đấu thích hợp, đã tiến bộ không ngừng về hình thức lẫn nội dung, lúc này càng tỏ ra đủ điều kiện để kết hợp lại những người tuy khác nhau về giai cấp xã hội, về trình độ hiểu biết nhưng giống nhau vì một ý chí: **QUẬT KHỞI ĐỂ SỐNG.**

Đ. M. hiện là một người lãnh đạo đáng tin cậy của những chiến sĩ có nhiệt tâm cải tạo Quốc gia Việt Nam trong phạm vi văn hóa và trong mọi lĩnh vực khác nữa. Với tôn chỉ, lập trường và sự cố gắng của nó, chúng tôi tin tưởng *Đ. M.* càng ngày càng tiến bộ để thành công oanh liệt trong sự lãnh đạo phong trào tranh đấu nhằm mục đích: Kiến tạo một xã hội Việt Nam **DÂN CHỦ** và **CUỒNG THỊNH.**

Kính chào Quyết Tiến
Ký tên P.N.N.

★

Một độc giả ở Hội An

Tôi, một độc giả báo *Đời Mới*, rất

Đ. M. SỐ 154

Hộp thư tòa soạn

Bạn Nguyễn Ngọc Mẫn (Saigon):

Nếu bạn không tin cho quản lý thi-ho vẫn cứ gửi đều đến Nam vang Phóng sự đó bạn cứ gửi cho chúng tôi xem đã. Thân mến.

Bạn Đức Sự (Hội An):

Phóng sự sống đấy. Hoan nghênh. S. Đăng. Đa tạ.

Bạn Mai Anh Sỹ (Đalat):

Đã nhận đủ. Đang xem. Cảm ơn.

Bạn Ng. thị Thanh Hương (Mỹ Tho):

Bạn cứ gửi chuyện ngắn về cho chúng tôi xem. Đừng quên đến phần nội dung nhá. Đợi.

Bạn Bình Nguyên Thảo (Hội An):

Nên sáng tác nhiều những loạt bài với rung cảm chân thành ấy. Thân mến.

Em H. Kh.:

«Lỡ làng» văn nhẹ lưu loát. Khả cảm động nhưng đề tài cũ chẳng mới tí nào. Đợi loạt bài khác của em. Đừng nản nhé.

Em Minh Lương (Huế):

Khả quan đấy. Sẽ chiều ý em. Sáng tác nhiều nữa nhé. Đừng quên đấy. Thân mến.

Bạn Hoa Huyền:

Bạn gửi cho những loại vui đi dôm như «Học ăn quả» khả quan hơn. Đợi đấy. Thân mến.

Bạn Khánh Việt (Toulon):

Nếu bạn còn yêu tiếng Việt thì bạn nên quan sát đến những chuyện lạ của bên kia trời Âu viết thành du ký. Những khía cạnh tình cảm có tính cách chung của những người xa quê hương thì hơn là viết một bài nhớ nhung kêu than vô ích. Chúc bạn tiến bộ.

Bạn Viên Hàm (K.B.C.4027):

Chắc bạn đã sống. Hoan nghênh. Sẽ có dịp đăng. Thân mến.

Bạn Trại Thi (Huế):

Đề tài cũ quá. P. loạt bài khác của bạn Thân mến.

VIỆC THẾ GIỚI

SẮP HÀNG NGŨ ĐỀ so chon nhau chăng ?

VĂN LANG viết

VẤN ĐỀ « hai nước Trung Hoa » choáng nhau ở eo biển Đài Loan chưa dàn xếp xong thì lại xảy ra ba vụ quan hệ liên tiếp nhau:

— Liên minh Tuyệt kỳ — Yrắc làm tan vỡ Liên đoàn Arap ;

— Thủ tướng Mendès France bị lật đổ ;

— Thủ tướng của Tổ quốc-khối Cộng, ông Malenkov bị lật đổ ; vụ này có thể coi như là quan trọng nhất.

Trong một bài trước, chúng tôi có chỉ rõ chánh sách lẫn lộn và bao vây của khối Cộng, và không tin rằng Trung Cộng sẽ khai hẳn với Mỹ vì vấn đề Đài loan, vì lẽ đánh nhau trong lúc này không lợi cho thế giới Cộng sản; giặc nguội giúp họ chiếm thêm đất thêm người. Còn phe thế giới dân chủ vì lẽ là chánh quyền dựa vào dư luận nhân dân nên khó mà tự mình khởi chiến. Chính Tổng thống Eisenhower cũng chỉ muốn tạo điều kiện thỏa hiệp mà thôi.

Tuy vậy, với những vụ vừa xảy ra người ta không khỏi có thái độ bi quan đối với tiền đồ của hòa bình. Mặc dầu hình thức « hòa bình » trong lúc này là thứ hòa bình khó thở, hòa bình sợ sệt và vô trang, người ta vẫn sợ chiến tranh hơn và cố bầu vào tình trạng thỏa hiệp « ba phải ».

Thủ tướng Menlès France bị Quốc hội Pháp không tin nhiệm, tức là phe đối lập của ông thắng; và có phần chắc là thắng vì tình hình quốc tế hơn là vì vụ Bắc Phi. Dù lúc sau ông M. France có cố gắng tỏ ra diêng về hàng ngũ Tây Âu dân chủ, người ta vẫn ngờ ông thiên về Nga Sô; và có thể là dọn đường cho Nga Sô.

Vụ Đài Loan vừa phát sanh không bao lâu, do Trung Cộng gây nên, thì ông Mendès France bị lật, có nghĩa là trong quốc hội Pháp các phe đảng muốn cho nước Pháp sắp hàng với Mỹ rõ rệt hơn; nhất là sau khi lập trường của Anh quốc được minh định rành rẽ.

Sự liên minh Tuyệt kỳ và Yrắc là một sự thắng thế của khối Mỹ; chánh sách đứng giữa « lọa hưởng »

của Ấn Độ và Ai cập bị Yrắc làm hồng phần nào. Và rồi đây Hội Nghị Phi Á ở Bandung (Đông Ấn) cũng bị ảnh hưởng và khó mà có kết quả cụ thể.

Sau khi Thủ tướng Nhựt, ông Hatoyama tuyên bố muốn chấm dứt trạng thái chiến sự với Nga Sô thì ngoại trưởng Mamoru Shigemitsu lại nói không thể được.

Trong lúc ấy, chánh phủ Dugoslovay (Yougoslavie) của Thống chế Tito, một nước cộng sản độc lập (không theo Nga), lại nhận viện trợ của ba cường quốc Tây Âu Anh, Pháp, Mỹ.

Thêm vào đó, cuộc lần công Hiệp định Paris, cho Tây Đức vô trang, do Nga Sô và chư hầu ở at lãnh đạo, không làm cho nhân dân các nước Tây Âu nổi lên chống phá được; tức là chỉ bộ Cộng sản ở các nước ấy thất thế nhân dân,

Hắn người ta đều biết rằng Đức quốc tái vô trang là hòng sung đồng chia sẻ hưởng Nga Sô, và Đức là xưởng chế tạo vũ khí có kết quả nhất ở Âu châu; ngoài ra chiến thuật gia và quân đội Đức là mối lo âu nhất cho Nga Sô,

Đứng trước tình thế ấy, phải chăng Nga Sô muốn tiến gấp trước thời cuộc, cố làm cho Đồng Minh không sắp đặt kịp hàng ngũ, hoặc giả muốn rõ rệt hóa nguy cơ chiến tranh hầu làm cho kinh khủng nhân dân ở các nước nghịch. Các nhà thông thạo quân sự cho rằng Nga Sô không có lợi mà gây hấn trong lúc này, thì biết dân vì tình thế bất buộc mà Nga Sô không thể chờ đợi.

Ông Malenkov rút lui (nên nói ông Mendès France đỡ và Malenkov rút lui) không phải là việc thường; mà phe Kroutchev cầm đầu khối cộng sản lại có ý nghĩa rất rõ rệt, và định hướng của họ lại càng rõ rệt hơn. Phe Malenkov Mikoyan chủ trương êm dịu với Tây Âu và lo sản xuất vật dụng cho nhân dân, cho kỹ nghệ chiến tranh là thứ yếu. Còn phe Kroutchev Boulganine thì đặc biệt chú trọng kỹ nghệ nặng, (đọc tiếp trang 49)

TRÊN THỀM NĂM THI ĐUA

(II)

CHÚNG TA đang ở trên vùng đất nào, trong hoàn cảnh ra sao, và muốn làm việc gì ?

Chúng ta đều biết rằng nước ta bị cắt đôi, vùng trên đặt dưới quyền cai trị của chánh phủ gọi là nhân dân mà kỳ thiệt là của đảng cộng sản quốc tế đệ tam, tức là chánh quyền cộng sản; vùng dưới là vùng quốc gia, có nghĩa là gồm có tất cả những xu hướng chánh trị không theo cộng sản Moscou, và không theo thực dân và có cả những phần tử cộng sản trên kia phần đông dân chúng vẫn không theo cộng sản mà phải bị cộng sản trị. Ở miền Nam, một số đông đồng bào chưa nhận ra những tai hại của chế độ độc tài vì ghét đế quốc và không nhận chánh sách thỏa hiệp.

Hiệp định Genève, mặc dầu chia đất phân ranh Việt cộng Việt quốc, nhưng không cho là đã làm một việc thiệt thòi. Đề gọi là thống nhất nước Việt Nam, Hiệp định Genève có đặt điều kiện tổng đầu phiếu làm cho « quốc » và « cộng » sống chung. Người Việt Nam « quốc » và « cộng » muốn hay không muốn tuân lệnh là việc năm tới, và muốn thì hành hiệp định cách nào, với điều kiện nào, cũng là việc của năm 1956.

Việc bây giờ, trước mắt, trong năm 1955, là phải đặt nền móng, phải mở đường, cho một sự xây dựng. Sự xây dựng của phe « quốc gia » không thể là một sự xây dựng lạc hậu, vì bên kia lẫn mức là khối (phải nói là khối) cộng sản kiên cố, mạnh dạn, hung bạo, lúc nào cũng nuôi cái cuồng vọng thao túng toàn quốc dưới mạng lưới của đế tam quốc tế có ý định thao túng toàn thế giới.

Trước con hùm cộng sản sự xây dựng của chúng ta phải là xây dựng thực lực tiến bộ, cả về bốn mặt chánh trị (gồm có văn hóa và xã hội), kinh tế quân sự và ngoại giao. Phần đông người mình có tánh ý lại ngoại viện, hay nuôi tình thần chịu viện trợ, không lo xây dựng chủ lực, và khi thích được viện trợ cũng không xây dựng ngoại giao. Nên nhớ rằng ngoại giao là cả một vấn đề kiến lập chứ không phải giao thiệp là xong và chắc chắn.

Trên mặt báo này chúng tôi có ĐỜI MỚI số 454

PHẢI CÓ MẶT TRẬN CHÁNH TRỊ DÂN TỘC

lần nói: không sợ cộng sản, chỉ sợ mình làm việc không bằng, không hơn cộng sản. Và cũng nói: bắt tất đặt vấn đề chống cộng; phải đặt vấn đề xây dựng một quốc gia dân chủ tiến bộ, không có cộng sản trong lúc trên kia chánh quyền cộng sản chỉ xây dựng với cộng sản mà thôi.

Đó, ở trong hoàn cảnh khác thường ngày nay với thời gian khẩn cấp và thời cuộc bức bách, chúng ta có thể nào diên trì, ngồi chờ thời chẳng?

Không ai chối cãi rằng phải làm, là gấp, nghĩa là thi đua (cho nên năm 1955 phải làm năm thi đua). Mà làm gấp không phải là làm bừa, làm xô bồ xô hỗn.

Biết mình, biết người, biết hoàn cảnh, biết thời gian, biết mình muốn làm việc gì, là ta nắm được phần nào yếu tố thành công, thành công cho vùng quốc gia.

Trong bài trước chúng tôi có nói: muốn cải cách phải làm cho nhân dân hưởng ứng và tham gia. Hôm nay xin nói thêm rằng phải phát động quần chúng mới xây dựng được thực lực. Không có lực lượng nào có thể gọi là kiên cố nếu chỉ xây dựng ở ngoài nhân dân. Viện trợ là yếu tố giúp cho ta xây dựng thực lực, chứ nó không phải là chủ lực của ta.

Sau 9 năm chiến sự, lòng dân chán ngán, các thành phần xã-hội bị tráo lộn; lại thêm chiến tranh đã đẻ ra nhiều thế lực mới; nếu không đặt đề các thế lực ấy vào chỗ phải ở của nó là ta sẽ đụng nhăm nó, nó sẽ trở nên những trở lực cho trận giặc chánh trị chung. Chiến tranh đã đẻ ra các đoàn binh bổ túc của quân đội viễn chinh Pháp. Khi còn đánh nhau với cộng sản thì binh đội bổ túc, do Pháp nuôi dưỡng, có sứ mạng rõ rệt. Khi phải tranh thủ chánh trị và hòa bình thì sứ mạng của các bộ đội bổ túc phải được thay đổi. Các bộ đội ấy, muốn tồn tại, phải đổi lại bộ đội xây dựng cho nhân dân, binh sĩ ấy phải đổi ra chiến sĩ kiến thiết của dân tộc.

Nói tới bộ đội bổ túc trước hết là vì phải đặt vấn đề thu xếp rắc rối nội bộ, đề đặt cơ sở cho sự xây

dựng một quốc gia dân chủ tiến bộ. Các bộ đội bổ túc rất có ích cho việc chung nếu ta biết đặt họ đúng chỗ và cho họ một sứ mạng thích đáng hoàn cảnh nước nhà. Trong công cuộc lập trung nhân vật lực ta phải nghĩ ngay đến họ, vì họ có ở đó, họ là thực lực phần nào. Có điều phải biết làm là làm cho họ trở nên sức kiến thiết. Họ đã có thì phải hữu ích hóa cái có của họ, làm cho họ trở nên chiến sĩ tiên phong trong sự xây dựng, làm cho họ biến thành lực lượng dân chủ.

Muốn phát động nhân dân phải có hoạt động chánh trị, phải thôi đây phong trào dân chúng trên lập trường

dân tộc. Hiện nay, trong vùng quốc gia này, đã có ít nhiều đảng phái chánh trị, hoặc công khai, hoặc tiềm tàng. Muốn chỉnh lý và qui về một mối, hay nói rõ hơn là muốn góp các lực lượng chánh trị thành sức tranh đấu trên đường lối chung cho có kết quả, là phải có MẶT TRẬN TRANH ĐẤU. Cái trục chánh phải là các đoàn thể lớn, dù là đoàn thể vô trang mà đã biến thành tổ chức chánh trị. Phải do các đoàn thể lớn đứng lên thành lập Mặt trận, bởi vì chính họ có một số đông quần chúng.

Nhưng điều kiện cần bản là phải tôn trọng tinh thần dân chủ mới lôi kéo được các đoàn thể nhỏ; và ngay trong nội bộ các đoàn thể lớn cũng phải tôn trọng tinh thần dân chủ; nói một cách khác là phải dân chủ hóa nội bộ các đoàn thể lớn, nếu công việc này chưa thực hiện Có dân chủ hóa mới có sức mạnh, mới có những phần tử có năng lực và trung kiên vượt hàng ngũ mà lãnh đạo, nghĩa là mới có đào tạo cán bộ và xuất hiện nhân tài.

Điều mà các đoàn thể lớn ấy nên nhìn nhận, và nhìn nhận đề mà thành công, là họ có quần chúng rất đông, nhưng họ không đủ người lãnh đạo, không đủ nhân tài, và thiếu cả tổ chức khoa học. Nghe nói gần đây họ có chỉnh đốn nội bộ, chiêu mộ « hiền tài » và đặt cơ sở dân chủ, Nếu quả thế, thì là điều đáng mừng cho nhau.

Muốn đặt nền móng cho sự xây dựng một chế độ dân chủ tiến bộ, thì phải bắt đầu từ chỗ bắt đầu. Trước đây, như bàn việc nước với một ông Thủ tướng, và vì ông than rằng khó mà thực hiện các cải cách cơ sở, tôi không ngần ngại thưa qua rằng, nếu không phát động quần chúng, không có phong trào nhân dân thì khó mà thực hiện được những cải cách có lợi cho nhân dân. Tôi cũng có lời rằng nếu không dân chủ hóa chánh quyền, bộ máy hành chánh, bộ đội và các cơ quan thì khó lòng mà thu hoạch được kết quả tốt.

Như vậy, khi tôi nói đến MẶT TRẬN CHÁNH TRỊ DÂN TỘC là tôi cũng đặt vấn đề dân chủ hóa các đoàn thể. Một khi các đoàn thể đã nỗ lực tranh đấu chánh trị trong một Mặt trận là họ phải thi đua trong công cuộc « tranh thủ nhân tâm ».

Do đó chánh quyền cũng sẽ trở nên dân chủ hóa, vì chánh quyền thực thi quyền lực chánh trị không thể không hành động xuyên qua các đoàn thể hợp thành Mặt trận.

Khi chúng ta đặt nền móng dân chủ là chúng ta thủ « cải thế nhân dân » Cái thế nhân dân tiến tới nhân dân trị. Cái thế nhân dân là giai đoạn đầu của chánh trị dân chủ, gian đoạn vì dân đề dọn đường cho sự do dân.

Chúng ta đã nhắc đến các đoàn thể có thực lực, có quần chúng, thiết tưởng cũng nên cùng đặt với họ vấn đề dẹp bỏ tất cả những cái gì mà dân chúng có thể cho là có tánh cách phong kiến lạc hậu, hay cho là dấu vết của thực dân phản động. Các nhà lãnh đạo đoàn thể lớn vốn là người ái quốc thì sự tu chỉnh nội bộ và sự bỏ cuộc giữa dân gian rất có thể được họ tán thành trước hết.

Nhiệm vụ lịch sử của các đoàn thể ấy và của các vị thủ lãnh đến đây cần được rõ rệt; lập trường của họ cần được chính xác. Vai tuồng lịch sử của họ cần được hoàn thành; đồng thời, bao nhiêu phần tử tranh đấu khác phải thừa lúc phong trào chánh trị được nảy nở mà vượt lên, đề ngày mai này có thể tập hợp tất cả lực lượng chánh trị lãnh mạnh của dân tộc.

Tóm lại, phải có Mặt trận chánh trị dân tộc để thúc đẩy hoạt động chánh trị gây không khí chánh trị giữa nhân dân. Có những hoạt động này mới có đào tạo cán bộ, mới có cơ hội cho nhân dân tham gia chánh sự. Mà nhất là để cho các đoàn thể lớn đóng vai tuồng lịch sử của mình và chịu luật dân chủ hóa.

T.V.A.

TRANG 15

KHÔNG CẦN phải ngược dòng lịch sử tìm lên đến tận thời kỳ trước sau kỷ nguyên Tây Lịch, là hồi mà văn minh Hy-Lạp, La Mã đã tràn lan đến tận cửa ngõ Việt Nam (miền Nam), sang tới Nam Dương Quần đảo và miền Bắc sang tới Trung Hoa) chỉ cần xét

kỹ khoảng trước sau t.k. XVII cũng đủ thấy rõ nền nhân-bản Cơ Đốc, một khi qua thời Phục Hưng thì đã mạnh tiến, theo sát chính sách đế quốc mà chiếu tỏa ảnh hưởng vào đời sống tinh thần của dân Đông phương nói chung và của dân Việt nói riêng. Chiều tỏa rất là đậm thâm (xem loạt bài *Người Việt đáng yêu*, ĐÔI MƠI từ số 148) khiến cho đến giây phút này, có thể nói được rằng: không những đa số thị dân — tư sản và trí thức thành phố — mà đến cả nông dân — nhất là dân miền duyên hải — cũng đã thấm nhuần sâu đậm nền văn hóa Tây phương.

Nền văn hóa này đã dựng lên cơ sở của một hệ thống tư tưởng, căn cứ trên mấy điểm sau đây:

1) Về quan niệm Nhân Thức thì đi từ học thuyết duy thần duy tâm (tinh hoa của Cơ Đốc giáo) đến học thuyết duy lý (lý luận hình thức, tinh hoa của triết học kinh nghiệm và khoa học thực nghiệm);

2.) Về quan niệm Vũ Trụ thì đi từ học thuyết Sáng Thế của Cơ Đốc Giáo đến học thuyết Tiến hóa của Đa ruy-n;

3.) Về quan niệm Nhân Sinh thì đi từ luận thuyết Thần Quyền (trong đó có Quân quyền) của chế độ phong kiến đến luận thuyết Nhân Quyền (trong đó có Dân Quyền) của chế độ Tư Sản.

Trải qua ngót bốn thế kỷ, từ khoảng trước 1600 đến ngày nay, trừ một vài quãng gián đoạn ngắn ngủi ra, con người Việt (với cốt tính nhân bản Tam giáo đồng hành của mình) đã hấp thụ được hệ thống tư tưởng Âu châu kia, coi đó là chất men văn-hóa bổ xung cho đời sống tâm tư của mình.

Theo thời gian việc hấp thụ này chia ra thành ba giai đoạn:

1) Giai đoạn tiếp xúc có tính cách thuần túy văn hóa giữa các giáo sĩ

HÀ VIỆT PHƯƠNG



CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

IV

NHÂN BẢN ÂU-VIỆT

cơ đốc Âu (Hòa Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Anh Cát Lợi, Pháp Lan Tây), trong đó phần lớn là nông dân và thương nhân miền duyên hải từ Thuận Hóa ra Nam Định vì muốn chống lại chế độ phong kiến đang phân hóa (chiến tranh Trịnh Nguyễn) mà « theo » đạo Gia Tô; giai đoạn này kéo dài suốt dọc hai thế kỷ (cuối t.k. XVI đến cuối t.k. XVIII);

2) Giai đoạn tiếp xúc có tính cách bán quân sự bán văn hóa giữa binh sĩ và giáo sĩ Pháp với phe phong kiến miền Nam để cùng nhau tiêu trừ lớp nông dân nổi lên khởi nghĩa (dưới quyền lãnh đạo của Tây Sơn); giai đoạn này kéo dài suốt triều đại Gia Long (1780-1820);

3) Sau một thời kỳ gián đoạn về bề mặt (về bề sâu thì mặc dầu bị chà sát, giáo sĩ Tây phương vẫn ngấm ngấm truyền đạo trong dân gian, để nắm lấy nông dân và thương nhân chống lại phong kiến) thì việc tiếp xúc Âu Việt đã bước thẳng sang

Giai đoạn tiếp xúc toàn diện, nghĩa là quân đội Pháp xâm lăng Việt bất buộc dân Việt phải giao dịch với họ về mặt kinh tế, phải đồng hóa với họ về hai mặt chính trị và văn hóa; giai đoạn này bắt đầu từ tháng Bảy năm Mậu ngọ (1858) là lúc người Pháp xấp súng nổ vào cửa Đà Nẵng, và kéo dài mãi cho tới giây phút này.

Còn theo thành phần giai cấp nhân dân Việt thì việc hấp thụ kia có thể chia ra thành ba loại:

Loại thứ nhất là đám đông dân cày bị chế độ phong kiến địa chủ cường hào ác bá áp bức quá độ, ở thời loạn cũng như ở thời bình, nên vô kế khả thi chỉ còn biết nương tựa vào tôn giáo Cứu Thế mà sống cho qua ngày đoạn tháng và, nếu có thể, thì cũng mong nhờ ở sự che chở của đoàn, của phường, của bạn. Hạng này hợp thành lớp giáo dân — thường được gọi là

cương quyết nêu thành tri Nhân bản Cơ đốc lên để ngăn đứng làn sóng Độc Tài vô sản lại.

Loại thứ hai là lớp thương nhân (thị dân tư sản) kinh dịch với phong kiến địa chủ nên xưa kia (trước thời Pháp thuộc) thì dựa vào thế lực Giáo Hội mà... « theo đạo, kiếm gạo, kiếm tiền » nghĩa là bám vào ngoại nhân gây uy quyền, và đến nay (sau thời Pháp thuộc) thì, theo gương phe tư sản Âu châu (có công gây nổi cuộc Đại Cách Mạng tư sản dân quyền 1789), họ rút ở nền văn hóa khoa học thực nghiệm Tây phương ra lấy đủ khả năng xây dựng một nền kinh tế kỹ nghệ đè bẹp nền kinh tế nông nghiệp đi, do đó nuôi hy vọng thiết lập một chế độ dân chủ (kiểu tư sản) bằng lợi khí của nền nhân bản tôn sùng tự do cá nhân. Lớp người này hợp thành hạng tay sai thừa hành của Đế quốc để nắm giữ guồng máy cai trị về mọi mặt sinh hoạt của dân chúng, trong khi giai tầng phong kiến chỉ còn là bóng ma của chính quyền: nếu phong kiến đã hóa ra bộ nhìn thì tư sản đã biến thành mại bản của hực dân.

Bởi vậy cả hai đẳng cấp này đều thuộc về loại câu an hưởng thụ, nên nền Nhân Bản tự do cá nhân của họ đã dọa lạc, và gần đây đã chịu phá sản hoàn toàn trước sức tấn công của nền Nhân bản (?) vô sản.

Loại thứ ba là lớp nhà nho — tức là kẻ sĩ thuộc phái trung lưu tiểu tư sản — thì, sau một thời chủ quan tự cao tự đại với nền Nhân bản Hán Việt cổ hữu với nền chống lại Nhân bản Tây phương (tất cả các cuộc khởi nghĩa, từ Phan Đình Phùng đến Nguyễn Thái Học) song thất bại vì không tranh đấu cho quyền lợi đám đông dân cày nên không có hậu thuẫn, thành thử gần đây (trước sau năm 1900) lớp này chia ra ba phái:

1) Phái trọng quyền tư hữu (tự do

con chiến — trung thành... như đoàn chiến đối với mục tử (hay mục sư) vậy. Họ là giường cột của Giáo Hội Gia Tô ở nước này, xưa cũng như nay. Nhất là nay, với con số trên dưới 2 triệu con người, mặc dầu đôi lúc bị chần dặt bởi những mục tử ghê lở mà họ vẫn



cá nhân đối với bản thân, tư sản dân quyền đối với xã hội) thì liên kết với Tư sản mại bản bản xứ và Đế quốc dân chủ, đang tuyệt vọng tranh đấu với phe nông dân khởi nghĩa, tuyệt vọng vì mắc tội gốc này: là họ tuyệt đối ý lại vào bọn mại bản vong bản thối nát nên không thể nêu lên nổi một ý thức hệ nào, ngoài ý thức hệ của ngoại nhân mang lại (không phù hợp với đời sống dân chúng Việt);

2.) Phái thư lại lạc ngũ (tự dối mình là gác ngộ quyền lợi vô sản) thì liên kết với Nông dân hãnh tiến và Đế quốc độc tài, đang mù quáng (hay xảo quyệt?) lôi cuốn đám đông dân cày vào một cuộc phiêu lưu không có lối thoát, ngoài con đường cùng này là dùng nguy hiểm xô đẩy nhân dân vào một vòng chém giết thường xuyên, gây trong lòng người một mối Căm Thù truyền kiếp, khiến cho nhân loại bị hạ xuống mức độ của giống ác thú, nên chưa phải là giống vô tri. Như thế thì còn tồn tại làm sao cho được?

3) Phái trí thức chuyên môn thì chủ trương biệt phái trung lập chờ thời, đợi ngày kinh tế kỹ nghệ nguyên tử tạo, nổi thế quân bình giữa phe cường quốc và phe nhược quốc, giữa phe tư bản và phe lao động, lúc bấy giờ mới vận động cách mạng thế giới để giải phóng loài người thoát vòng thục phộc của thiên nhiên, của đoàn thể và của bản thân mình.

Rút lại, sau bốn trăm năm tiếp xúc với Châu Âu, Việt Nam đã hấp thụ được nền Nhân bản Cơ Đốc và khoa học, nhưng sự đồng hóa vẫn còn ở thời kỳ non nớt nên hiện nay mới nảy ra tình trạng đại khủng hoảng về tâm trí con người. Khủng hoảng thể hiện ra dưới hình thức phân hóa tốt độ về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa — nhất là văn hóa: nền Nhân Bản Âu Việt đang sa vòng tan rã, mà lại tan rã có lợi cho một xu hướng nhiệm tính chất phá hoại như chưa từng thấy ở trong lịch sử thế giới nói chung và ở trong lịch sử Việt Nam nói riêng: đó là chế độ Cộng Sản Bệ Tam Quốc Tế.

Nhân Bản Âu Việt SOS!
Con Người Việt lâm nguy!
Đâu là con đường Giải Thoát?

KỶ SAU:

CỨU VỚT GIỐNG NỒI

ĐỜI MỚI số 154

DUYÊN VĂN NGHỆ

của ANH THI mến gửi

LÁ THƯ VIII

Anh Ngô Đồng Thanh & Viễn Phương,

Đọc Đ.M. số 148 (từ 9-1 đến 16-1-55), em hoàn toàn đồng ý với anh về bài « Nhân đi xem một cuốn phim, Cần đặt lại ba vấn đề ». Song, còn có một điều thắc mắc, cần phải bàn kỹ với anh! Đó là câu chuyện chuyển thanh (hay là thay tiếng, danh từ của Phạm Duy) các bài hát ngoại quốc sang tiếng Việt. Theo ý anh thì không nên « giữ nguyên vẹn nhịp điệu » của ca nhạc ngoại quốc, e « chương tài khản giả » (vì đang nghe diễn viên NÓI TIẾNG Việt rồi lại phải nghe cùng một diễn viên ấy HÁT GIỌNG ngoại quốc).

Đó thật cũng là một lý do khả vững, nhưng theo em thì có giữ giọng điệu của ca nhạc thì mới giữ nổi tính chất dân tộc của nghệ phẩm. Giả dụ có phim tiếng Việt được dịch sang tiếng Pháp mà đến lúc ca hát thì lại ca hát theo nhịp điệu Pháp, như vậy tất cũng lại chương tại mất.

Vậy thiết tưởng ta chỉ nên thay giọng thôi chứ không nên thay giọng điệu, thì mới hợp lý.

Đợi tin anh xác định vấn đề này, xin chúc anh may mắn trên con đường tìm hiểu ở chốn viễn phương.

Thân ái
A.T.

LÁ THƯ IX

Hai ông Vũ Khắc Khoan và Mặc Thu (Nhóm Tự Do),

Xin thành thực cảm tạ hai ông đã cho chúng tôi tận hưởng được dư vị của khung cảnh cổ hương miền Bắc, trong buổi tàn xuân vừa rồi. Thực vậy, bằng một kỹ thuật siêu đẳng, hai ông đã mượn văn nghệ làm lợi khí « khai quật lịch sử » (fouilles historiques) xưa và nay, khiến cho độc giả hai kiệt phẩm « THẦN THÁP RỪA » và « ĐÊM TRƯ TỊCH » thầy thầy đều phải nao nao cõi lòng và đôi lúc thẳng thốt tâm tư mà mình tự nhủ mình: « Xã hội Việt Nam vào cái năm 52-53 lại đến thế được ư? Tính tình kẻ sĩ của thế hệ lại bề tặc mung lung đến nhường ấy mất rồi ư? »

Chính vì cũng tự vấn như thế nên riêng tôi lấy làm lo vô hạn, sau khi thỏa mãn được sự đòi hỏi sáng khoái bản thân. Tôi lo vì tác phẩm cực kỳ quyền rũ của hai cây bút sắc và gọn, gọn và danh, như ngọn bút của hai ông, dù sao rồi cũng lóe cuốn một số mằm non văn nghệ (ngữ chúng tôi chẳng hạn) vào con đường... « Con đường cùng » (kiểu Nguyễn Công Hoan tiền khởi nghĩa), vào con đường... « Đường tuyệt » (kiểu Nhất Linh) hay vào ngõ hẻm của Xuân Thu nhà tập hồi mờ ma thực dân để quốc mất thôi. Đó là về mặt tư tưởng, còn về mặt kỹ thuật thì e rằng: tĩa tốt đến như Vang Bóng Một Thời mà thiếu phần nội dung khai phá thì rồi chẳng qua cũng chỉ đến là vang bóng của một thời... rất ngắn mắt thôi.

Ngữ thế, nên nhân danh là người dân em trong văn giới, đã có đôi chút kinh nghiệm ề về cái thứ văn nghệ một chiều ề thế giới bên kia, chúng tôi dám dưng đột mong hai ông vận dụng tận lượng sở trường văn nghệ của phía bên này — là KHẢ TÍNH CẢM DỐI ĐẢO — rồi « cũng phải khuôn vào một kỷ luật (tức là một phương pháp) » để mà vạch ra một con đường đi tới, đi lên — dù có phải leo dốc! — cho những kẻ đến sau như chúng tôi có một lối thoát — dù là chật hẹp, nguy khốn, gian lao — ngoài cái lối... « lịch » (vào trong Đêm Trư Tịch) và cái lối... « lẩn » (vào... Tháp Ngà hay Tháp Rùa?) mất.

Cầu chúng em với, các anh lớn ơi!

Tôn kính

ANH THI

Yêu đời không điều kiện

KỶ SAU:

Thư gửi bà chị Phùng Há trước ngày bà chị rời bỏ ánh sáng tiền trường.





Của HOÀI NAM HOÀI

THI NHÂN lặng lẽ với nguồn sức cảm, hứng thơ giạt giào khi thi nhân hằng ôm ấp những vần thơ ngát ý.

Đúng vậy, chẳng thế mà Phong Điền trong bài GIEO VẦN THƠ Ý đã nói lên được lòng vui « thơm nét hào hoa » và như linh cảm nỗi « tình ta với đời » :

Gieo mấy vần thơ ngát ý.
Anh về thơm nét hào hoa
Em đọc vần thơ ngát ý
Lãng lã vui sướng chan hòa.

Ái là thi nhân với lòng mộng mên như biên cả, rộn rã như sóng mừng, yêu đời là tình thương của vạn thừa đề mà :

Viết đi anh
Gieo mấy vần thơ xanh màu biển cả
Vì Trùng dương rộn rã sóng mừng
Ở đó mệnh mong tình ý ngập non sông
Viết đi anh ! Sức mạnh oai hùng
Thần trôn nắng đất
Bước lung lừng đi gieo rắc thương yêu.

Gieo rắc yêu thương và sẽ là tình thương cho vạn thừa chữ chẳng phải đề có như những nếp thơ xưa, vì rằng, cần phải :

Viết đi anh
Xóa mấy vần thơ yểu điệu

Chôn vùi một kiếp thiêu thân.
Viết đi anh ca tụng dân dân lãnh
Lung công ai bóc lột, tóc trần nắng
đắng cay.

Viết đi anh
—Thương bác đi cây
—Nhớ o di cầy
Tình ngây ngô ngây thẳng thật thà.
Bà mẹ già.
Tóc ngả màu sương bạc.
Lung gầy cầu tre lạt mong manh.

Hoa đẹp nhưng không thơm hay có thơm mà chẳng đẹp. Đây, « GIEO VẦN THƠ Ý » của Phong Điền muốn cho những cánh « hoa thơ » đều phải muốn về hào hào ngát ý hương lừng...

PHONG ĐIỀN muốn thi nhân chúng ta đều phải có những nguồn sức cảm mới, chôn vùi những ủy mị ước hèn mà cố nhìn nhận lấy sự thật đắng cay để thấu nỗi những khúc nhạc lòng chân thật sâu đậm. Đành rằng khó đấy, nhưng không có lý sự mạng của thi nhân mới là cao cả, mà còn đành tâm nhai đi nhai lại mãi với những tứ thơ mà cách đây mười mười năm về trước rất thịnh hành: « Tình anh, tình em, than mây khóc gió... »

liều cực, bị quân v.v. v.v.

Vinghe lắm đã nhảm tai mà phải :
Gắng đi anh, gieo vần thơ mọc mọc
Phủ lên đầu gian tham quai ác
Viết lên hoan lạc reo mừng
Ca tụng lắm lòng trung
Thỏa mạ gông cùm chặt hẹp
Viết lên ngàn lời thơ sắt thép
Cắt đứt di khuôn phép bạo tàn.

Viết lên anh !
Kiếp sống « xô bồ »
Bất công trần như bão tố
Anh gieo vần gió lộng trăng thơ
Viết đi anh
Nhân loại đang chờ.
Anh hãy viết mấy vần thơ ngát ý...

Những vần thơ ngát ý tức là những bài thơ phải « chứa đựng », phần nội dung không kém phần quan trọng đề chẳng như bạn M.A.S trong bài NHỚ CHIỀU đã có những câu :
Chiều dâng bên ánh luyến mây vàng
Bướm lòng (?) thăm nhẩn gửi thư sang
Hồn phong cảnh cũ ngày in mộng
Bên thêm gác tía đèn buồn mong.

Thi sĩ M.A.S. đã cố ghép những chữ thật kêu để tạo thành những câu gần như vô nghĩa.

Như :
Nước biếc xanh mở đầu gọn sông
Chỉ thấy mây huyền luyến nhớ thương
Hồn xa mơ bướm vẫn vương
Lá vàng rơi xuống sóng thương đầy lòng

Ngày chờ duyên thầm hằng mong
Gọi cùng bến cũ tương phùng hơn xưa
Và :

Lá cây bàng bạc xóm dừa
Được màu tang nhớ ngày xa dặm trường

Nhớ đến cảnh lòng vẫn vương
Thu về châu nặng tơ vương mỗi lòng
Giòng thơ vẫn lệ khàn hồng.
Gió chiều vi vút, được màu mơ sương

« NHỚ CHIỀU » là một nỗi nhớ rất « cá nhân » của tác giả. Mỗi khi chiều về tác giả « nỗi buồn » (?) lên mà than thân trách phận cho « Giòng thơ ướt lệ khàn hồng ».

Xét lại toàn bài « NHỚ CHIỀU » của M.A.S không những tiết tấu kém phần đều luyện mà cả đến nội dung, một đề tài rộng đầy sáu ngữ càng làm thêm bài khó hiểu một cách ngô nghê. Vì rằng đã đến lúc thi nhân phải đồng hòa mà :

Gieo mấy vần thơ ngát ý.
Anh về thơm nét hào hoa
Em đọc vần thơ ngát ý.
Lãng lã vui sướng chan hòa.

ĐỜI MỚI số 154



Hãy mở nón
miền Trung

NGƯỜI ƠI !
Hãy mở nón miền Trung.
Cho âm lòng xứ Bắc
Gió heo hút đầy chiều như muốn

Mây xa xôi đan xám bóng hàng
khóc,
dừa !

Còn đâu ?
Trên lưng đất hiền hòa,
Hương tre man mác cũ,
Tiếng chuông ngân muốn thuở,
Sương xuống âm đậm đà !
Và, cao ngất ngưỡng khúc dân ca
Say ngời tình hương khói :
Người đầu bạc nghe trẻ thơ cung

Lau kính mờ, ngược mắt vọng
người xưa...

Còn đâu ! Trăng chảy thành thơ,
Vui trào lên liếp cửa :
Nuôi môi Gia Đình nở,
Chén nước chè hương ngát tóc anh em !

Đã thuở, tiếng lau lách triền miên...
Chợt dậy mùa ly cách ;
Đất thổ dài se mạch,
Lửa đầu trời chia tay !

Người ơi ! Hãy mở nón cho bay
Nắng hong buồn cỏ quạnh :
Anh nâng anh em óng ánh,
Tình thân rực chiếu niềm tin
Thôi lo gì đây sông nước triền miên,
Một ngày mai, Hồng hà cuộn cuộn

sống,
Xích lại gần, ngất cười trong gió
lộng,

Kề Hương giang nghe bãi lửa đẹp
Thanh Bình.

MINH LƯỢNG
(Thôn Mê Ly Huế)

NHỊP CẦU THỨ BA

HAI BÊN hai nhịp cầu,
Sông sâu chảy ở giữa.
Nói chi yêu mến nữa,
Làm sao sang thăm nhau ?
Một bên nhà san phẳng,
Khóa miệng, cùm đôi tay...
Qua bao ngày cay đắng
Đến mấy ngày đắng cay ?

Một bên lời ngon ngọt
Ve vuốt bạn dân lành
Suốt đời bị bóc lột,
Trợn kiếp chửi lều tranh,

Hai bên cùng hứa hẹn
Ngày mai rất huy hoàng.

Nhưng ngày mai chưa đến
Mà ngày nay tan hoang.

Chỉ vì con sông sâu
Cuồn cuộn chảy ở giữa,
Thương nhau đừng khóc nữa
Nối thêm một nhịp cầu.

Anh tôi vẫn hoài vọng
Xây nhịp cầu thứ ba.
Bao giờ cho đạt mộng
Đề rằng Ta với Ta.

Chớm Xuân rằm Mùi
TẠ KÝ

TÔI THƯƠNG NGƯỜI DI CƯ

Gởi nguồn tin tưởng cùng các Bạn Bắc

ANH BẠN miền Bắc ơi !
Tôi thương anh quá đi thôi !
Ta gặp nhau,
Bên niềm thương bạn học
Trong tình yêu cấp sách
Quen biết chung mái trường.
Áp ủ nhau : Tình thương.
Sao Anh nói huyền thiên,
Cười vang ha ha
Niềm cao giục già,
Lấy hồn ta ngây thơ...
Vui như hoa nở thêm viên
Vui như trăng hé đôi miền ha ha ?

Anh là anh hết
Anh nói vọng xé trời :
Anh không loài lười ơi
Bao giờ chười
Bao giờ giận hờn
Vẫn dâng giết mất linh hồn
Vẫn cười như tiếng súng hờn « Chia đôi ».

Anh ơi, ta ráp từng hơi
Tôi : Nam, anh : Bắc,
Tình yêu ta thắt chặt.
Anh di cư, tôi đón rước
Anh giữ lòng, cùng tôi ta giữ quê,
Gây năm tháng, ta dâng trào
Cùng nhau xiết chặt đồng bào Việt Nam.

— Đây này nhé !
Cậu cũ chúng mình,
Quý tích là phân giãc.
— Thôi hiểu rồi !
Hè nhau cười ha ha,
Vỡ cung ngà vỡ cả đôi bờ :
Giòng sông Bến Hải,
Giống nỗi chia đôi,

Anh bạn ơi !
Tôi thương anh quá đi thôi,
Chim trời bay vút muốn dài,
Thái dương bừng mở,
Sáng ngời muôn sao.
Hôm qua anh nghỉ,
Tôi tự nhiên buồn
Hôm nay đi học,
Gặp nhau cười lẫn lóc.
Anh nói nhiều ngo,
Tôi muốn nghe
Nghe dang dang bên nhớ « cột ô »
Nghe người con gái, bên hồ trả gươm
Tiếng vang réo rắt sông Hồng
Hoa lan đình Ngự mận nồng lửa
Thiêng,

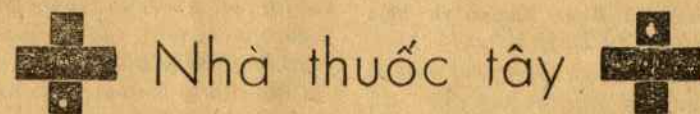
Hồ khoan leo lẻo triền miên,
Cô gái gánh gồng chợ Bến Đông
Xuân !

Triều nước dâng,
Con sông Nhị,
Phá tàn vỡ vết ta bao nhiêu.
Hè Anh hãy nói cho nhiều
Đặng tôi nghe cả niềm yêu cổ thành
Hoa hòa lá tươi xanh,
Cảm thông tình Tôi Anh
Rạt rào nhựa sống miền Nam Bắc
Trào ngạt ngào lấp đặt máu chia đôi

Anh cùng tôi,
Ngày ngày ta đi học,
Đun chảy nguồn tự do
Hòa tan niệm trí hát hò,
Ngày Mai gây dựng cơ đồ Việt Nam.

Người miền Nam
QUÁCH TÁNH

ĐĂNG TIN CẬY



HUỲNH-VĂN-HÚY

Ex. Pharmacien Principal de L.A.M.I.

N° 117 Đại-lộ Bonard

SAIGON

Bán đủ các thứ thuốc Âu Mỹ
Thuốc mới, giá rẻ—Tiếp rước vui
vẻ mau mắn.

TRANG 18

ĐỜI MỚI số 154

TRANG 19

NGUYỄN mỉm cười khi nghĩ đến lũ trẻ. Hình ảnh thằng Phước, cái Hòa, cái Hoa hiện lên trong óc anh. Ba khuôn mặt ngây thơ, mà từ hơn tháng nay Nguyễn đã đặt nhiều tình cảm. Ngay phút đầu, không khí trong nhà đã làm anh dễ chịu. Nghe một ông bạn quen giới thiệu anh, ba của lũ trẻ mừng lắm. Ông vỗ vai anh luôn mấy cái: «Ồ! Tốt lắm! Tốt lắm! Anh Hai đến biểu lũ nhỏ học dùm tôi!». Ông còn nói nhiều, kể lể như lâu ngày mới gặp một người bạn thân.

Đến bây giờ anh còn như cảm thấy sức nóng truyền sang người từ cái bắt tay chặt chẽ lúc ra về. Anh yêu giọng nói của lũ trẻ, cái tiếng líu lo sao hay hay và thân mật thế. «Anh à!» cách gọi lại tai đã quen rừ Nguyễn. «Anh à! tối má cho đi coi tuồng».

Nguyễn thấy lòng khoan khoái. Một cảm tưởng mới, đến với anh từ hơn tháng nay, lúc nào cũng làm Nguyễn thấy mình trang trọng hơn lên một chút. Hồi ở Hà Nội, Nguyễn vẫn đi bảo học tại các tư gia. Nhưng vào đây, một đồng bào miền Nam tỏ cảm tình nồng hậu và tin cậy ở anh, làm anh cảm động. Nguyễn thấy mình đang dự vào một công việc vĩ đại, ý nghĩa.

Từ đây đạp về tới nhà, phải nửa giờ nữa. Bao giờ cũng vậy, lúc Nguyễn đi đường là lúc óc anh lan man. Từ đi cư, đời sống tình cảm của anh sáng động lên nhiều. Đã bao nhiêu thứ mất đi! Bao nhiêu tình cảm để mà đi!

Những năm tháng qua là những năm tháng đau buồn lặng lẽ. Hồi cư về Hà-nội, Nguyễn thấy mình đâm sợ thời cuộc, tuy trong anh vẫn còn lại rất nhiều hàng-hải cảm-tình khi ở hậu-phương. Nhiều lúc Nguyễn quắc mắt lên, nhưng rồi lòng nín lại niềm hậm-hực. Đôi khi anh tiếc cho mình. Lệnh động-viên khiến Nguyễn soi-nội. Rồi mẫn khóa, anh Nguyễn lười-thời trong bộ quân phục, xuống xe ở trại Quang-Trung, như bao thanh-niên khác. Nguyễn theo dõi chiến-sự. Một Tết, hai Tết. Các mặt trận Thái-bình, Hà-nam, Bùi-chu... Anh luôn luôn được nghe người làng lên kể chuyện hậu-phương.

Một quả mìn nổ lên. Xác người lăn ra đường, vàng xuống ruộng. Trong số đó có anh Nguyễn. Từ đấy, ruộng hoeen một dòng máu. Trong mắt Nguyễn hiện lên con đường lạnh nơi

NGÀY MỚI

CHUYỆN NGẮN của CHẾ TẦN LĨNH

nghĩa địa hai bên hai hàng cây trác bách điệp dài heo hút.

«Kia! Sao chú không bế ông ấy lên!» Vị Tiểu đoàn trưởng nhắc người lính của anh Nguyễn.

Khởi mìn chưa tan hết. Người lính bàng hoàng bế vị thiếu úy trẻ tuổi. Da thịt bấy giờ mới nguôi dần.

Di cư vào đây đã ba tháng. Trong lòng Nguyễn nóng nẩy một ý muốn cải tạo, xây dựng. Chưa bao giờ anh thấy lòng yêu quê hương lại sâu xa nồng nàn đến thế... Bao giờ anh trở lại.

Có những người quen tưởng xa cách mãi, lại thấy lò mò vào đây. Họ đã ở lại khu Việt Minh một tháng, hai tháng. Chị Thư là người trong nhà như hiện lên trong giấc mơ. Nguyễn đi học về tưởng mình nhìn lầm vì ở ngoài sáng vào.

Nhưng chính chị Thư thật. «Ồ! chị Thư, em tưởng...» Còn khối người ở lại rồi cũng mò vào nốt. Nguyễn hơi kiêu hãnh khi nghĩ thế. Nhưng chị Thư về rồi, con mừng rỡ lắng xuống, Nguyễn thấy lòng buồn nười. Trước, sau, bao người đành bỏ ra đi. Vào được đến đây nào còn gì. Anh thấy thấm thía.

Nguyễn nghĩ đến Trác và lớp anh học. Người bạn cao lớn, khuôn mặt tươi tắn ấy, ngay từ phút đầu anh đã có cảm tình. Trác người Huế, năm

nay đậu đầy đê «làm lại cuộc đời». Ba năm trời bênh bồng trên chiếc tàu các-gô (cargo), Trác đã đi nhiều nơi: Hòn gay, Móng cái Hải-phòng, Bà-năng, Nha trang, Saigon, Tân-gia ba... Mấy năm sông nước hẳn trên trán anh vài nét nhăn. Trác đi đứng thẳng như khúc gỗ, đôi mắt lấp-lánh đa tình.

— Anh Trác à! chiếc cargo của anh thường chở gì?

— Ôi trời! đủ thứ: gạo, nước mắm, than, chiếu... Gặp thứ gì chở thứ ấy.

Chương chen vào: «công việc của anh thế nào?»

— Coi cho tàu chạy, lên hàng, xuống hàng, có khi thay chủ giao thiệp.

— Lương anh bao nhiêu?

— Bốn nghìn một tháng.

— Nhiều đấy chứ!

Nguyễn gặng: «Về đây, anh không được sung túc như trước nữa nhỉ?»

— Minh đi đây tư, lại phải nuôi hai em đỡ bà cụ.

Nguyễn thông cảm với người bạn lớn tuổi. Bỗng dưng, mắt anh theo dõi tay bạn kẻ ngang dọc trên bàn.

— Anh Trác à! Ni là gì?

— Ni là này, nớ là ấy. Cái ni là cái này, cái nớ là cái ấy.

Đạt ranh-mảnh: «Anh đi nhiều, cho biết ý-kiến về các cô gái Bắc, Trung, Nam.»

Trác cười hờ chiếc răng vàng xinh xinh: «Văn-minh nhất cô gái Saigon, rồi đến cô gái Bắc.»

Nguyễn hỏi: «Cô gái Huế dễ thương lắm phải không anh?»

— Đầu cũng thế!

— Thế nào cũng có dịp tôi ra thăm Huế.

— Chừ đi mô rứa!

Gặp Trác ngoài đường, Nguyễn vẫn thường thân mật đùa như vậy. Có một giáo sư cũng người Huế. Nguyễn thấy mắt ông sáng lên khi nghe Trác đọc bài lần đầu tiên. Trong lớp thường có những cảnh nho nhỏ cảm động ấy. Thái bình, Nam định, Hà-nội, Hòn gay, Nghệ an, Huế đều tụ tập nơi đây. Có cả mấy anh chủng viện



CHUYỆN NGẮN CỦA CHẾ TẦN LĨNH ★ CHUYỆN NGẮN

Bùi chu, đều hủi «hốc» e thẹn như con gái. Nguyễn nhớ đến Long, đến Cấn, một người nam ngoài có tiếng «gạo cù», một người lúc thượng đôi kính trắng lên vẫn được biệt hiệu «Độc tơ».

Xe đạp rẽ vào Bàn Cờ, một bầu không khí khác hẳn. Bụi hơn, ồn hơn, ngồn ngộn hơn. Nguyễn phải «phanh» luôn tay. Đường ở đây là sân chơi của trẻ con. Thấy anh đỗ xe trước cửa, mấy em Nguyễn ngừng chơi chạy về. Thằng cù, cái Lũ con ông thợ mộc bên cạnh dặn với:

«Sớm mới nhé!»

Nguyễn cảm động nhìn em, nhìn hai đứa trẻ. Anh nghĩ đến sự phối hợp kỳ diệu Nam Bắc, Óc Nguyễn nảy ra một câu anh thấy đẹp như thơ:

Ngày xưa Nguyễn Hoàng đi dân vào Trung...

LỚP HỒM NAY thêm một người bạn mới, Anh ta là người đi vào như một ông khách. Chẳng rõ anh lúng búng với giáo sư những gì rồi thấy anh xuống bàn ngồi. Bấy giờ mới biết anh cũng học sinh như mình.

Nguyễn bảo nhỏ Cấn: «Thằng cha trông chán đời tẻ!».

Tiếng một chị xi xào: «Già quá nhỉ!»

Mà thế thiệt, anh già hơn giáo sư. Da đen nhem.

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời mình nên xem tạp chí

TÌM HIỆU

THÔNG-THIỆN-HỌC

Một cơ-quan tinh-thần, đạo-đức, không đảng phái Tìm Chân-lý và Truyền-bá Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khăn khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì? và Sự mạng của Ta đối với Ta, đối với Gia-đình, đối với Xã-hội.

Giác-ngộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức, thanh-niên nam-nữ Nên xem Tìm Hiểu Thông Thiên Học.

Bao-quán: 35 đạ-tá Grimaud—SAIGON

Giám-đốc: NGUYỄN-VĂN-HUẤN

Chủ-bút: NGUYỄN-THỊ-HAI

Chương hi hoáy đăng sau, Nguyễn quay lại. Anh tháo ở thất lưng ra cái dây chun vấn đề đeo sách. Anh bảo Chương:

«Lần thứ hai tao vút cái này sang vườn ông Hiệu trưởng Pétrus Ký, đừng có trách. Sang nhật thì công si nhọc!»

Nguyễn nghịch ngợm quay sang Hoan, anh bạn già nhất lớp, đã có hai con:

«Anh Hoan này, về bảo con nó đi công si hộ!»

Rồi vút cái dây chun cho Trác, Nguyễn dặn:

«Cho anh cái ni đấy, giữ lấy, hí!»

Ra chơi, Nguyễn làm quen ngay với anh bạn mới.

Tên anh là Văn Văn vừa mấn hạn về và cũng vừa hai mươi lăm tuổi chẵn. Giọng Văn bùi ngùi. Có lẽ anh đương nhớ lại lúc chỉ huy một đại đội xông-pha ngoài mặt trận. Ngoài giọng nói ngập ngừng đượm chút chán chường, khó mà đoán được ý-nghĩ Văn lúc ấy. Bấy giờ lại về cấp sách... Nguyễn an-ủi bạn:

«Làm lại cuộc đời bao giờ cũng buồn... Miễn là có nghị-lực...»

Vào lớp. Nguyễn bảo Cấn: «Thế là lớp mình có hai «sú-liết» mấ-hạ...»

Cấn nghiêm-trang: «Chỉ-huy chúng mình «Tiến về» được đấy!»

Hôm nay học đến 7 giờ. Học tối, lúc ra về cũng có thú riêng. Nguyễn nhớ buổi tan 7 giờ đầu tiên. Trời đã tối sầm. Mọi người vội vã xếp sách vở. Tiếng đóng cửa sầm sầm, tiếng tắt đèn đánh tách. Tất cả nhanh nhẹn lạng-lẽ xếp hàng.

Hôm nay lại chỉ có mỗi lớp mình về muộn. Nguyễn cảm thấy ai cũng có vẻ quan trọng. Đường xa, trời tối. Quần áo của giáo sư trắng lớp trong đêm. Tất cả kéo đi như một đoàn quân ma đương lần ra trận. Một vài tiếng khúc khích.

Rồi tiếng «mô bi lét» bành bành, tiếng pè đan, tiếng bánh xe quay rè rè như một động cơ lớn, một guồng máy bắt đầu chạy đều.

Tiếng ồn ào nổi lên. Một loạt ánh đèn loé trong đêm. Các vệt sáng loang ra xa. Đoàn xe đạp vù ra cổng.

Có tiếng nói với lại:

«Các chị chậm chạp nhất rồi. Mau lên thôi!».

CHẾ TẦN LĨNH



RÉT MỚI

Mền tặng V.L. kỷ niệm chuyển về

Mùa Đông hờn dỗi
Mang rét vào, từ Việt Bắc xa xôi
Rét qua Thanh, Nghệ
Vượt vĩ tuyến chia đôi
Rét về tận quê tôi: xứ Quảng!

Thời tiết cảm thông người ly loạn
Đưa mùa Quen và Ý Nhớ quê hương
Tiến theo chân, khuyến khích kẻ lên đường
Vui nam tiến tìm Tự Do, Dân chủ...

Môi tím tím
Áo dày cộm cộm
Đôi chân run theo nhịp gió từng hồi
Tay siết chặt: Tôi, anh chuyển hơi nóng!
— Anh mới vào đây ư?
— Vâng. Tàu vừa cập bến.
Cảnh mới mùa quen
Nhớ về Yên, Lạng
Có hương vị bát niêm thương.
Trông ngó ngoài nó con đường cách ngăn.

— Tôi chưa quen mùa Rét quê anh
Nhưng không lạnh.
Chỉ nao thương
Hiên lương từ dạo mất màu xanh
Nước vẫn đục vì sâu dăng cuộn cuộn.

Tôi, địa phương
Anh đi cư vì lý tưởng
Phối hợp mùa Đông vừa đời hướng,
Gắng đem về cho đất nước một Mùa Xuân...

BÌNH NGUYỄN THẢO
Mùa Rét mới 54.

TRANG 21

CÓ BAO GIỜ anh chú ý đến đôi bàn tay của tôi chăng?

— Hân là chưa bao giờ. Đôi bàn tay mỹ nhân có một hấp lực mạnh, chuyên hướng đôi mắt anh đôi ba lần chứ?

Anh à!

Bộ hết chuyện sao tôi đem hỏi anh vấn đề này hả?

— Chuyện đời tôi xúc tích lắm. Nào cô truyện, tán truyện, tự truyện, nào mầu chuyện gẫu oái ăm, hát hươc trào nước mắt, nào bí tình sử, nào dững liệt tích, ô hàng hà sa số! Dem chúng ra giết thì giờ kè cũng lý thú chán. Nhưng tôi hỏi anh về đôi bàn tay của tôi, hân có một dụng ý. Anh à, nếu anh — tôi biết rằng anh không phải là một Khánh Sơn từng vấp dụng thần tình tắc lưỡi xem tay vạch tướng — thường nhét đề ý đến đôi bàn tay chai của tôi thì chúng ta vào đề. Mà dù anh chẳng chút lưu tâm đến đôi bàn tay gầy xương của tôi, cũng xin anh vào đề nhé.

Giá sử có phen anh đem so sánh đôi bàn tay gầy guộc của tôi với đôi bàn tay mập ú của anh thì anh đã phì cười.

Hoặc giả anh đem so sánh đôi bàn tay ú thối của anh đối với đôi bàn tay nõn nà búp măng của người đẹp anh sẽ xúc động nhiều.

Thời sinh chúng ta với đôi bàn tay huyền diệu khác nhau. Hay nói cho thiết thực hơn, nền kinh tế và nếp sống tạo cho chúng ta mỗi người mỗi đôi bàn tay đặc biệt.

Chẳng hay anh có nghĩ gì đến những nếp nhăn trong đôi bàn tay của anh và của thiên hạ không? Hình như người ta bảo: «đôi bàn tay này phong lưu, đôi bàn tay thịnh đức, đôi bàn tay kỳ tài ba, đôi bàn tay nọ nghèo khổ.» Nhưng anh và tôi lại không tin tưởng số như nhiều người cam quyết rằng Định Mệnh về cuộc đời chúng ta trên đôi bàn tay.

Cho nên chúng ta không quan thiết đến làn chỉ và nếp xoắn tròn, dài trên các ngón tay.

Thời xưa người ta có thói quen xem mặt đặt tên. Hễ kè nào làm chủ 5 móng tay dài cứng hân là một tay phong lưu mặc khách. Nhưng thời nay móng tay dài cào sồn sột lên làn da là một điều tối kỵ. Mà người đời nay chẳng còn trọng những móng tay dài kình khiếp. Tất cả đều chết, đều bị đào thải bởi định luật tiến hóa, dù là một ý nghĩ đã chôn sâu vào lòng người.

Thế thì cái dụng ý của tôi hân là hỏi xem anh có bao giờ thương xót, trọng vọng và tri ân những bàn tay người chăng đấy.

Thuở bé, hai bàn tay đỏ hồng để thương của chúng mình từng chơi

với khi mắt dán vào chiếc hoa hồng me ta buộc vào nết. Hai bàn tay vô tội còn đỏ hồng ấy đã có lần muốn đuổi thẳng mũi mũi lúc ở giáo đường ra, song chẳng thể được và cái ý định yếm thế khỗ tu bỗng bị đôi bàn tay bóp nát. Nhìn lên. Chúng ta vào đời với đôi bàn tay trắng chói với như thuở lên một. Hai bàn tay thêm biau, thêm cấu, thêm xé, thêm siết chặt cuộc đời như kỳ mã tài tình đ. c cương hay tay đua nhà nghề ghì chặt chiếc ghi đông xe đạp.

Chúng ta đi vào đời với đôi tay trắng có nhiều kẻ hở. Thiên hạ đi vào đời với đôi bàn tay trắng na ná.

Nghĩ đến công nghiệp của đôi bàn tay trắng mà

tôi thương vô hạn những bàn tay nhân thế.

Những bàn tay bình thường với năm ngón tay lạ lùng đang mang thêm vào ngón nữa. Xưa và nay ai ngồi tính xuê?

Ôi! Những bàn tay dẻo đá thuở Tân thạch Kỳ.

Những bàn tay vớt cọc cắm dưới lòng sông Bạch đằng!

Những bàn tay đẹp cường lần mờ bờ cõi.

Những bàn tay im lặng phá thạch diệt thảo, những bàn tay gieo, vãi, gặt, hái trên lãnh thổ, cung cấp nguồn sinh lực cho tổ quốc thần yêu.

Những bàn tay «nước lá vã nên hồ» những bàn tay dựng cờ, thu góp Bắc, Nam, Trung về một mối.

★

DƯỚI TRỜI có muôn vạn bàn tay: Bàn tay cha cần lao, bàn tay mẹ dụng ái, bàn tay mỹ nghệ, bàn tay kiến thiết, bàn tay dững chiến...

Bàn tay già bàn tay trẻ, bàn tay đầy vầy nhần, bàn tay chan chứa sinh lực. Bàn tay trước tề liệt, bàn tay sau hồi lên phấn chấn, bàn tay nổi bàn tay: Chẳng có mãnh lực nào hơn anh ợ.

Thế hệ tiền sử cũng như thế hệ hiện tại, «bàn tay bàn tay» đã biết siết chặt mặn nồng.

Không làm nản được đôi bàn tay người, Trời và tại họa đều công nhận năng lực của đôi bàn tay người bé mà hiệu dụng vô song.

Bàn tay Việt Nam đã viết sử xanh oai hùng. Có gì cao cả hơn?

Phải thế không anh?

★

Đôi bàn tay của anh, của tôi, của thiên hạ đang hứa hẹn gì với ngày mai!

Viết tại Ma Lâm, trong những ngày mới

ANH MẶC

ĐÔI MỜI số 154



LÚC GIAO NIÊN

GỬI MÙA YÊU THƯƠNG

Âm thầm bên trang giấy trắng
Ghi tình chớm lúc giao niên.
Khởi trầm cuộn lam vương vấn,
Huệ tưới dâng sắc dịu hiền.

Từ thuở quê nhà ly loạn,
Mây bay tan tác mười phương.
Từ nay quê nhà đôi đoạn,
Thương yêu chia mấy nẻo đường.

Lòng ta đã chán phần ly,
Ước buổi tình giao thắm thiết.
Buồn rồi không biết thương chi,
Cay đắng nhiều khi chia biệt

Xuân sang mơ ước thật nhiều,
Từ nay không còn đau khổ,
Con người sống giữa tình Yêu,
Đốt bờ không xa nhau nữa.

Có những bàn tay mở cửa,
Trao nhau những nét yêu thương.
Có những lòng non chan chứa,
Vườn đời dâng ngập hoa hương.

Ước sắc hoa đời thật đậm,
Cho người thấy bớt lẻ loi.
Tình đời kết thành áo ấm,
Cho người thấy bớt đơn côi.

Lòng người nở đẹp sắc hoa,
Kết chặt thắm tình vạn đợt.
Bề trời đẹp hết bao la,
Loạt người thương nhau mãi mãi

Huế, giao mùa
CHIÊM

★

SỐNG

Hãy ngừng lại những cung đàn ủy mị,
Mảnh tình ca nhỏ hẹp của lòng anh.
Những vần thơ khúc cuộc sống mong

manh,
Nguồn rung cảm đầy dẫy trong nước mắt.
Anh thấy không? Kìa kìa trời bát ngát,
Sóng dạt dào hòa điệu khúc hoan ca,
Bên vườn xuân sương đọng giữa lòng hoa
Đôi cánh bướm chấp chôn trong gió mới.

Hãy hòa nhịp lòng đang dâng phơi phới,
Trong cỏ ngàn, mây núi, nắng hồng lên.
Đừng bao giờ bảo sống nghĩa là quên,
Là đang dở là lui về dĩ vãng.
Đừng sầu nửa hơi người anh đôi tám,
Tóc đang xanh và mộng bầy còn đầy.
Đời đang vui — có tiếng hát đầu dây,
Cười lên nhé, hơi người anh thân mến!

HUY PHƯƠNG



MÙA THÔNG CẢM

Một lớp người bình tĩnh.

Đường cảm thông nào nức chân tơ

Men ngày vui mới ngập cả mùa

Trong gió mới rung rinh ngàn sóng

Vạn bàn tay siết chặt Niềm Tin

Từ Cao nguyên, đồng bằng qua biển

Từ Bắc Lạng, Vạn Tượng về Cà

Mau

Cây đã vươn lên mừng hơn hở

Vạn lời ca đồng nhịp vạn mối trai

Tôi ca ý sống

Tôi hát tình người

Nhớ về ngày cũ xa xôi

Anh, Tôi cùng kiếp trâu cày

Bắc Nam núi lớn, sông dài

Bao ngày leo núi, mấy ngày xuôi

sông

Thuyền nan chống ngược Cửa Long

Bất tay tương ngộ giữa lòng Trường

Sơn

Quay lại phương Nam

Đồng bằng bát ngát.

Hương về phương Bắc

Cầm hồn đỏ đất Trung Châu

Lô giang cuộn cuộn nước ngàn

Từng ôm xác giặc, máu đào về xuôi.

Bóng anh trai hai mươi

Tay gân cuộn cuộn bắp

Người miền Nam cuốc đất xới đồng

Năm đủ bốn mùa khổ

Áo bùn đen rách hồ lưng vai

Đường dè nết như bàn chân rỗ

Mộng bình yên khoe mắt ngời vui

— Quê anh phương nào.

— Tôi từ đất Trung Châu

Nhị Hà thăm mạch đồng sâu

Gió mùa run rẩy ngàn câu tâm tình

Thanh Bình về với thu sang

Gối Giang Hồ giữa hành trang lên

đường.

Cát bụi viễn phương

Xóa nhòa mắt lệ

Đường giang san thông suốt giang

san

Ai đi chặt rẽ gánh hàng Việt Nam

Lúa Đồng Nai nhớ than Hòn

Vườn cam Bồ Hạ nhớ vườn bưởi

Biển

Anh về đây,

Tôi chia anh ruộng đồng Nam Việt

Xẻ sọt dừa ngọt miền Trung

Mai mối

Tôi về miền Bắc

Anh cắt cho ngàn luồng sản

Vạn giòng khoai, khoai dất cấy

cây

Còn đâu phân biệt Anh Tôi

Còn đâu Nam Bắc rẽ đôi nước mình

Còn đâu lạc bóng, lạc hình

Cửu Long, Sông Nhị ngập ngừng

nhìn nhau

Nắng nở hương mùa dân tộc

Anh biên Độc Lập

Tôi gò Tự Do

Tình qua chẳng quản qua đò

Mong đi cho suốt cơ đồ phân đôi

Màng gì núi lớn, sông dài

Tình ta muốn thuở, vạn ngày còn

lười.

Đất Gò, Xuân 55

TÔ THỦY YÊN

ĐÔI MỜI số 454

TRANG 23

TRANG 22

Bạn kia đã đến gần Từ từ như một cái máy chàng « Font » ta chậm chậm đến gần, len vào giữa toà... một tay mở nón, một tay nâng cằm làm cô ta đỏ mặt tía tai. Chàng ta quay lại nhìn các bạn :

— Cô khá không hả ? Chúng mày ? Nói rồi chàng ta buông tay, đội trả lại nón rồi lại như cái máy, từ từ lùi, miệng không quên xin lỗi :

— Cô em vui lòng vậy !
— Thế mà chúng nó cũng cảm nhận ? tôi gạn hỏi :

— Thì theo mãi, « ghếch đờ co » mãi ; trông mãi nó cũng quen mắt đi... với lại đẹp gái như thế thì còn làm nằng chết nữa ?

Hội những chàng « Sê-li-bat »

KIỀNG TAN HỌC vừa đánh !

Không đợi giáo sư giảng nốt bài, một lũ người nghe nghe đi ra, có tiếng xì xào :

— Mau lên chúng mày ! Hôm nay có hội đồng chuột đấy !

— Hãy nghe nốt đã nào ! Đến 6 giờ mới bắt đầu !

— Làm quái gì bài này ! Nếu cần, tuần sau ta lại hò giảng lại !

— Chà ! Thăng Minh hôm nay chậm nhỉ ! Không « bước » ngay còn đợi mới à !

— Anh tôi điệu tí chơi đấy ! chứ chốc lại không mò đến trước ấy à...

Có tiếng Minh khi khi đáp lại :

— Ủi cứ đi trước đi, tao bận một tý rồi theo ngay cũng kịp...

Nói rồi Minh quay lại bảo tôi.

— Mau ra đây, tao bảo cái này hay lắm !

— Chuyện gì mà « Bem » thế !

— Cứ ra đi ! tao giới thiệu vào món này !

— Món gì thì mới được chứ, nhưng có choảng nhau thì tao xin chịu !

— Không ! Làm gì có chuyện ấy !

Sau khi 2 người đã chêm chệ trên 2 chiếc xe « tăng » Minh khẽ bảo :

— Mày có thấy chúng nó bảo nhau gì đó không.

— Thánh mà hiểu được tiếng lòng của chúng mày !

— À này ! Mày có thích vào hội kín không ?

Tôi tái mặt :

— Nhưng tao sợ Hỏa lò và cơm muối lắm !

— Không ! Hội kín « chơi » của chúng mình cơ mà...

— Tao nghe vẫn sợ là... Hội gì thế !

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG 53

— Hội những chàng « sê li bat. »

Tôi còn ngờ ngác thì Minh tiếp :

— « Đây là nơi gặp gỡ của những chàng chưa vợ, và mục đích của hội là giúp đỡ nhau trên đường « chim chuột » hay nói văn hoa ra thì đề « mưu hạnh phúc » cho nhau. »

— Nhưng vào hội thì được quái gì ?

— Rồi mày sẽ biết chúng nó làm ghê lắm !

Hội đồng chuột

NÓI LÀ buổi họp cho nó oai, chứ mệnh danh là « Hội đồng chuột » thì thật là đúng lắm. Phòng họp là một gian nhà tranh lợp xúp trong một ngõ tối tăm ở ngoại thành, cũng bàn cũng ghế chỉnh tề và không quên treo trên tường vài bức ảnh khiêu dâm lãng mạn.

Vừa bước vào phòng thì các ghế đã đầy người có tiếng nhao nhao.

— Minh hip đã đến, tưởng chết rấp ở đâu rồi !

— Lại có thêm 1 đồ đệ mới...

Sau khi chào nhau bằng những tiếng cười ranh mãnh, Minh cùng tôi ngồi xuống hàng ghế cuối cùng...

Buổi họp đầu... 1 chàng cao lênh khênh chừng là hội trưởng khênh khênh lên bàn giấy ; 1 chàng gầy đét theo sau, tay mang sổ sách bút mực, tôi độ chừng là thư ký chỉ đây.

Sau khi làm xong thủ tục và định ngày họp kỳ sau, anh Hội trưởng bảo các bạn báo cáo các việc đã làm.

— Đầu tiên ban VÕ LỰC.

Một ông lực lưỡng đứng lên, tay mân mê tờ giấy rồi cao giọng :

— Ngày 4 tháng 5 năm 1953 tiểu ban võ lực nhận được đơn cấp cứu của anh B... Đầu đuôi câu chuyện là « Mòng » của B... là S... một nàng trông cũng dễ coi, học sinh khác lớp cùng trường với B... Đồi bên đã hẹn hò thề sông, nguyện cùng nhau rằng long đầu bạc.

— Nhưng hôm nay S... cũng lại là cựu học sinh trường H.T. nọ và lẽ dĩ nhiên không thiếu kẻ hờn ghen...

Ngày 2 tháng 5, B nhận được tối hậu thư bắt phải bỏ nhau ngay ngày 3 tháng 5, S được bảo tận mặt rằng cấm không được bén mảng đến trường đang học và mau mau trở về trường cũ, nếu không cả 2 sẽ ốm đòn...

Quả nhiên sáng hôm sau nàng bị bọn N... trường X cản đường và chàng đã đến báo chúng tôi.

Ngay lập tức 20 nhân viên lên đường... Thấy mặt tôi có thẳng toan gây sự, tôi tóm ngay lấy cổ... tát cho mấy cái nên thân... cả bọn tan dần...

B... S đến trường vô sự... và từ hôm ấy mỗi ngày 5 nhân viên được cử đi hộ vệ « cặp » này...

Ngày 15 tháng 5 tiểu ban lại phải xuất quân lần nữa. Sau 1 trận chạm trán bằng khóa xe, bằng quả đấm Mỹ... toàn ban lại ca khúc khải hoàn...

— Còn gì nữa ?

— Ngoài ra em còn can thiệp vào mấy vụ ở... Bách thảo nhưng thấy chúng em là chúng tan rồi...

Ban văn hóa

— Nào ! Ban VĂN HÓA có gì không ? Một chàng đầu tóc rối bù, trông ra vẻ văn sĩ lắm, đứng dậy :

— Ngày 11 tháng 5 tiểu ban em được anh Lê nhờ can thiệp... Đầu đuôi cũng chẳng ngoài mối duyên HỌC SINH rắc rối của Lê với vài cô nọ !

Có tiếng xì xào :

— Lê ta sao mà tham thế ! Chàng ta tiếp :

— Lê đã mang mộng này từ mấy tháng nay tưởng muốn bắt nàng nào bỏ rọ ngay cũng được ! Nhưng duyên trời trặc trở, gần đây các nàng có ý quyến luyến 1 giáo sư trường nọ... Chứng cứ là hôm chủ nhật trước đây họ gặp giáo sư này đi Bách thảo đã

chẳng nề « Nam nữ thụ thụ bất thân » tóm lấy thầy nhờ thầy chụp kỷ niệm mấy « Pô » chơi...

— Thế tiểu ban đã dàn xếp xong chưa !

— Em đã viết ngay chuyện ngắn « Tình thầy Duyên trò » bởi việc này ra đăng trên tuần báo nọ và gửi biểu ông ta 1 số ; nhưng xem chừng tạt đầu đóng đậy... Hôm 29 vừa qua Lê có báo rằng :

— Ông ta dám « cười tình » với 1 nàng trong bọn... Tiểu ban em chưa giải quyết được việc này xin nhờ anh cho một kế...

Câu này nghĩ ngợi 1 chút rồi anh hội trưởng vỗ bàn...

— À khó gì ? Anh gặp ngay T... nhân viên tờ báo quen nọ... nhờ đăng đồ riết cho anh ta, nhờ nói rõ cả tên và trường, chẳng nghĩ tình nghĩa thầy trò... đã theo sát gót mấy cô nọ rồi dù người ta không bằng lòng, cứ sẵn số đuổi theo chụp ảnh cho kỳ được...

và lại nhân danh mấy cô ấy đòi lại mấy bức ảnh kia, cùng là bắt xin lỗi các cô ấy tại trường... Chắc chắn anh ta bị vợ này không còn dám mon men nữa...

Ban tương trợ

— Giờ đến ban « tương trợ ».

Trưởng ban là một công tử đầu chải bóng đứng lên :

— Việc đầu tiên xin báo đề anh biết là quỹ tiểu ban em đã nhận...

— Nhưng anh đã làm được những việc gì ? Lặng lẽ tôi đòi kính cận ở bao ra, chàng ta chập chập :

— Ngày 16 tháng 5 có đơn của anh O... nhờ tương trợ một châu thiết nàng A ; Anh S nhờ một lọ nước hoa tặng nàng B... Anh K... văn sĩ muốn hội giúp 1 bút máy để trọ với đào...

Anh đã kể có lần đào đã hỏi anh :

— Văn sĩ như anh mà viết bút 10 tí này thì nhanh làm sao được ?.. anh chống chế là :

— Chà ! Các anh chỉ cốt ở văn, chứ bút nào nguệch ngoạc ra chả được ! Và anh có than phiền rằng :

— Nói vậy chơi, chứ giá có cái « Wearever » thì cũng tạm !

Ngày... 20 tháng 5 có đơn của anh Kh... anh H... anh T...

— Sao mà lắm thế ? nhưng tóm tắt anh làm được những gì ?

— Thưa anh, em đã tổ chức 3 cuộc gặp gỡ có châu cho anh O..., anh Th, anh M... giúp K một bút máy... còn lật vật những quà biếu, quà tặng cũng đến hơn chục món... v. v... và có

điều cần nhất là xin anh trích cho quỹ em 1 số kha khá tiền vào vì còn nhiều đơn lắm...

— Được rồi việc này sẽ thảo luận sau.. nhưng tôi tin ở anh trong sự « tiêu hao » quỹ hội đấy nhé... (nguyên văn)

★

Ra về tôi vỗ vai Minh bảo :

— Gớm ! các ngài « sê ly bat » mà ghê thật !

— Đừng tưởng có một tội này đâu nhé, đây chỉ là một chi thôi đấy ! còn tội K.N... tội S.T... hoạt động oai bằng mấy !

— Nhưng ở ngoài chắc họ ghét tội này lắm nhỉ ?

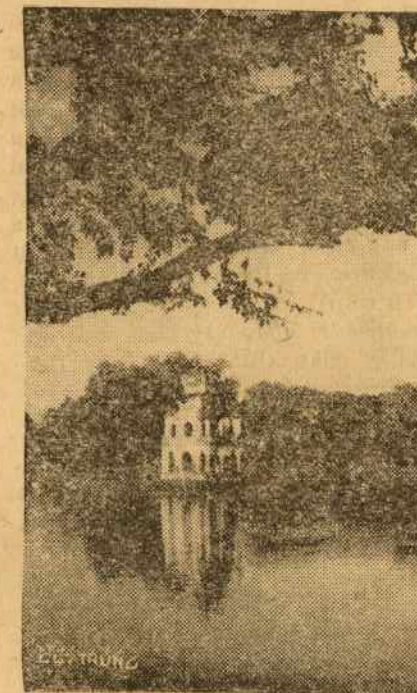
— Ủi già ! Cốt được việc thì thôi chứ ghét thì làm gì... phải phớt và cóc cần thiên hạ chứ.

Rita...

NẾU CÁC NGÀI yên chí rằng « Sê dĩ một số » người trở thành lãng mạn vì họ không được hấp thụ 1 nền gia đình giáo dục khắt khe thì các ngài nhẹ dạ lắm...

Nhưng nếu ngẫu nhiên ngài được chứng kiến một « sen » bị hài kịch sau này hân các ngài chẳng ngạc nhiên !

Vân, một nữ sinh và cũng là 1 tay cự phách của bộ « Ngũ hổ tướng » trường tôi... Như tôi biết nàng đã từng đá dit một chàng trai « con



ông cháu cha » để chàng thất vọng phải gieo mình trên hồ Trúc Bạch...

Nàng đã từng thắng tay tất bốp giữa mặt một « yêng hùng hảo hán chìm cò » toan giở thói bôm sơm và vênh vảo :

— Dễ thường mấy ở đường ngược mới về cho nên chưa biết thắng Paul Ng.. (1) kếp « ghếch đờ co » của tao à !

Thế là bao anh dũng của chàng kia đành bỏ túi... đành ôm nhục tình bài chuẩn...

★

Chiều hôm ấy tôi còn nhớ đó là chiều chủ nhật nhân có việc phải đi qua phố hàng Đào, tình cờ tôi gặp nàng khếp nép đi theo 2 ông bà cao tuổi chừng là thân phụ và thân mẫu nàng nhưng trông đạo mạo đến nỗi tôi không thể tin được cha mẹ ấy lại có thể sinh ra con ấy.

Cùng đi một chiều nên một lát sau tôi thấy có mấy chàng cũng là những công tử trong trường phóng xe đạp « luych » như bay lại...

— Ê ! Ri ta !

— Ri ta hôm nay « keng » quá ! Đi đầu thế... Nàng đi từ từ lại, 2 ông bà cụ vẫn chậm chạp đi ; Rồi nàng quay lại toét mồm cười, và giờ tay chào theo kiểu nhà binh.

— Tao hẹn đến chiều đi Quảng bá cơ mà ! Giờ chúng mày đi đâu đấy !

— Tao đi... theo lý tưởng của tao !

— Chà ! Rita Sao ngây thơ vậy ! Tưởng chúng tao theo đạo có tội mà thôi... cũng hết tuổi...

Mặt ỉu xiu, nằng nề quay đi...

— À nó đi với khộm nào...

Cả lũ đi theo :

— Ông bà Nhạc tao đấy.

— Nhạc với « loong nhoong » gì mày... đã thế, tao trêu cho bõ ghét...

— Rita ! Khộm nào đấy hử...

Nàng quay lại xoa tay... chỉ vào ông bà cụ... ra hiệu đừng đùa nữa.. Nhưng bọn này nào có buông tha :

— Thăng Hưng, lên kính vào rồi lên làm mối cho tao, xem chừng ông Bô, bà Bô cũng phúc đức đấy !

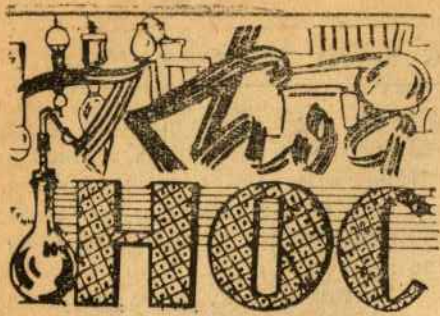
(còn nữa)

Giá báo Đời Mới dài hạn ngoài Nam Việt (cả cước phí):

3 tháng 84\$

6 tháng 168\$ 1 năm 336\$

Bưu phiếu xin đề tên Ô. Trác Anh, Hộp thư 353 Saigon



THI SANH NÊN BIẾT

cách giữ sức khoẻ để thi đậu

L.T.S.—Đừng chờ nước đến chọn mới nhảy. Đừng chờ tới ngày thi mới học bài. Các học sinh còn bốn tháng nữa mới phải đi thi, song nên lo học hành ngay từ bây giờ. Phải làm sao thi đậu, có cách gì giúp cho thí sinh đừng hại sức khoẻ mà vẫn thi đậu, tác giả bài này sẽ giúp các bạn với phương pháp hữu ích.



ÁC BÁC lão thành trong giáo giới cho hay rằng thường trong một kỳ thi thử một nửa số thí sinh ở dưới đáng loại vì không đủ học lực còn đều là những người đáng trúng cách vì học lực của họ có thể gọi là đầy đủ và tương đương với nhau. Thế mà theo các bảng thống kê, trung bình chỉ có từ một phần năm tới một phần tư là giành được mảnh bằng còn đa số phải ôm hận mà chờ khóa thi sau.

Để giải thích điểm này, theo thói thường tình, người ta cho rằng học tài thi phận và đỗ đạt làm nên là có số.

Con người mới của chúng ta ngày nay không quá tin ở số mệnh nên không cho rằng lối giải thích ấy là thỏa đáng.

Theo thiên ý của chúng tôi thì phần lớn là lỗi ở các thí sinh đã không biết chuẩn bị cuộc ứng thi một cách sáng suốt và hợp lý.

Rất nhiều thí sinh tưởng lầm rằng muốn đậu phải thuộc cho nhiều, và dễ xúc tích tài liệu, họ ra công sức học tập ngày đêm không nghỉ, gia đình di những ngày cuối cùng cũng vậy, không cho trí óc được nghỉ ngơi nên tới kỳ thi tinh thần trở nên suy nhược, họ không làm bài được đầy đủ, không giải đáp được gọn gàng mà đành phải chịu rớt.

Suy xét cho kỹ thì thấy rằng cái « kho tàng hiểu biết » của thí sinh tuy là cần thiết song không quan

trọng bằng một tình trạng vật chất và tinh thần tốt đẹp cần phải có khi ứng thi. Một thanh niên tươi cười, khỏe mạnh, có trí minh mẫn, đứng trước mặt các vị khảo thí, có « hy vọng » nhiều hơn là một thanh niên quá mệt nhọc bởi một thời kỳ học tập gât gao.

Vì vậy mà thấy rằng các thí sinh cần phải vào trường thi với một *tinh thần sáng sủa và một cơ thể tráng kiện*. Cũng vì vậy mà các thí sinh phải đặc biệt chú ý đến mức hoạt động của mình trong những ngày sắp đi dự thi.

Bài này có mục đích giúp các thí sinh hướng dẫn điều thường thức rất cần để chuẩn bị một kỳ thi cho hợp lý, đem lại kết quả tốt đẹp cho người đi thi.

Sau đây là mấy điều chỉ dẫn mà chúng tôi xin hiến các bạn :

Phải ngủ cho đủ sức

Nếu hàng ngày chúng ta ngủ đêm được đầy giấc, khi tỉnh dậy sẽ thấy sức lực đầy đủ, tinh thần tráng kiện, nên công việc được trơn tru.

Đối với các trẻ em học sinh cũng thế, nên các bậc phụ huynh cần phải lưu tâm xem xét.

Những em nhỏ từ 7 đến 10 tuổi phải ngủ 12 giờ một đêm, từ 10 đến 15 tuổi phải ngủ 11 giờ, từ 15 đến 18 tuổi phải ngủ từ 9 đến 10 giờ. Một sinh viên 20 tuổi nếu không ngủ đều đặn mỗi đêm 8 giờ thì dù có sức làm việc mạnh mẽ đến đâu, dù có thông minh và cương quyết đến đâu, rồi ra thế nào cũng không tránh được sự suy nhược cho thể chất và tinh thần.

Nên nhớ rằng người thiếu ngủ mất rất nhiều trí nhớ. Vậy cần phải ngủ cho đầy giấc thì trí óc mới thu nạp được những điều đã học.

Và phải biết thở ?..

Kinh nghiệm cho hay rằng muốn ngủ được ngon giấc, chớ nên đi nằm ngay sau khi tay rời quyển sách.

Nên đi lại ở nơi thoáng khí trong mấy phút, vừa đi vừa thở hít cho phổi đầy không khí.

Như thế đỡ phải dùng nước trà hay sữa ngọt và nhất là tránh được

viên thuốc ngủ rất có hại cho bộ thần kinh. Khi đi ngủ nên mở cửa sổ để khí trời luôn luôn thay đổi.

Tắm rửa cho cơ thể được tinh tảo

Phòng tắm không phải chỉ là nơi rửa ráy cho sạch sẽ mà còn là nơi *tinh dưỡng* của thanh niên học sinh sắp đi thi nữa,

Trước khi đi ngủ nên tắm cho thân thể được mát mẻ, nhẹ nhàng, khoan khoái.

Nếu không tắm cũng nên ngâm chân, ngâm tay ; nhờ đó cũng đỡ mỏi mệt một phần nào.

Một ly nước lạnh vớt lên mặt cũng đủ làm cho trí óc được tinh tảo.

Như thế, chừng như đầu sẽ tiêu tan và khỏi phải dùng thuốc asperine thực ra để làm hư tí vị,

Tránh những môn thể thao mệt nhọc

Những môn thể thao đòi hỏi nhiều cố gắng của tinh thần như quần vợt, bóng bàn, phải được phế bỏ trong thời kỳ sửa soạn.

Những trò chơi hại mắt hay đòi hỏi nhiều suy nghĩ như đánh cờ, chơi bài lá, vân vân, phải được tạm đình chỉ cho trí óc được thanh thoi.

Không gì bằng học về buổi sáng

Sau một đêm đầy giấc, nên dậy sớm vào lúc mặt trời chưa mọc. Khi trời trong sạch và mát mẻ sẽ giúp rất nhiều cho sự học tập, trí óc sáng khoái sẽ thu nhận dễ dàng những điều học hỏi.

Phải ăn uống đầy đủ

Thanh niên Việt Nam ít để ý đến vấn đề ăn uống. Không kể chỉ những gia đình bần bách lo cho con khỏi đói đã là may, ngay những chốn phong lưu phú quý cũng không lưu tâm sắp đặt việc ăn uống cho có tiết độ và hợp lý.

Đối với các thí sinh, ngoài những chất cần dùng cho cơ thể được nở nang, cần có những chất bổ cho trí óc.

Về phương diện này sữa rất là bổ ích ; cá và các rau khô như đậu lăng

lì, giúp cho sự tiêu hóa được dễ dàng. Hột gà, hột vịt có nhiều chất lân nên rất bổ cho trí não.

Các sinh tố loại B cũng rất cần thiết cho tinh thần và gân cốt. Sau hết, chất thịt cũng cần để bồi bổ cho những người làm việc bằng trí óc, song nên tránh dùng chất mỡ làm cho cơ thể thêm nặng nề.

Về vấn đề *phân phối các bữa ăn* trong một ngày, tưởng không gì bằng phương pháp của người Anh.

Sáng ra các thí sinh phải được một bữa ăn thật sự.

Buổi trưa, trời nóng, chỉ nên dùng những thức nhẹ nhàng.

Bữa quạ chiều vào khoảng 4 giờ nên cho dùng hoa quả.

Còn bữa tối thì nên ăn cho no ; song ăn sớm, không quá lối 7 giờ để có thì giờ đi lại cho tiêu com.

Sau hết vấn đề uống cũng rất hệ trọng. Thanh niên là tuổi đương lớn nên cần tới các chất nước trái cây và sữa tươi là thứ nước có nhiều chất bổ. Tại các trường học kinh nghiệm cho hay rằng trẻ em nào uống đầy đủ thành ra chăm chỉ học tập.

Vì thế mà gần đây thủ tướng Pháp đã ra lệnh mỗi sáng các trường học phải phát không một lít sữa tươi cho các học sinh.

Còn ít tháng nữa đã tới mùa thi, Mong rằng những chỉ dẫn trên đây sẽ giúp cho đa số thí sinh thành công trong khoa cử để sớm được một năm trong bước đường tiến thủ đầy gai góc của thanh niên nước nhà.

BÁC SĨ L. V.



BẠN NHỚ ĐÓN COI
TUẦN BÁO
VĂN NGHỆ
do nhóm « TỰ DO »
chủ trương
với sự cộng tác của các cây bút
tranh đấu nổi tiếng Trung, Nam, Bắc
để xây dựng một nền
văn-ngệ tự - do chân-chính
CHỐNG
VĂN-NGHỆ NÔ - DỊCH

VÀI NHẬN XÉT VỀ

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC HIỆN TẠI

TRƯỚC TÌNH THỂ hiện thời, chính là lúc cần phải bắt tay vào việc chứ không phải lúc suy nghĩ suông. Đặt vấn đề giáo dục, thiết tưởng không phải lúc lỗi thời, có thể nói là một điều trọng đại, cần đem ra giải quyết gấp, tìm lối thoát để đặt cơ sở cho một nền giáo dục mới.

Có người, quá chủ quan muốn bước thật xa, phóng ra nhiều phương pháp chưa phải lúc. Có một số nhà giáo có lương tâm, đầy khả năng xây dựng cho xã hội ngày mai... Nhưng, đã bị nhiều tầng lớp người đen tối, tham lam, kiêu căng lấn áp dễ rồi trở nên lép vế, bị quan, lừng khừng — mất cả tiến thoái. Một xã hội hùng mạnh nhờ ở nền giáo dục và do các nhà giáo có lương tâm, biết tiến, áp dụng lối giáo dục lành mạnh, không lỗi thời. Có thể nói rằng trước tình thế hiện thời, con người đã *thực tình*, chúng ta cần phải **BẮT TAY VÀO VIỆC**.

Trước khi *bắt tay vào việc* chúng ta cũng cần phải có một *tinh thần tự giác*. Ta đã nhận thấy, lối giáo-dục ở xã-hội hiện nay đã gây ra tình trạng : Thầy không có lương tâm với nghề, chẳng từ-tế với trò, trái lại, trò cũng chẳng kính nể thầy, kém tinh tương thân tương ái. Có một số ít các nhà giáo đầy thiện chí, biết phục-vụ cho nghề, tìm lối thoát cho nền giáo-dục cũng bị hoàn cảnh xã-hội hỗn-độn phủ lấp.

Cũng có vài nhà giáo đã thốt ra những câu quá bi quan : « Tôi đã đem tất cả ý chí và năng lực của tôi trong bao năm cốt phục vụ cho nghề, tìm lối thoát để bành trướng một nền giáo dục mới mà kết cuộc vẫn chẳng đầu hoạch được mấy may gì. Thật là hoài công ! ». Tôi thiết nghĩ, trước khi thốt ra những câu quá bi quan ấy, chúng ta cần nhận xét cho kỹ càng đã, và cần phải biết nguyên nhân vì đâu mà có những sự quá hỗn-độn như vậy.

Chúng ta không nên hấp tấp biểu lộ ra những câu hồ đồ, thiếu tinh thần xây dựng, phải sáng suốt nhận định rõ lối giáo dục hôm nay để vạch rõ, mở một lối thoát cho nền giáo dục, trong tình thế hiện nay.

Sở dĩ có sự hỗn độn một phần lớn do ở xã hội vô tổ chức tạo nên và

cũng một phần do các nhà giáo kém điều khiển, không có tinh thần phục vụ, thiếu khả năng xây dựng, áp dụng những lối giáo dục quá lỗi thời.

Ta không nên trách ở học sinh mà trách ở chính ta trước. Vì ta không chịu tìm hiểu, đi sát với học sinh. Chúng ta cần phải hiểu rằng học sinh bây giờ là học sinh của thời đại mới, có óc tiến bộ. Nhận định như vậy chúng ta mới mong tìm được một lối thoát.

Chúng ta nhận thấy ở các nước Tự do Dân chủ, nền giáo dục thành công được là nhờ ở *tinh thần tự kiểm*, áp dụng đúng thời và khả năng. Ông thầy không phải chỉ có bốn phận ra bài, giảng bài xong là thôi, mà còn là một người anh cả biết diu dắt, nâng đỡ trong mọi trường hợp. Khi đàn em đòi hỏi. Lớp học không phải là nơi nhồi sọ con trẻ mà chính nơi rèn luyện chí khí của một người dân hiểu biết bốn phận làm dân, có óc tiến bộ.

Nói đúng hơn, nơi học hỏi, kiểm thảo lẫn nhau trong tinh anh em. Ông thầy ở trong lớp học hay bất luận nơi nào vẫn đóng vai một người anh cả hiểu biết hơn, đứng ra diu dắt, chỉ bày những sự hay, mới, lạ, đúng trình độ của học sinh, giải quyết những sự thắc mắc quá sâu xa khi chúng chưa phải lúc hiểu biết, dẫn chứng vào những cái mới mẻ, hợp lệ, kết thúc những buổi học hỏi của học sinh một cách khéo léo, ôn hòa. Chúng tôi nói thế không phải lối giáo dục của họ đã là hoàn toàn, thành công.

Chúng ta nhận định lối giáo dục của các Nước Tự do Dân chủ ấy đã hơn chúng ta, cho nên chúng ta cần phải tìm hiểu để sửa đổi, vạch một lối đi chung cho nền giáo dục mới, trước tình thế nước nhà đang lúc khốn trương này. Chúng tôi xin nói rằng trong tình thế hiện tại không phải là lúc để chúng ta chỉ biết đứng ngó hay suy nghĩ mà chúng ta cần phải **BẮT TAY VÀO VIỆC** ! xây dựng một NỀN GIÁO DỤC MỚI.

Thôn Vỹ, tháng 10/1954.

NGUYỄN THU MINH
(Trong Sông Thao)

CÂU ĐỐI là một sản phẩm thuần túy của nhân dân Việt Nam. Sống mãi miệt trong cuộc sinh hoạt lam lũ, vất vả, bao sáng tác phẩm của bình dân đều dung dị, ngắn ngủi nhưng không kém phần sâu sắc, giàu ý nghĩa và chứa đựng tinh thần chống đối với mọi trở lực của đời sống. Câu hò, điệu hát, vè, ca dao, tục ngữ đều được hun đúc trong những trường hợp cấp bách và nung nấu đó. So sánh với văn chương bác học của những nho sĩ « dài lưng tốn vải ăn no lại nằm » những phương pháp diễn đạt đó có nhiều điểm tiến bộ và mới mẻ hơn nhiều.

Câu đối có những đặc tính ấy. Trao cho nhau điều thuốc, miếng trầu, chỉ dẫn cho nhau vài kinh nghiệm tăng năng suất, tăng gia sinh hoạt, giải quyết đôi phút nhàn rỗi... họ dùng câu đối để thử thách nhau, cời mở tâm hồn hay gieo những giây phút sinh hoạt tinh thần hứng thú và ích lợi.

Nhiều nho sĩ sinh thời, đối đáp kinh sử lão luyện nhưng trước những câu đối giản dị và lắt léo phải « bí », ù ù cạc cạc, tức tối trước những bộ mặt đen đui không học thức, luôn luôn là bạch đinh. Nếu đó là cơ hội cho lớp nho sĩ xưa xa dần nhân dân lao động thì cũng là phương pháp chống đối hay nhất những người chuyên nói chữ, chuộng hư văn nghiền ngẫm kinh sử. Họ cười nhẹ: « Chữ nghĩa thầy được ba mớ, đến khi em hỏi thầy mà không ra. » Hoặc mỗi lần gặp nhau, lời thử thách lẫn là:

*Tiếng đồn anh hay chữ
Cho em hỏi thử vài lời...*

Trái qua bao nhiêu cuộc mạn đàm gây cấu và « trí thức » nhường ấy, khi nào người dân quê cũng chiếm ưu thế, sáng tác để chống đối nhanh chóng. Nếu cần phải nói chữ, họ cũng gạn đó:

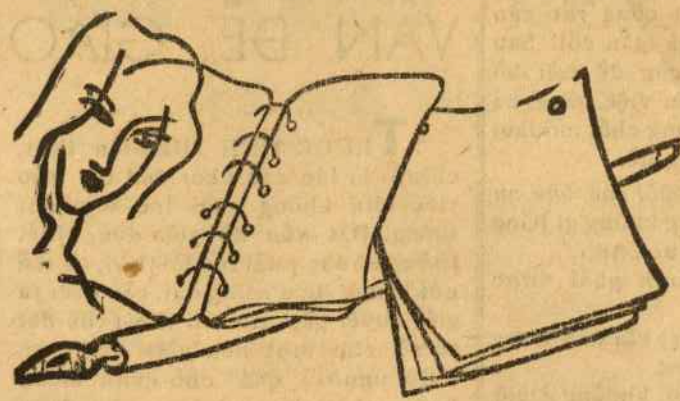
*Hai ngang bốn sỏ hai củ khoai từ
(chữ kỹ)*

*Con cu mà dậu nhánh mè
Thập trên từ dưới, nhất dề chữ tám
(chữ đức)*

Phương pháp chiết tự đó cũng có lợi cho nền học bình dân, dễ dàng phổ biến hay áp dụng hình ảnh vào dạy trẻ mà ngày nay những nhà giáo dục nhi đồng và bình dân học vụ cần cứ vào đó. Cật vấn bằng thơ, học tập bằng thơ, chống đối bằng thơ, chúng ta không ngại ngần mà bảo « đó là hạng trí thức bậc nhất » như J. Jaurès từng chứng minh.

Lợi dụng câu đối, một số nhân dân

VĂN HỌC BÌNH DÂN ★ ★ ★



Ý THỨC NHÂN DÂN V.N. TRONG CÂU ĐỐI

tiến bộ làm lợi khi chống lại óc mê tín, nhĩ nhâm của Lạc ma giáo (Lamaisme) hay phù chú giáo (tantrisme) của Trung hoa truyền sang. Ma quỷ với họ chẳng qua là trò đùa của người lớn muốn đánh lừa con trẻ:

★ KIỂM ĐẠT viết ★

*Nhân vô sinh
Địa vô sinh
Vô dạng, vô hình
Đại nhân khai khẩu, tiểu nhân kinh
nghĩa:*

*Trời chẳng sinh
Đất chẳng sinh
Không dạng, không hình
Người trên vừa bảo, trẻ em sợ.*

(Con Ma)
Vời thời đại, hẳn là tinh thần khoa học, chuộng sự thật của nhân dân, một khi họ cần đi vào hiện thực để sinh sống, đề tranh từng miếng ăn, tấc vải.

Mọi hình thức sáng tác của người dân quê (kể cả câu đối) là lợi khi giải phóng bản năng con người, nhất là bản năng tình dục mà bấy lâu Nho giáo dùng đủ mọi phép tắc để dìm sâu xuống trong tam tòng, tứ đức tiết hạnh... Ở đây, họ vì von hơn, dùng hình ảnh cụ thể để giải phóng, khéo léo sắp đặt để truyền cảm vào mọi người. Đề đó về con dẫu, họ lan lợi:

*Người chỉ mặt thuân, da đồng
Hôn ai dợi chiếc lạnh nồng bà con.*

Có phải dụng ý tả mặt con dẫu lồi lõm, xấu xa hay dung nhan chai sém của người dân quê. Có phải nói ảnh hưởng mãnh liệt của con dẫu hay mỗi tình cần phát triển, khuấy lấp cả nề nếp cũ của gia đình.

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương cũng dùng lối ví von kiểu cách đó để cời mở tâm hồn, chống đối hạng đạo đức giả do chế độ phong kiến đẻ ra. Phần lớn thi phẩm của bà đều chứa đựng ẩn ý và cũng nhờ

tính chất Việt nam và bản năng phát triển tự nhiên được sắp đặt kín đáo, bà đã chiếm địa vị khá quan yếu trong lịch sử văn học nước nhà. Những bài ĐÉT CƯỜI, ĐÁNH ĐU, CÁI QUẠT, QUẢ MÍT, CÁI GIÈNG... có tính chất vịnh cảnh đó, bố trí như câu đối và dụng ý không ngoài câu đối vậy.

Những đầu đề mà ngày nay mỗi nhà Khảo văn học sử chưa mỗi tên hơi khác nhau hẳn là những câu trả lời mà vô tình các nhà nho đã công nhận giá trị chống báng ý họ ấy. Trong lúc nghiền ngẫm ý thơ, họ đã phát triển bản năng theo tài khéo gọi của các thi nhân bình dân để tìm một sự vật giải đáp thích hợp. Đọc những bài như:

*Ngõ ngay thăm thẳm tới nhà ông
Giếng tốt thanh thoi, giếng lạ lùng!
Cầu trắng phau phau đôi ván ghép
Nước trong leo lẻo một dòng thông.
Cỏ gà lùn phún leo quanh mép,
Cá diếc le te lách giữa dòng.
Giếng ấy thanh tân ai đã biết.
Đố ai dám thả nạ dòng dòng.*

(Cái giếng)

Con người hẳn nghĩ ngờ tài diễn đạt và thâm ý chứa đựng của thi nhân. Câu đối lại chứng tỏ tài quan sát tinh vi, tinh chất tả thực của nhân dân trước sự vật. Lễ dĩ nhiên phải nhận xét từng chi tiết một nhìn cho nó con mắt như một văn sĩ Pháp đã từng bảo. Khi nhớ đến con tôm, họ đối:

*Đầu như khóm trúc
Lưng vốn khúc rồng*

ĐÔI MỜI số 454

*Sanh thì bực
Tử thì hồng
Xuân hạ thu đông,
Bốn mùa có cả.*

Cái đẹp không viễn vông, cầu kỳ. không dùng những đối tượng khó nhớ, mà chỉ là sự vật tầm thường, câu nói thường ngoài cửa miệng. Sự lượng định thời gian biến đổi của sự vật cũng nhờ sự sống mặt thiết với sự vật, nghĩ là nhớ, nói là thành câu: Dù khó tính đến đâu; khi nghe câu đối *cây cau*, chúng ta cũng gật gù phục tãi quan sát của họ:

*Đầu rồng, đuôi phụng le le
Mùa xuân ấp trứng, mùa hè nở con.
(Rồng, phụng tuy huyền hoặc nhưng thợ nề thường kẻ ở khắp đình chùa miếu vũ, ra khơi nhà là thấy, cứ tụ hợp là rõ).*

Một giáo sư người Pháp, ông Paul Monet trong cuốn « Người Pháp và người Việt » (Français et Annamites) đã bình phẩm đặc tính đó:

Dân Việt nam có những đức tánh lớn lao, đẹp đẽ và bền vững mà người Pháp ở thuộc địa không mấy khi biết đến. Người Việt Nam có tư quan sát tinh vi, có óc tính tế khôn ngoan, sạch sẽ, chăm chỉ (mặc dầu mấy lời vu cáo là dơ bẩn, lười biếng) hoạt động, hiểu học, khéo léo, có óc mỹ thuật và thi sĩ. Thật là một dân tộc có tài năng và không phải là không có trí óc ».

Một đặc tính sáng tác cần chú ý là tài ứng đối nhanh chóng, kịp thời. Quan cốt gạo, trong cuộc chơi quây quần, họ vừa thấu nhận câu hò hát đưa của đối thủ, vừa tìm ý nghĩa sâu xa để trả lời, cách nhau vài ba phút. Thật là tài tình, khéo léo, miễn tiếp, dù người sinh thời, kinh điển giỏi cũng phải dè dặt. Cần phải có một cuộc trau luyện không dừng, từng xông pha, dạn dày trong nghề đối ứng mới dám ngồi vào cuộc chơi. Và có lẽ chính ngay cuộc sống hằng ngày, người dân quê Việt Nam cũng nên chịu, đề phòng những tai nạn bất kỳ xuất ý xảy ra và kiếm đủ phương tiện thắng lợi.

Đây là một chuỗi câu đối dài dòng, quanh quẩn mọi vấn đề sử ký, địa dư, điển cổ, vạn vật, kỹ nghệ v.v...:



ĐÔI MỜI số 454

*Ở đầu năm cửa nàng ơi,
Sông nào sâu khúc, nước chảy xuôi
một dòng ?*

*Sông nào bên đục bên trong,
Núi nào thất cổ bông mà có Thánh
sinh ?*

*Đền nào thiêng nhất xứ Thanh,
Ở đâu mà lại có cái thành tiền xây ?*

*Ở đâu là chín tầng mây,
Ở đâu lắm nước, ở đâu nhiều vàng ?*

*Chùa nào mà lại ở hang,
Ở đâu lắm gỗ thời nàng biết không ?*

*Ái mà xin lấy túi đồng,
Ở đâu mà lại có con sông Ngân hà ?*

*Nước nào dẹt găm thù hoa
Ái mà sinh ra cửa ra nhà, nàng ơi ?*

*Kìa ai dợi đá và trời
Kìa ai trị thủy cho đời được yên ?*

*Anh hỏi em trong bấy nhiêu lời
Xin em giảng rõ từng nơi, từng
người.*

Thế nhưng người con gái vẫn xoay sở tập trung tư tưởng để nhớ để đối đáp kịp thời để khỏi thất bại trước đồng anh chị em:

*— Thành Hà nội năm cửa chàng ơi,
Sông Lục đầu sáu khúc nước chảy
xuôi một dòng.*

*Nước sông Thương bên đục bên trong
Núi Đức Thánh Tản thất cổ bông mà
lại có thánh sinh.*

*Đền Sông thiêng nhất xứ Thanh
Ở trên tỉnh Lạng có thành tiền xây.*

*Trên trời là chín tầng mây.
Dưới sông lắm nước, núi nay nhiều
vàng.*

*Chùa Hương Tích mà lại có hang
Trên rừng có gỗ thì chàng biết không ?*

*Ông Nguyễn minh Không xin được
túi đồng*

*Trên Trời mà lại có con sông Ngân Hà
Nước Tàu dẹt găm thù hoa*

*Ông Hữu Sắc sinh ra cửa ra nhà
chàng ơi !*

*Bà Nữ Oa dợi đá và trời
Vua Đại Vũ trị thủy cho đời yên vui.*

*Anh hỏi em trong bấy nhiêu lời
Em xin giảng rõ từng nơi, từng giờ.*

Người ra câu đối lại có óc tưởng tượng rất giàu nữa. Lối thi vị hóa những sự vật cụ thể là nhờ tiếp xúc với thiên nhiên, sống bao la với ruộng vườn cỏ cây, đồi núi. Cuộc sống sung sức quá, thực tế quá, họ không vì von những ảnh hình không tưởng, siêu hình, những điển cổ xa lạ khó khăn mà thi nhân bác học thường trình bày đầy đặc trong tác phẩm họ.

Tỉ như khi đối về *Nấm vú*, thi nhân viết:

*Sột sọat như lá chuối khô
Hai bên nước chảy như hồ Long ván.
(đọc tiếp trang 39)*

GIA ĐÌNH THƯỜNG THỨC

BÁNH MÌ có dễ tiêu không ?

Các bạn thường ăn bánh mì hàng ngày, thay cho quả sắn, cũng nên biết qua bánh mì, ăn có chậm tiêu không.

Nhiều người cho rằng bánh mì làm sôi ruột, ợ chua, trong ruột khó chịu. Vả lại chúng ta không quen ăn bánh mì như người Âu tây, mà bỏ cả cơm. Ông Paul Reboux cho rằng bánh mì là món ăn đầu độc. Nhiều người ủng hộ thuyết này, nhất là những người mắc chứng sinh ruột (dyspeptique).

Sự thực có thế không ? Theo các nhà vệ sinh học, bánh mì « tươi » nghĩa là sau khi bánh ra khỏi lò nếu nhai không kỹ, bột mì biến thành cục rất chậm tiêu. Bột này chứa nhiều nước.

Trái lại, nếu bánh mì được nướng lại thì khác hẳn: chẳng những không có những biến chứng như căng bao tử, ợ chua, nóng, mà còn mau tiêu nữa.

Các bạn có nhai kỹ không ? Hay chỉ nhai trệu trạo rồi nuốt ? Đó là nguyên nhân chính khiến ta cho bánh mì chậm tiêu.

Những người lười nhai, làm sao nghiền nát món ăn được ?

Vả lại, bánh mì vào miệng, nhất là bột mì gặp ngay chất kỵ dịch: nước bọt. Nhờ sự bài tiết của hạch nước bọt, tiết ra thứ men ngấm vào bột mì, thay đổi hình thức đề tới giai đoạn nhũ toan (acide lactique).

Khi đã nhai kỹ, thấy nước bọt, bột mì không còn chậm tiêu như ta tưởng nữa.

Bánh mì chậm tiêu hay không là do bộ răng của từng người.

Nếu ta chỉ nhai sơ thôi, lực thủy toan (acide chlorydrique) không đủ làm tan bột mì, và do đó sinh ra biến chứng về tiêu hóa.

Ràng, nước bọt, mỗi phần có một vai tưởng quan trọng trong bộ tiêu hóa.

Muốn tránh ợ chua, sinh ruột... chúng ta nên nhai kỹ bánh mì, cho nhuyễn, để cho dạ dày tiêu hóa dễ dàng.

LÊ PHÚC
(Đà Lạt)

TRANG 29

CHỦ NHẬT GIẢI TRÍ

của BÍCH HỮU

Bài toán rắc rối

I

Auh có thể trong một phút trả lời được hai câu hỏi dưới đây?

1) Con số nào mà thêm một phần ba nó, thành 20?

2) Chia 60 thành hai phần nhưng hai số đó phải hơn kém nhau 24.

II

Bầy con mèo giết chết bầy con chuột trong bảy phút. Vậy muốn giết 100 con chuột trong 50 phút thì phải có bao nhiêu mèo?

(Bạn làm thử, nếu thấy lúng túng, tính không ra, hãy xem bài giải ở cuối trang này).

Nhờ bạn gỡ rối dùm ba anh chồng ghen

Ba anh chồng cùng với vợ đứng ở bờ sông Saigon muốn đi đò qua Thủ Thiêm. Đò mấy giờ chạy, song họ có một cái đò ngang và cả 6 người biết chèo đò.

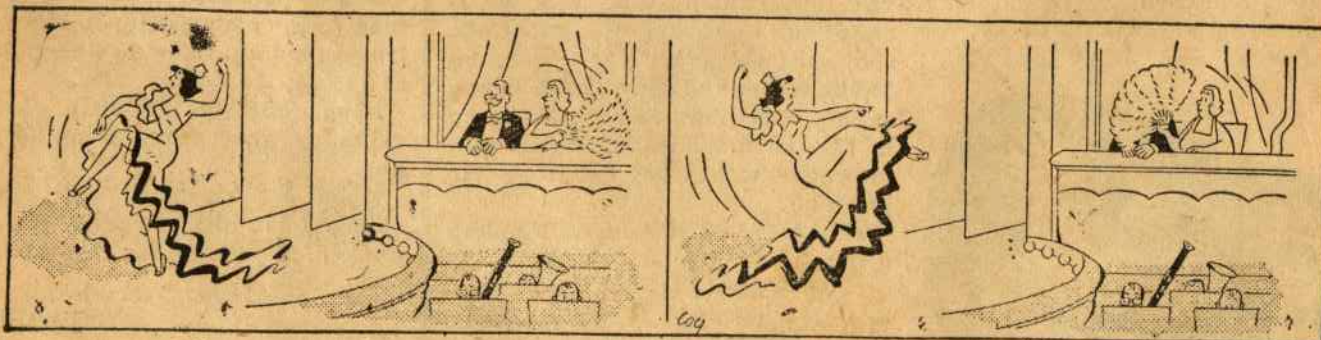
Đò thì nhỏ, chỉ chở được hai người. Vậy làm cách gì cho không người vợ nào phải đi chung với 1 người đờn ông không phải là chồng mình.

Ít nụ cười

Một người bình tĩnh hiếm có

Văn hào Tristan Bernard, một hôm đi xe ngựa, vừa ngồi xuống xe thì con ngựa bất thình lình đá lung tung và quí hai chân trước xuống đất rồi nằm ngửa ra một bên. Bernard leo xuống xe và bình tĩnh bước tới hỏi anh đánh xe:

NU CƯỜI QUỐC TẾ



Một bà vợ «cần thận» mỗi khi cùng với dực lang quán đi xem nhẩy múa

cũng bảo nó rằng chịu khó cần nguyên thì muốn gì cũng được. Hà nghe theo, cầu nguyện xong, nó ra với mẹ:

— Mẹ ơi con cầu nguyện xong rồi, vậy con muốn mẹ cho con ăn kẹo có được không?

★

Giải đáp bài toán

1).— 15

2).— 18, 42

II Nếu bầy con mèo giết chết bầy con con chuột trong bảy phút. Một con mèo muốn giết chết một trăm con chuột phải mất 700 phút. Vậy muốn giết chết 100 con chuột trong 50 phút phải có số mèo là.

700 : 50 = 14 con mèo

Đáp vụ «ba anh chồng ghen»

Trước hết 2 người vợ bơi đò qua Thủ Thiêm chuyển đầu; 1 người ở bên ấy; một người trở lại bờ sông Saigon.

Người vợ này chở người đờn bà thứ ba qua sông, cho lên bến Thủ Thiêm rồi mình trở lại Saigon, lên bờ đứng chờ với chồng mình.

Bây giờ tới lượt hai ông chồng khác xuống đò, qua Thủ Thiêm lên bờ có 2 bà vợ họ chờ sẵn.

Một bà vợ ở bến Thủ Thiêm lại xuống đò cùng với chồng mình qua Saigon.

Người vợ lên bến Saigon, để cho chồng mình chở người đờn ông qua Thủ Thiêm. Thế là cả 3 ông đã qua sông.

Người đờn bà ở bến Thủ Thiêm xuống đò về Saigon chở một người đờn bà đi Thủ Thiêm; bà lại qua Saigon chở nốt bà thứ ba. (Hai chuyến sau này, đờn bà đi với nhau, không lo có chuyện gì hết).

Có phải giản dị đâu? Chỉ vì các ông chồng ghen mà làm cho chuyện chở đò bị rắc rối, phải không bạn.

Lịch sự

Ba hỏi con:

— Nếu con đạp vào chân một người đàn bà đi đường thì con sẽ xử như thế nào?

— Con sẽ nói: xin lỗi bà.

— Thế nếu bà ấy cho con năm đồng thì con nghĩ sao?

— Nếu như thế thì bạn sau con lại đạp vào chân bà ấy nữa.

Đáng trí

Nhà bác học Einstein có tính hay đấng trí. Một hôm ông đi xe điện ở Nữu ước, ông bỏ kính đeo mắt xuống bên cạnh. Lúc xe điện đến chỗ đậu, Einstein tìm kính không thấy đâu cả. Có một cô bé tìm hộ ông và trao cho ông. Ông hỏi tên cô bé là gì? Cô bé trả lời: «Thưa cha tên con là Clara Einstein ạ»

Lời trẻ con

Hà lên ba tuổi. Ngày nào mẹ nó

CUỘC THI CỦA ĐỜI MỚI

BÀI LUẬN QUỐC VĂN

HAY NHỨT LỚP

BÀI SỐ 8

Của Cao thị Ngọc Ân. Lớp đệ thất, Trường Đồng Tây Saigon. Số điểm: 14 trên 20.

Lời phê của giáo sư Viết Toại:

Lời văn: gọn, có phần lưu loát. Ý: gần đầy đủ, biết nhìn những nét nổi bật.

LUẬN ĐỀ

Tả một con mèo đang rình bắt chuột.

BÀI LÀM

CHÀNG MÈO MUN rõ thực cổ công lắm. Suốt buổi sáng này, chàng đã bỏ đến vài giờ để đi tìm chỗ ở của gia đình bác chuột. Kể bác chuột cũng tính khôn thật: xây tổ ấm ở mái sau cái ao bên hè làm mèo ta «đỏ mắt» mãi mới biết nơi!

Màn đêm vừa phủ xuống!

Chàng thông thả ra tận nơi mà lúc ban sáng chàng đã chọn. Đưa đôi mắt xanh long lanh sáng; chàng nhìn quanh ra dáng bằng lòng lắm; đoạn ngồi thu hình bên khóm tre, chàng chiều thẳng đôi mắt đến miệng hang chỉ cách nơi chàng ẩn độ hai bước chân.

Im lặng! Vắng vẻ! Bí mật với các màu đen dày đặc của một đêm hạ tuần.

Mười phút nặng nề trôi và im lặng trôi qua...

Rồi mười lăm phút, rồi hai mươi phút.

Mưa vẫn ngồi thủ thế: hai chân trước đưa ra cùng với hai chân sau cũng sẵn sàng «trợ lực» để vỗ một miếng mồi: một chị chuột hay một anh chuột mà Mun đoán có lẽ to béo lắm.

Màu đen của bộ lông Mun lúc này tem cũng bí mật như cái màu đen của đêm tối.

Tuy hơi sốt ruột vì chờ đợi, song hàng Mun vẫn bình tĩnh, kiên tâm!

Chẳng lẽ lại hoài công sao?

MỠI ĐỜI SỐ 154



CAO THỊ NGỌC AN

Đang vờ vờ nghĩ, bỗng mắt mèo ta sáng hẳn lên, thì ra vừa có bóng một con chuột thập thò. Liếm lại môi, tiến lên một tý nữa. Chàng sẵn sàng để làm một «bữa ăn».

— «Chít! Chít! Chít!» Mun ta vừa ngoạm một chị chuột to chạy vụt ra bụi tre... Nhẹ nhàng mèo ta để chị chuột nằm đưa đôi mắt sợ hãi nhìn mình do dự muốn chạy, mèo ta khoan khoái sửa lại dáng điệu cho bề vệ, oai nghi, nghiêm nghị như một ông quan sắp kêu án tội nhân.

Kêu lên vài tiếng chiến thắng, Mun ta đứng yên như để tận hưởng cái phút sung sướng của công việc chàng đã thành công không một trở lực...

★

NHÂN TIN

Đã nhận được bài của các trò:

Cao V. Đền, Đặng Chắt, Đinh Thị Xuân Yến, Vương Đình Thanh, Thanh Tuyền, Trần Uy Hà, Đinh V. Quý, Trần Huỳnh Đà, Ng. Huy Công, Phạm Khánh Toàn, Ng. Như Lý, Đoàn V. Châu, Trần Thị Quang Thế, Ng. Ánh, Phan Như Tuyết, Phạm Mộng Hoàng, Dương Thị Nhung, Đinh Đức Vỹ, Phan Văn Thìn, Nguyễn Văn Xuân.

Chiến sĩ nên biết

(tiếp theo trang 7)

soát, nghĩ thêm lợi lộc, và không nghĩ đến những người lao động làm việc cho xí nghiệp. Họ cũng không nghĩ làm thỏa mãn nhu cầu thực sự và lành mạnh của người tiêu thụ.

Có thể kết luận rằng đến giai đoạn «tổ hợp» của chủ nghĩa tư bản ngày nay, khó mà cải thiện được chủ nghĩa này.

Đứng về phương diện tổ hợp xí nghiệp người ta đặt câu hỏi, là phải chăng nên thủ tiêu những sự tụt hậu quan trọng doanh nghiệp và xí nghiệp? Không thể nói quá quyết rằng trong trường hợp nào cũng phải cấm sự tổ hợp. Có nhiều khu vực sản xuất, cải biến, phần phớt cần phải được hợp lại mà chỉnh lý một cách đại qui mô, cả về bề ngang và bề sâu.

Như bưu điện, chở chuyên bằng đường sắt và đường hàng không, sự sử dụng điện lực khổng lồ mà giao phó cho một xí nghiệp nhỏ được.

Điều cần là phải xem xét coi trong trường hợp nào ở ngành nào phải to tát hóa xí nghiệp, và với điều kiện nào mới là lợi cho đại chúng, và phải giao phó trách vụ cai quản cho ai.

Điều cần nữa là vấn đề hưởng lợi. Đúng lý là người lao động làm việc trong xí nghiệp phải được hưởng lợi.

BẮT HỦ

Hướng ứng với ý định «ĐẶT LẠI CƠ SỞ LÝ LUẬN ĐỂ ĐI ĐẾN HÀNH ĐỘNG» của Đ.M.

Số sau các bạn đón đọc:

Đặt cơ sở lý luận: TỪ MỘT CHỦ NGHĨA XÃ HỘI SA LẦY ĐẾN MỘT TỔNG HỢP THUYẾT KHOA HỌC

CỦNG SỐ TÔI: Muốn thúc đẩy âm nhạc V. N. nên thành lập những ban hợp ca thanh niên.

Phê bình ĐÊM TRÚ TỊCH

TẾT ĐÀ LẠT

ÁNH NẮNG chiều nhạt dần sau lớp mây hồng trắng, liếm lần cuối lên núi đồi rồi tắt hẳn. Màn đêm nhẹ nhàng trùm xuống cây cỏ... đèn thành phố sáng trưng, đô thị Đà Lạt bỗng bừng lên trên biển màu đen đặc. Từng hơi gió lạnh lạnh thăm lặng mang xuân về... là đêm ba mươi... một đêm cuối cùng chật đút khoảng thời gian ba trăm sáu mươi năm ngày để mở màn cho bốn mùa sắp tới.

Chợ Tết Đà Lạt nập điện xanh đỏ... chợ Tết đêm hai mươi chín chắc vui lắm, tôi rào bước qua con đường tắt rồi lên đường Minh Mạng... khói thuốc pháo ngào ngạt... pháo đi đùng nổ lẫn với tiếng reo của bầy trẻ... từng toán thanh niên vận y phục bảnh bao, đầu chải mượt, khoác tay nhau, gõ để giày nhịp theo tiếng cười nói huyền hoang... từng đoàn thiếu nữ mặc áo hoa mới, áo choàng lông cừu trắng bông ăn nhịp với khuôn mặt phấn son rạng rỡ, cắp tay nhau nhỏ to bàn tán, thỉnh thoảng lại rú lên vì bị chàng trai nào ném pháo vào mình.

Các tiệm ăn đông nghịt, người ta ăn gỏi, ăn lấy được kéo mấy ngày xuân không có chỗ mà ăn.

Ba số tiệm buôn giáp chợ là của các chú ba Tàu... để cho thiên hạ biết là ta giàu, ta sang, ta phi nộn... các chú đua nhau đốt pháo... đốt từng bánh dài từ nóc nhà ba tầng xuống sát đất... pháo nổ đinh tai nhức óc... xác pháo ngập bờ hè... mà pháo nổ có vẻ rùng rợn cho cam! đốt một quả pháo là đốt một đồng rưỡi bạc!

Thừa lúc lòng người khát khao một hương vị Tết đã tắt ngấm từ mười năm nay... thừa dịp chính phủ thả lỏng cho mọi người hưởng một mùa xuân đầy đủ... các chú không bỏ qua cơ hội tốt này để đốt bạc một cách táng tận. Các chú độc quyền sản xuất pháo, bán bằng một giá cắt cổ...

Vậy mà vẫn có rất nhiều nhà mua và đốt... đốt từng tràng dài... đốt để tự giới thiệu với thiên hạ là ta đây cũng giàu có như ai! Ngoài tiếng pháo nổ liên thanh, cổ võ xuân hòa bình (?) còn có bạc để mừng xuân tiết kiệm nữa! Phải, giữa lúc Kim Chung, Đại thế giới đóng cửa thì



nơi đây Sông Lô và vô số các sông tài xỉu, cua cá, xóc đĩa lớn nhỏ ra đời... người ta sát phạt nhau bằng thích ngay bên lề đường. Sông bạc Sông Lô thì khỏi phải nói, có kẻ thu năm bảy vạn, cũng có lắm bà lắm cô cay cú, thua tâm tạm hàng ngàn thôi.

Ngoài mục đốt pháo và... đốt bạc, còn mục cắt tóc hay... cắt đầu cũng vậy! Người ta đua nhau lên « đoạn đầu dài »

để ăn Tết! Cắt sơ sơ một cái tóc, sáu chục đồng, không mấy! Và muốn tư cách, muốn ăm cúng du xuân, thiên hạ đua nhau leo lên Taxi cho phóng như bay từ đồi này qua đồi nọ, mặc dầu mỗi chuyến đi như vậy, chỉ độ hai ba cây thôi, phải trả « một bò » là ít! Tết hòa bình mà, mấy khi được tiền cho đã! Cũng vì muốn tiêu cho đã, muốn đánh bạc bằng thích nên những vụ móc túi, giật ví không tiền khoảng hậu cũng thi nhau xảy ra chung quanh những sông bạc.

Trên đây là phác qua khung cảnh chợ, bây giờ ta đi sâu vào bề mặt của chợ Tết.

Chợ Tết Đà Lạt. Không có khung cảnh cực kỳ đông đảo, hàng hóa ngập đường như chợ Tết Sài thành. Chợ Tết Đà Lạt không huyền ảo bởi những tiếng rao hàng đủ loại, chợ Tết Đà Lạt không có những căn hàng rực rỡ mọc lên ven chợ như Saigon.

Chỉ có tất cả các cửa hàng thường ngày mở cửa bán suốt ngày đêm, chợ họp suốt ngày đêm và người đi suốt đêm ngày... mà người thì cũng chẳng đông hơn sớm chủ nhật mấy. Tuy vậy không khí vẫn có vẻ Tết hơn vì trời lạnh khiến mọi người tự do trưng diện.

Pháo nổ liên tiếp và đô thành Đà Lạt sinh hoạt suốt đêm 29, cho đến sớm hôm sau, nắng chan hòa khắp

nơi, trời xanh biếc, không tìm thấy một đám mây nào... ánh nắng trong sáng nhảy nhót trên cây cỏ Đà Lạt... chợ Tết muôn màu... người ta thấy nhiều bộ « tropicale hoặc lainage » xanh, hồng, mới. Người ta thấy vô số áo gấm, áo hoa Thượng Hải mới tinh hảo... dây, dép, tóc đều mới hết... cả một trời mới và rực rỡ! Xác pháo ngập bờ hè, cuốn theo chiều gió, những tiếng pháo nổ rộn tan hòa cùng chuỗi cười của bầy trẻ. Nhiều tiếng hô của cá xóc lẫn với bao điệu xuýt xoa của kẻ thua người được.

PHÓNG SỰ của DUY SINH

Khu chợ Đà Lạt đông nghịt... Người ta thấy nhiều chiếc xe bám bụi đường trường mang theo bao con người từ miền nóng bức lên xứ sở mát lạnh hưởng xuân. Khách sạn lớn nhỏ đều hết chỗ... cửa hàng rực rỡ đóng cửa, hương vị Tết đậm đà, tươi thắm bên những cánh mai trình trắng cũng cảnh đào thơm nụ hồng son.

Thế rồi buổi sớm trôi qua nhanh chóng, trưa đến, chiều về, gió lạnh mang xuân tới thực sự. Phố xá bớt hẳn người đi lại, chợ vắng teo, chợ vắng một dãy phần gỗ, « Taxi » đậu thảnh thơi hàng dài... ế chầy. Mọi người ở hết trong nhà đợi giao thừa.

Nửa đêm tâm tối, lặng lẽ mang giao thừa đến, pháo đua nhau nổ như tổng tiến một năm qua, chào mừng năm sắp tới.

Có ai lang thang giữa đêm hôm gió lạnh để tò mò nhìn qua khe cửa từng nhà, hộp lấy làn không khí ấm áp, thiêng liêng của đêm trừ tịch... phải chăng chỉ có những khách tha hương, không có tổ ấm của gia đình, đành lấy bờ phố, lấy cảnh đêm ấm của gia đình người để sưởi ấm cõi lòng tàn lụi.

★ ĐÀ LẠT MUÔN MÀU ★ PHÓNG SỰ CỦA DUY SINH ★ ĐÀ LẠT MUÔN MÀU ★

Vậy thì nhìn qua ô cửa kính hoặc khe cửa gỗ ta thấy những gì?

Ta thấy mỗi gia đình có một cuộc vui ấm áp khác nhau. Có nhà thì bàn thờ đầy xôi, gà, hoa quả, nghi ngút khói hương, cả gia đình quây quanh nồi bánh chưng sát phạt tam cúc hoặc bất. Nhiều cậu bé lằng xằng chăm hương, đốt pháo. Có nhà họp nhau lại cần hạt dưa, kể chuyện cổ tích.

Sáng mùng một, thành phố hoàn toàn vắng vẻ... sương lam bay tới tả đạo qua những nếp nhà trên lưng chừng đồi như muốn chúc mừng năm mới. Trời thanh thanh không gợn một đám mây, nắng tươi sáng nhảy nhót trên cây cỏ, men dần từ đồi này sang đồi nọ.

Người ta thấy từng gia đình một, ăn mặt bánh bao, bổ đất con, chị đất em, đi sát bên nhau, có lẽ là đi xông đất.

Sớm mùng một phải chăng là buổi sớm tràn ngập lời chúc tụng đưng biết bao niềm hy vọng, hoài bão tươi đẹp ở ngày mai, và sớm mùng một phải chăng là buổi sớm chứa chan khách sáo, người ta mặc sức chúc nhau những câu thật cổ kính và... thật rỗng!

Ta nghe từ cửa miệng một bà áo gấm vòng vàng chúc một bà áo lông xuyến bạc:

— Tôi chúc chị sang năm buồn bán phát tài gấp năm gấp mười năm ngoài. Đầu năm sinh cháu trai cuối năm sinh cháu gái. Còn anh thì thăng quan tiến chức, thượng thọ khang an.

Nghĩa là người ta tha hồ trao cho nhau những lời chúc cực kỳ bóng bẩy để rồi gượng gạo cười với nhau cố làm ra vẻ mừng rỡ được nhận những lời chúc đầy giả dối! Thế rồi người ta kéo trọng vì ra từng tập bạc mới « toanh » mừng tuổi cho con cái cháu chắt.

Hương vị Tết bừng lên khắp nơi... hầu hết nhà nào cũng có một cảnh đào, cảnh mai nở hoa rực rỡ, một vài chai rượu mùi cùng mứt, hạt dưa đỏ bánh chưng xanh.

Trời đẹp nên những gia đình nào có xe hơi, mang thức ăn, đồ giải khát cả gia đình rong ruổi đi chơi xa, tới « Gougah » hoặc « Suối Vàng » chụp ảnh làm kỷ niệm đầu xuân, rù rì ăn tết bên giòng thác hùng vĩ hay trong cảnh tịch mịch, nên thơ của giòng suối chảy róc rách qua các khe đá t

Làm thế nào quên được những buổi chiều ngát hương xuân của xứ

sở mộng mơ này... Phải, mỗi độ chiều về... cả đô thành ngập chìm trong làn gió lạnh lùng... từng tia nắng vàng bừng lên rạng rỡ... tia nắng hiền từ cố giữ lấy sức ấm áp cho cây cỏ... tà áo màu nổi tiếp làn tóc xanh quện lấy bao con đường quanh co vắt ngang đồi núi... nắng tắt dần... lòng người vương một mối buồn khó phân tách... phải chăng buồn vì mặt hồ phẳng quá!.. hay buồn vì rừng thông reo hoài khúc nhạc trầm tư?

Không, cảnh đẹp người xinh quá lắm mà! Có lẽ khách ôm mối sầu xa xứ, nhớ tới quê hương yêu dấu, mỗi độ xuân về chan hòa trên mặt nước hồ Gươm!

Cảnh nên thơ của xứ sở thanh bình gọi lại trong tâm tư khách biết bao kỷ niệm êm đềm đã dạt lùi lại xa và còn xa mãi mãi trong tâm tư khách, khiến trong giây phút nỗi nhớ thương dâng lên rất rào trong tâm trí, bật ra một vài lời thơ có lẽ là niềm yêu quá chăng?

Thơ rằng:

— « Hà Nội thân yêu bóng tháp Rùa
Vội làn tóc mượt nhẹ dong đưa
Của nàng thiếu nữ vườn xuân thắm
Hái lộc say sưa buổi giao thừa... »

Nhớ tới tháp Rùa, khách lại nhớ đến Cầu hồng và nảy ra một vài câu hỏi bằng thơ:

« Cầu Hồng đỏ sập năm nao nhỉ?
Có ai nổi lại nhịp cầu chưa?
Hay giống nước phẳng dâng hồ hững
Xóa hẳn đường đi hái lộc mơ... »

Và đêm giao thừa, trong khi có biết bao gia đình say sưa đoàn tụ, hưởng cả trời xuân đêm ấm thì có những gã thanh niên xa gia đình, xa quê hương yêu dấu, họp nhau lại đề:

— « Giữa chốn thông reo sóng gợn hồ
Dầm thẳng trái tre biệt thành đô
Cùng nâng ly rượu nhìn phương Bắc
Nhớ lo nhắc lại chuyện năm xưa... »

Họ đã nhắc tới con đường Cổ Ngự thoải mái, nơi hương gió lý tưởng họ nhớ tới chùa Quan Thánh ngát ngào hương sắc buổi đầu xuân... họ còn nhắc đến nhiều nhiều nữa... những vẻ đẹp thiên nhiên không bao giờ mờ phai nổi trong ký ức của những người đã bao năm uống nước sông Hồng... thế cho nên:

— « Ta ngồi khoảng giữa miền Nam Việt
Mà tưởng lòng mình biệt nơi xa
Trôi theo mây khói về phương Bắc
Nhìn lại muôn màu sắc cổ đô »

Thế là đã hai lần họ « Nhớ thủ đô » và hơn một lần họ cảm hờn, oán giận, khiến một « Hương về Hanoi » lại ra đời và có biết bao lời thơ chứa đầy luyến tiếc rồi mình tiên giấy trắng mực đen. Và giờ đây:

« Phương Bắc thân yêu ngập bóng Tàu
Trần sang lúc nhúc tựa bày sầu
Đua nhau đục khoét lòng non nước
Lòng ta tràn ngập nỗi thương đau
Bất lực trước sự thật đắng cay,
chua chát... họ chỉ còn ước mong
thôi, ước mong rằng:

« Bao giờ trở lại cổ đô xưa
Đón xuân Độc Lập giữa tháp Rùa
Cùng nhau ca hát mừng xuân thắm
Vội ngàn mái tóc dầm duyên thơ »

Độc lập đứng với nghĩa của danh từ đó kia. Không phải thứ độc lập bánh vẽ mà xưa nay đám người xảo trá từng hăm hiếp, lạm dụng nó.

Từ bấy đến giờ, tình cảm lan man và lạc hướng nhiều rồi phải không các bạn?

Có lẽ tình cảm trong tôi lắt đã dẫn người viết ra khỏi đầu đề, nhưng chắc các bạn cũng không nề hà gì châm chước cho một vài giây phút mềm yếu của lòng người.

Tin rằng tình cảm vừa giải bày ra đây chẳng phải là của riêng người viết, mà nó là tình cảm chung của đám người tha hương, mỗi độ xuân về cùng hướng về quê hương nghìn năm vạn vật, nức lên một nỗi niềm chua xót, đắng cay...

Ta quay lại với « nàng xuân Dalat »... đến đâu rồi nhỉ? Bình như đến chiều mùng một ngát hương xuân rồi thì phải. Sắp hết một ngày Tết, hầu cận một ngày vui... lòng người có buồn chăng? Có lẽ mấy em bé buồn nhất vì chỉ còn hai ngày nữa được tự do chạy nhảy, say sưa cùng (đọc tiếp trang 38)

Lương y Việt Nam

Trên 30 năm kinh nghiệm chuyên trị bệnh ho, Người lớn ho lao, ho huyết, ho phong, ho thai và sản hậu, trẻ em ho ban, ho gió, ho gà rất đại tài.
Trị bệnh có bảo đảm, xem mạch cho thuốc liền.

Phòng xem mạch tại số 5 ngang chợ Thái bình Saigon.

Chú ý: Bệnh ở xa không tiện đến phòng mạch cứ gửi thư xin toa, cần kê rõ chứng bệnh, và địa chỉ, nhớ gửi có đề trả lời.

Thơ đề y sanh
NGUYỄN MINH TRÚ

N° 5 Passage Colonel Grimaud
chợ Thái bình Saigon

HAI HỌ, hai đường lối.

Trịnh hùng cứ Bắc phương, tuy lấn át cả uy quyền nhà vua, tuy hống hách một thời và mặc dầu đã cố sức cải tiến sinh hoạt xã hội về mọi mặt khiến cho ngoại nhân phải thần phục (xem thiên ký sự của linh mục Alexandre de Rhodes kể lại sự nghiệp của chúa Trịnh ở Bắc Hà), song chính thể của họ Trịnh đã mắc phải tội gốc này: tội xây dựng chế độ trên một nền tảng có sẵn của nhà Lê, nên không tài nào phát triển đến tận lượng được.

Nói cho rõ hơn thì địa bàn kinh tế của họ Trịnh vẫn vịn chỉ thu hẹp vào lưu vực mấy con sông Hồng, Mã, sông Thái Bình cổ hữu thời, nên phải đặt gấu và vai, kiếm ăn quanh, khó bề mở mang nổi bờ cõi thì hỏi còn đâu là khả năng khuếch xung thế lực nữa? Gia dĩ lại bị ông không lồ Trung Hoa kèm như kèm kem ở biên thủy mạn Bắc thì hoàn cảnh địa lý đó quả là đã hãm chúa Trịnh xưa kia (và... chúa Hồ — Hồ Chi Minh — ngày nay) vào cái thế THỦ nhiều hơn là vào thế CÔNG, để cuối cùng chịu cạn lương về mọi mặt, và phải tan rã nội bộ trước khi bị địch thủ miền Nam quay đảo lật đổ ngai vàng.

Tinh thế của Trịnh là như thế.

Còn Nguyễn thì có khác: Suốt ba trăm năm liên, thủ sức tung hoành, riêng mình làm bá chủ cả một vùng đất sỏi trạch vàng, cư dân phần lớn toàn là hạng chiến sĩ tiên khu, nằm gai nếm mật đã quen, lại gặp lân bang Chiêm-Thành-Chân Lạp đang lâm vòng sa đoạ, nên họ Nguyễn dù không tài ba xuất chúng cũng có thể chỉ ngang ngọn dao hồ ba quân chạy rốc một mạch từ bờ sông Gianh cho tới mãi duyên hải vịnh Tiêm La, hưởng hồ các bậc «Chúa» có cái tên đệm là Phúc kia, lại toàn là lớp hiệp sĩ phi phàm, văn võ kiêm toàn, cương nhu đủ phép... thì sự phải xảy ra đã xảy ra: nổi cả một giải giang sơn gấm vóc, dài ngoai ngàn dặm, vào bờ cõi phía Nam nước Việt.

Công ơn ấy, dù ai có biệt phái đến mấy đi nữa cũng phải ngả nón kính cần nghiêng mình.

Cứ xét ngay một việc rồi đó của họ Nguyễn cũng đủ rõ lớp người bách chiến ấy đã thành tâm tiếp tục công nghiệp của giống nòi, từ ngàn xưa lưu lại, và xứng đáng là con cháu các bậc tiền bối đội tên VIỆT THƯỜNG — nghĩa là thường xuyên vượt núi vượt rừng — để mở mang bờ cõi. Thi đây bằng chứng lịch sử.

« Lúc đầu Nguyễn Hoàng mới vào

ĐẶNG TÂM THÀNH



SỰ NGHIỆP NHÀ NGUYỄN

(trong cảnh rạch đôi sơn hà)

trấn đất Thuận Hóa thì đóng dinh ở làng Ái-Tử (thuộc huyện Đăng-Xương, gần tỉnh lỵ Quảng Trị — nghĩa là cách sông Bến Hải chẳng có bao lăm. — Đ.T.T.). Được 13 năm sau (1570) Nguyễn Hoàng lại dời vào làng Trà Bát ở huyện ấy, tức là Cát Dinh. đến năm binh đao (1626) chúa Sãi là Nguyễn Phúc Nguyên sắp sửa chống nhau với chúa Trịnh, mới dời dinh vào làng Phúc An (thuộc huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên bây giờ) và dời chỗ tư sở là Phủ.

« Năm binh tứ (1636) chúa Thượng là Nguyễn Phúc Lan lại dời vào làng Kim Long (thuộc huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên).

« Năm dinh mảo (1687) chúa Nguyễn là Nguyễn Phúc Tần đem phủ về làng Phú Xuân, tức là đất Kinh thành bây giờ, gọi là chính dinh. Chỗ phủ cũ để làm Thái Tông miếu, thờ chúa Hiền. »

Có 110 năm trời mà thiên đồ tới 5 lượt. Thi đó há lại chẳng phải là một kỷ lục nêu lên trong lịch sử cổ kim đó ư? Và đó lại còn là chứng lệ cuộc đời chiến sĩ giang hồ miệt mài chạy theo sự nghiệp, rồi đi tới đâu là lập đại bản doanh — dinh là doanh — đến đấy: thì ra kinh đô của hạng người này lại toàn là doanh trại cả! Mà có là doanh trại thì kinh đô đó mới « đuôi » kịp được các nhà chính khách « canh chiến chỉ sĩ » ấy.

Thế rồi, một khi xưng vương, nghĩa là ngang nhiên thoát ly ảnh hưởng của Lê, của Trịnh, thì họ Nguyễn tập trung lực lượng vào hai công việc chính trọng của thời chinh chiến: là luyện quân và nuôi quân:

« Quân thì chia ra làm năm cơ gọi là Trung cơ, tả cơ, hữu cơ, tiền cơ, hậu cơ. Số quân độ chừng non ba vạn người.

« Năm tân mùi (1631) chúa Sãi lập ra sở đúc súng đại bác và mở trường bắn, trường tập voi, tập ngựa, cử hàng năm luyện tập để phòng bị sự chiến tranh. »

Luyện quân để một mặt thì đương cự với Trịnh, còn một mặt, nặng hơn, thì thôn tính Chiêm thành Chân Lạp. Số quân thời bình đã lên tới ba chục ngàn thì tới thời loạn, tất nhiên là phải tăng lên gấp bội. Bởi vậy, muốn cho binh sĩ no ấm, họ Nguyễn ngoài việc thiết lập một hệ thống tăng gia sản xuất cực kỳ là đại quy mô (xem bài Nhân Bản Mới trong Đ. M. Số 153) đề « phá điền, Thiên tử xuất » ra, còn chú trọng rất mực đến việc thuế khóa chi thu nữa:

« VIỆC THUẾ KHÓA. — Điền thổ chia ra 3 hạng để đánh thuế. Lại có hạng gọi là thu điền, khó thổ; nghĩa là ruộng đất xấu thì thuế đánh lại nhẹ hơn ruộng đất thường.

« Những công điền thì cấp cho dân cấy cấy để nộp thuế; còn ai khai khẩn được đất hoang ra làm ruộng, thì cho là tư điền.

« Ở đất Quảng Nam, Thuận Hóa có mỏ vàng; ở đất Quảng Ngãi có mỏ bạc, ở đất Bồ Chính có mỏ sắt. Các mỏ ấy đều đánh thuế cả.

« Lệ cũ những tàu ở Thượng Hải và ở Quảng Đông lại, thì phải nộp 3.000 quan, đến lúc đi phải nộp 300 quan. Tàu ở Macao, ở Nhật Bản lại thì phải nộp 4.000 quan, đến lúc đi phải nộp 400 quan. Tàu ở Tiêm La, ở Lã Tống lại thì phải nộp 2.000 quan, đến lúc đi phải nộp 200 quan, Tàu ở các nước phương Tây lại thì phải nộp 8000 quan, đến lúc đi phải nộp 800 quan.

« Thuế ấy chia ra làm 10 thành; 6

ĐÔI MỚI số 154

thành thì đem vào kho, còn 4 thành để nộp cho quan lại binh lính đã coi về việc thu thuế. »

Còn sổ sách chi thu thì từ 1753 đã định ra phương thức kiểm soát cực kỳ quy củ chặt chẽ.

Muốn tuyển lựa nhân tài dùng vào việc quản lý xã hội, chúa Nguyễn đã đặt ra Tam Ty (để coi việc chính trị), và các chức chương dinh, chương cơ (để coi việc quân sự). Ngoài ra lại mở khảo thí chính đó và hoa văn để chọn lọc kẻ sĩ trong nước nữa. Tất cả đều xoay quanh hai vấn đề chính là luyện quân và nuôi quân để lính việc lâu dài. Cho nên...

« Quan trọng cho nước Nam ta hơn cả là việc mở mang bờ cõi, khiến cho nước lớn lên người nhiều ra và nhất là chiêu mộ những người nghèo khổ trong nước đưa đi khai hóa những đất phiên nhiều bỏ hoang, làm thành ra một xứ Nam Việt bấy giờ phần phủ hơn cả mọi nơi, ấy là cái công họ Nguyễn với nước Nam thật là to lớn vậy. »

Quả có là như thế. Dịch việc doanh điền này đã gây nổi cái thế trường cửu cho họ Nguyễn xưa kia — và cho cả họ Nguyễn ngày nay nữa, nếu chính quyền Quốc gia hiện thời giải quyết chu đáo được vấn đề định cư cho hàng triệu đồng bào Trung Bắc tự nguyện tản cư vô Nam.

Tự nguyện nên công cuộc chiêu mộ mặc nhiên đã hóa ra tự động, nghĩa là trăm phần dễ dàng hơn thời trước, quan quân nhà Nguyễn, suốt dọc hai ba thế kỷ đã phải thi hành chính sách cưỡng bách di dân, đôi khi khốc liệt đến nỗi tới mãi ngày nay thiên hạ còn nhớ câu phong dao:

« Ba bị chín quai,
Mười hai con mắt,
Đi bắt trẻ con,
Vo tròn bỏ bị »

ngụ ý sáu người lính khiêng ba cái bị (mỗi bị có ba quai) đi bắt cóc trẻ con để tải vô Nam... doanh điền.

Rút lại, đứng trên bình diện kinh tế chính trị mà xét thì sự nghiệp nhà Nguyễn xưa cũng như nay vẫn dựa vào cơ sở canh tác của «vựa lúa» miền Nam này để nắm vững các thế dư ăn dư mặc cho quân lính hòng gây nổi cuộc Nhất Thống sơn hà.

Lịch sử đã nói như vậy.

Đ. T. T.

KỲ SAU:

Chia ba thiên hạ

ĐÔI MỚI số 154



Bạn Vô Tư (Saigon):

Thình lình, cha mẹ tôi gọi tôi phải lập tức hồi hương để cho tôi sang qua «bên kia» học tập hoặc tổng quản (vì tuổi đã đến), tức là cha mẹ tôi không bằng lòng cho tôi ở lại miền Nam này để học hoặc làm việc gì, vậy tôi phải trả lời cách nào cho cha mẹ tôi vui lòng đừng cho tôi tiếp tục học ở miền Nam.

Theo ý tôi thì miền Bắc và miền Nam đều là ý thích của tôi cả; nhưng đã lỡ sống ở Nam thì có nên về Bắc theo lời cha mẹ tôi không?

Xin ông vui lòng giải rõ cho tôi nhờ, kéo lỏng tôi đang bận rộn mà vẫn chưa quyết định dang nào.

TRẢ LỜI. — Trước khi trả lời, tôi xin phép hỏi lại bạn rằng: bạn và gia đình của bạn ở thành phần giai cấp nào?

Có phải là bản cổ nông không? Không chứ gì. Bạn là tiểu tư sản hoặc địa chủ thì bạn cần phải tìm hiểu chính sách của «bên kia» thật kỹ lưỡng đã rồi hãy quyết định.

Nếu bạn quá tuổi thành niên thì cha mẹ không còn trách nhiệm gì về bạn nữa mà bạn có thể suy xét để tự tạo lấy một con đường rồi.

Bạn yên tâm, các cụ sẽ không viết thư thúc bạn ra nữa đâu vì lối «hứng lửa rơm» ấy mà. Không chóng thì chầy các cụ lại trách nhau vào đây để «sống chung» với bạn đó.

Bạn Phương Hoàng (Huế):

Đây mong ông giải đáp giúp cho trường hợp một người bạn tôi.

Mối tình đầu của bạn tôi, đôi bên đã non thể biển ước yêu nhau đến bạc đầu (cha mẹ bằng lòng và làm lễ hỏi rồi), bạn tôi là một binh sĩ (Tr. sĩ) vì công vụ phải ở 1 đơn vị xa lâu lâu mới về thăm em; nàng làm tại 1 Phòng ở Trung ương, tình giữa 2 người rứt dần thâm.

Rồi một hôm, bạn tôi về thăm nhà gặp nàng đi chơi cùng một thiếu úy, tiếp đó bạn tôi còn gặp hai người sánh vai nhau cũng đến 5, 7 lần nữa, lâu quá không chịu được cảnh chương mắt gai tai ấy, bạn tôi mới chắt vẩn nằng, nằng thủ nhận lỗi, cầu khẩn bạn tôi tha thứ để mỗi tình có thể êm đẹp.

Nhưng chỉ vài hôm thôi, ngựa quen đường cũ, tuy đã nhận lỗi, xin lỗi, nhưng lúc vắng bạn tôi nàng vẫn cặp tay chàng Thiếu úy kia. Cảnh ấy tài diễn mãi liệu bạn tôi có chịu được không? Ngày làm lễ cưới sắp đến, cha mẹ đôi bên đều rõ chuyện. Bạn tôi tìm tôi hỏi có phương pháp nào ổn định được trường hợp này, tôi đành bó tay chịu vì tôi là bạn thân cả đôi bên. Vậy phiền ông trả lời giúp cho. (Hay là vì lon vàng làm cho nàng mê chiến sĩ kia? Tôi tin thế lắm ông ạ).

TRẢ LỜI. — Đứng là «cái điệu» «xa mặt cách lòng» rồi đây bạn ạ. Vì nếu thật là một cô gái đoan trang theo nếp xưa thì một khi đã làm lễ ăn hỏi, nghĩa là coi như đã có chồng rồi thì việc đi «sánh vai lẻ» với một người đàn ông khác, tức là bị liệt vào một việc bất chính đó.

Phải, rất «chướng tai gai mắt», vì cứ thích đi với bạn trai như vậy nếu như không được sự đồng ý của cha mẹ hoặc chồng chưa cưới (?)

Mặc dầu nàng đã xoén xoét xin lỗi rồi, sau lại rình rình «phú lĩnh» đi «phất phơ» với chàng «lon vàng» kia nữa tức là trong con người của nàng đã có một sự so sánh giữa chàng cũ và anh «kép» mới.

Cô nàng này đã «mời» quá như vậy thì tốt hơn hết là xử sự theo «mời» luôn, nghĩa là «hội nghị» tay tư. Chàng, nàng, ông kép mới kia và bạn là người ngoài cuộc để thảo luận cho ra «món ra khoai».

Lẽ cố nhiên không thể có một cuộc hôn nhân nào êm ấm được, nếu có đâu, hoặc chủ rẽ lại bươm bươm ở với một người khác nữa. Như thế có nghĩa là không trung thành. Vậy phải quyết định để cho có ta muốn ngã về bên nào thì phải «thực hành» ngay kéo cái lối lũng lờ «bắt cá hai tay» một lần.

Khi đã «thỏa thuận» với nhau nghĩa là đã «ký hiệp định» rồi thì «công bố» sau cho gia đình của đôi bên cũng không muộn. Như thế là tiện cách.

Ly Hoài Vinh

TRANG 35

DIRECTIVES POUR UN PLAN d'action économique au Viêt-Nam

DEUXIEME PARTIE

TRẦN VĂN CANG

Architecte, Directeur Administrateur de la Société d'Etudes du Développement Economique du P.M.S.

II

La course relai contre la montre est une course aux trésors cachés

Du patrimoine national

AU RISQUE de nous répéter, nous, rappellerons encore que ce sont les expérimentations-donc les réalisations agricoles locales, si modestes qu'elles puissent être par la limite des moyens dont nous disposerons, qui donneront la seule base-large et solide pour dresser la pyramide de l'édifice sociale du Viet Nam.

★

Les industries agricoles (« des industries locales pour les productions locales ») constitueront le ciment durable qui maintiendra, solidairement assemblées, les pierres de taille de la grande pyramide, c'est à dire les secteurs agricoles locaux constituant chacun une unité économique.

★

Notre époque se croit moderne parce qu'elle vit sur la notion du rendement.

En matière sportive, par exemple, les compétitions ne poussent que les champions-records, les Stakhanovistes du Sport.

Mais l'antiquité hellénique, dont l'Humanisme a modelé les civilisations occidentales et dont le Viet-Nam lui-même n'est pas sans subir l'influence, avait une autre conception des jeux sportifs.

Le travail des muscles tendait à leur développement pour une harmonie d'ensemble, pour la beauté du corps, traduisant aussi les forces de l'âme.

Si rapide qu'elle doive être, la course contre la montre à laquelle nous appelons les jeunes Vietnamiens, n'a pas seulement pour but de battre des records.

La beauté antique était une harmonie.

TRANG 36

Le but de notre course n'est pas restreint à un rendement par records individuels, c'est aussi une harmonie, harmonie de synthèse : un bel équilibre social.

Des muscles vigoureux, physiques et moraux, un grand esprit d'équipe : c'est la course aux trésors cachés dans le sol Vietnamien « terre vivante », les richesses du patrimoine national.

Les stades d'applications des méthodes expérimentales

— L'unité économique de mise en valeur de production et de transformation des produits.

— L'unité régionale d'organisation sociale et de coordination.

— L'unité territoriale pour la commercialisation extérieure et les approvisionnements internationaux.

Zones de reconstruction ou d'amélioration et zones de peuplement

Les problèmes urgents particuliers au Viet Nam, font distinguer deux catégories de zones d'action agricole :

— Les zones de reconstruction ou d'amélioration des productions.

— Les zones de peuplement, pour l'installation des réfugiés, des soldats démobilisés et, dans la mesure du possible, d'excédents de population des centres surpeuplés.

La différence des méthodes à appliquer pour ces deux sortes de zones, est moins dans les techniques de l'exploitation et de l'organisation que dans le régime de la propriété foncière.

Le régime de la propriété foncière conditionne les méthodes d'action

a) Les zones de reconstruction ou d'amélioration sont des terres déjà occupées, donc déjà réparties suivant un régime de propriété, de droits acquis (exploitation directe) ou des droits concédés (métayage ou fermage).

Dans ce cas toute tentative de ré-organisations (remembrement ou exploitation en commun) demanderait des décisions administratives ou gouvernementales.

b) Les zones de peuplement, au contraire, sont des secteurs de terres abandonnées ou de terres en friches.

Dans ce cas, les exploitations agricoles peuvent être organisées selon des formules susceptibles d'équilibrer la propriété individuelle et les nécessités économiques modernes de l'action collective.

Sur la base des concessions accordées sur ces domaines ouverts à l'Agriculture, il est possible de s'attaquer d'une manière efficace et rapide à la réalisation d'un équilibre d'exploitation individuelle et de propriétés collectives.

Dans les zones de reconstruction ou d'amélioration, on ne peut avoir-
l'agriculture, il est possible de s'attaquer d'une manière efficace et rapide à la réalisation d'un équilibre d'exploitation individuelle et de propriétés collectives.

Quelle que soit cette autorité, en dehors de l'intervention des Administrations publiques, elle ne pourra jamais être que persuasive.

L'action économique dans ces zones de reconstruction ou d'amélioration, ne doit être envisagée que par l'organisation éducative préalable des agriculteurs.

Culture intensive et culture extensive

La différence des systèmes d'organisation des propriétés foncières se répercute également sur l'organisation des productions agricoles et sur les façons culturales.

Dans une zone où les sols sont fragmentés en domaines familiaux individuels, on ne peut envisager que la culture intensive, pour répondre au souci d'une augmentation de rendement et d'une meilleure rentabilité.

Par contre, dans une zone où les secteurs d'exploitation peuvent être délimités sans contrainte, il sera possible de pratiquer la culture extensive.

★

L'action agricole devant être conduite de façons différentes suivant le régime foncier des zones territoriales, nous allons examiner les données générales se rapportant à chacune des deux catégories.

(à suivre)

ĐỜI MỚI số 154

ĐƯỜNG LỐI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ Ở VIỆT NAM

PHẦN THỨ HAI

của TRẦN VĂN CANG

Kiến-trúc-sư, Giám-đốc Hội Nghiên-Cứu Phát-triển Kinh-tế miền Cao - Nguyên

II

Cuộc thi tranh thủ thời gian là một cuộc thi tìm những kho tàng dầu lửa.

Di sản của Quốc gia

CHU mang tiếng là lấy đi lấy lại mãi một ý nghĩ, chúng tôi xin nhắc một lần nữa rằng chính những công cuộc thực nghiệm, tức là những thực hiện nông sản tại địa phương, dù nhỏ bé thế nào do những giới hạn hẹp hòi về phương tiện của chúng tôi, đã giúp chúng tôi có được một căn bản duy nhất, rộng rãi và vững vàng, để xây dựng xã hội Việt Nam theo hình một kim tự tháp.

★

Theo khẩu hiệu : « Kỹ nghệ địa phương dùng cho sản xuất địa phương », nền kỹ nghệ nông sản sẽ là thứ tam hợp bền bỉ để gắn chặt nhau những « tầng đá xây » của ngôi kim tự tháp lớn lao này, nghĩa là mỗi khu vực nông sản địa phương sẽ thành một đơn vị kinh tế.

★

Chúng ta có một quan niệm sai lầm về năng xuất sản phẩm, thế mà chúng ta lại tự phụ là được sống ở một thời đại tân tiến.

Ví dụ như về phương diện thể thao các cuộc đấu chỉ ngụ ý thúc đẩy một số quân quân kỷ lục, hạng Stakhanoviste về thể thao mà thôi.

Nhưng thời đại thái cổ Hy Lạp đối với vấn đề thể thao lại có một quan niệm khác, mặc dầu nền nhân bản Hy Lạp đã hun đúc ra được văn minh tây phương mà ngày nay ảnh hưởng còn lan tới nước Việt Nam nữa.

Động tác của bắp thịt cốt là để phát triển điều hòa toàn bộ cho thân thể được đẹp đẽ, nhân đó lại phổ biến được cả sức mạnh của tâm hồn.

Trong cuộc chạy thi tranh thủ thời gian này chúng tôi xin mời anh em

ĐỜI MỚI số 154

thanh niên Việt Nam tôi dự. Song dù có nhanh chóng đến đâu thì mục đích không phải chỉ để phá kỷ-lục mà thôi đâu.

Cổ nhân cốt tìm cái đẹp ở sự điều hòa. Cuộc chạy thi của chúng ta không có chủ trương hẹp hòi tạo thành những kỷ lục cá nhân, mà chính là điều hòa, điều hòa tổng hợp, để tạo ra một thể quân binh xã hội tốt đẹp.

Những bắp thịt cường tráng về thể chất cũng như về tinh thần với một tinh thần đồng đội cao cả : đó là những phương tiện của một cuộc chạy thi để tìm những kho tàng dầu lửa ở trong đất nước Việt Nam, một thứ đất đầy sanh khí, là những tài phú của nền di sản quốc gia.

Những giai đoạn áp dụng các phương pháp thực nghiệm

— Thể duy nhất về việc khai thác địa phương.

— Thể duy nhất kinh tế về tăng gia sản xuất và biến đổi sản phẩm.

— Thể duy nhất địa phương về tổ chức xã hội và phối hợp.

— Thể duy nhất lãnh thổ về ngoại thương và những cung cấp quốc tế.

Những khu vực trùng tu hay bồi dưỡng và những khu vực di dân

Riêng ở Việt Nam do những vấn đề cấp thiết mà người ta phân biệt hai loại khu vực hoạt động nông sản :

— Những khu vực trùng tu hay bồi dưỡng các ngành sản xuất.

— Những khu vực di dân để định cư dân lánh nạn, binh sĩ giải ngũ và trong phạm vi có thể được, dân thừa ở các thành phố quá đông.

Tại hai loại khu vực này những phương pháp áp dụng khác nhau về kỹ thuật khai thác và tổ chức thi ít mà về chế độ sản nghiệp thô địa thì nhiều.

Chế độ sản nghiệp thô địa qui định các phương pháp hoạt động

a) Những khu vực trùng tu hay bồi dưỡng là những đất đã có người

chiếm cứ, tức là đã phân phối theo một chế độ sản nghiệp các quyền nhận được (khai thác trực tiếp) hay các quyền nhượng lại (lĩnh canh hay thuê đất).

Trong trường hợp này mọi mưu toan cải tổ (sáp diễn hay khai thác chung) đều phải có mệnh lệnh của các cấp hành chính hay của chính phủ.

b) Những khu vực di dân, trái lại, là những khu đất bỏ đi hay hoang phế.

Trong trường hợp này những khai thác nông nghiệp có thể tổ chức theo những thể thức khá dễ gây được thể quân binh giữa quyền tư hữu và những tất yếu của nền kinh tế hiện thời về hoạt động tập thể.

Với những nhượng bộ vừa kể trên đây, người ta có cơ thực hiện một cách hiệu nghiệm và nhanh chóng một thể quân binh giữa phương pháp khai thác cá nhân và phương pháp tập sản.

Tại những khu vực trùng tu và bồi dưỡng, đối với những sản nghiệp cá nhân, người ta chỉ có những uy quyền của các cổ vấn canh nông thành thạo về kỹ thuật hay những phương pháp tài chánh đã thu thập được.

Không có sự can thiệp của các cơ quan hành chính thì uy quyền ấy, dù có lớn lao thế nào cũng chỉ là những lời khuyên cáo.

Tại những khu vực trùng tu hay bồi dưỡng, những hoạt động kinh tế chỉ nên nhắm vào tổ chức giáo hóa sâu sắc các nông dân.

Cực lực canh tác và đại nông canh tác

Sự phân biệt các phương pháp tổ chức sản nghiệp địa thổ cũng vang động đến tổ chức các ngành sản xuất nông sản và phương pháp trồng trọt.

Trong một khu vực mà đất đai chia thành nhiều tài sản gia đình cá nhân thì chỉ có thể áp dụng phương pháp cực lực canh tác để thực hiện sự tăng gia năng xuất mà thôi.

Trái lại, trong một khu vực mà không có gì cản trở sự phân biệt các khu canh tác, người ta có thể áp dụng phương pháp đại nông được.

★

Vì hoạt động nông sản phải áp dụng nhiều cách khác nhau tùy theo chế độ thổ địa của các khu vực nên dưới đây chúng tôi sẽ xét đến những chủ đề đại cương thuộc về hai loại kể trên.

(còn tiếp)

TRANG 37

ĐALAT MUON MAU

(tiếp theo trang 33)

trái pháo hồng, nổ ròn tan, thơm ngát !

Hắn các em muốn thời gian dừng hẳn lại, trái đất ngừng quay để ngày mồng một còn mãi mãi, nguồn vui của các em không bao giờ cạn, chuỗi cười của các em ngân nga đời đời... tết bốn mùa trôi trong cõi lòng cõi mở của các em ?

Nhưng không ! thời gian vẫn trôi, không một sức mạnh nào cản được, trái đất quay hoài để mang ngày qua, đêm đến, và nguồn vui của các em cạn dần như nước suối Cam Ly, chuỗi cười của các em bắt đầu... các em phải bước theo bốn mùa để chờ đón mùa xuân sang năm... chẳng hiểu có được đốt pháo như năm nay không nhỉ ? Đêm lại lặng lẽ trở về, vui sâu ngày đầu năm vào dĩ vãng, pháo nổ liên tiếp tới nửa đêm, cho đến sớm hôm sau, sớm mồng hai... vẫn như thế, áo mới, vẫn không khí đông đảo của bao người vùng tiền vào đám bạc... người ta thấy thêm nhiều chiếc xe hơi lộng lẫy, mang cái xa hoa, diêm dúa của Sài thành về tô điểm cho Đà thành thêm rạng rỡ. Dưới ánh nắng chan hòa, người ta thấy một vài manh áo « nylon » lạc loài, một vài súc thịt nở nang phô diễn ông ẹo bên lề đường đô thị kin đáo !... có lẽ hàng năm nay dân chúng Đà thành mới được thấy những quái thai ấy... chẳng hiểu họ từ phương nào trôi tới... có ý tìm hưởng hương vị khách chơi đầu xuân chăng ?

Qua ngày mồng ba, hương vị tết đã nhạt màu... pháo nổ rồi rạc, mọi người sắp sửa trở lại công việc bình thường... riêng các hiệu Tàu vẫn đóng cửa kín mít. Cho tới mồng bốn, mồng năm, hương vị tết mất hẳn không còn những trái pháo đua nhau nổ, thỉnh thoảng ta mới lại nghe một tràng pháo nổ như tiếng kêu cầu cứu của kẻ hấp hối... đó là pháo đốt gỡ của các chú ba Tàu luyện tiệc xuân qua.

Chiều mồng năm, một đoàn viên khách đáp chuyến xe lửa đầu năm tới miền đồi núi mộng mơ, tặng cho dân chúng Dalat một món quà xuân tinh-thần... đó là đoàn sinh viên đại học từ phương Bắc vào Nam theo chiều lịch sử, lên đây để trút bớt nỗi sầu xa xứ, khi ngắm lại màn nước mồng dâng ngang đồi núi, ngắm những tà áo màu bên manh áo

« veste » của hoa xuân Dalat.

Phòng thông tin, ông thị trưởng, chủ rạp chớp bóng N. H., học sinh và dân chúng Dalat nhiệt liệt hưởng ứng và giúp đỡ mọi phương tiện cho buổi ra mắt, buổi diễn thuyết về « TÂM HỒN NGƯỜI VIỆT QUA CA DAO » của đoàn thanh niên tri thức từ phương xa tới.

Không khí vui và ấm cúng. Dân chúng có vẻ thỏa mãn về cách trình bày về chiến công và sự nghiệp của Quang Trung do một anh bạn sinh viên có tài ăn nói.

Tuy vậy dân chúng không thỏa mãn chút nào về trọng tâm của buổi nói chuyện này, vấn đề « TÂM HỒN NGƯỜI VIỆT QUA CA DAO » vì thiếu tổ chức.

Dân chúng kéo nhau ra về, sau khi được thưởng thức những bài hát vui vui, những câu ca dao lý thú...

Chiều Dalat đẹp vô ngần, mây bay tới tấp, gió hơi lành lạnh... hương xuân đọng trên những mái tóc xanh màu, những cặp má hồng hồng, những vật áo hào hoa tươi thắm... Xuân về với xứ sở mộng mơ... gió xuân đang lên, cho ta gửi về phương Bắc xa với một luyến thương vô bờ bến...

Dalat, một buổi chiều bình yên
gió Xuân đáng nhớ...

DUY SINH

KỶ SAU :

ĐƯỜNG LÊN DALAT

NHÀ CHIẾT TỰ HUỖNH MINH

Tác giả Quyền Đời người
trong nét bút

Mã quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ kỳ được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng.

Đám quẻ nói thăng, cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 60 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 60đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ kỳ.

Địa chỉ :
150/9 Frère Louis - SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi, địa chỉ rõ rệt.

Đánh dấu một năm qua...

Nhà chiết tự Huỳnh Minh đã xem chữ kỳ đem lại nhiều kết quả chắc chắn đều có thực hiện, với những lời cảm tạ của các nhà tại mặt.



Những công tước Anh gây lại sản nghiệp bằng cách bán những chén uống trà

— « Những công tước của chúng ta phải làm cái gì chứ ! »

Đây là một câu của báo chí Anh tung ra

Một phần các công tước cũng nhận thấy họ là những nhà triệu phú và ở trong lòng họ không có tình thương. Rất nhiều công tước người Anh làm chủ những lâu đài rộng lớn.

Công tước hạt Buccleuch là chủ một phần hải cảng Edimbourg. Đất đai của công tước hạt Belford ở Luân đôn đáng giá năm tỷ. Một công tước nghèo cũng có tài sản đáng giá 100 tỷ. Họ là chủ nhân một phần thành Luân đôn.

Những công tước ở nhà quê cũng dám làm « áp phe » như ai. Những đất đai của công tước hạt Norfolka đáng giá sáu chục tỷ. Công tước hạt Sutherland đã bán đất đai trong hai mươi năm thu được 1 tỷ; và còn nhiều đất đai của hoàng gia cho ông ta.

Những công tước đang suy tàn thì đi tìm những mối lợi nhỏ. Công tước Richmond thuê mỗi năm hai trăm triệu về đất cho vườn làm một hiện tượng, một trang thái, trường đua. Một việc sanh lợi khác, công tước cho công chức tới xem lâu đài (để trả tiền của chế độ phong kiến, ăn ý những người đi xem lâu đài mà công tước hạt Marlborough thuê 10 triệu. Mỗi năm, và công tước hạt Rutland thuê năm triệu.

Riêng công tước hạt Deronshire có một sáng kiến lợi hại hơn: mỗi năm ông bán cho du khách tới thăm lâu đài của ông tới 16 triệu đồng những chén uống nước trà.

(Bảo chí Anh)

Trẻ sơ sanh không bị lầm lộn nữa

Ở Đan mạch mới tìm ra phương pháp để tránh sự đánh tráo trẻ sơ sinh. Từ nay sau đưa nhó ra đời người nữ y tá lấy liền dấu chân của nó.

(Terre Nouvelle, Paris)

ĐỜI MỚI số 154

Văn học bình dân

(tiếp theo trang 29)

Từ quan cho chỉ người dân

Ai ai cũng phải uống nước Long vãn hai hồ.

Họ không tham lam xô bồ khi diễn lại. Những màu sắc đặc biệt, diễn hình, những cử động nổi nhất, rõ ràng nhất, đôi nét chấm phá dung dị nhưng đầy đủ, đó là cách bố trí câu 15. Được như vậy là vì họ có óc triu tượng rất tinh tế, nhận xét kỹ càng và đời sống thiết thực với đời cảnh. Khi tả cột điện ở quốc thiếp lộ, họ

Cây cao, trái trắng, dây dài

Trồng ra để đó hoài hoài không ăn.

Hay một cây rau sau :

Cây xanh, lá đỏ, hoa vàng

Hạt đen, rễ trắng đỏ chàng biết chi ?

Hay vài hình ảnh linh hoạt :

Một bầy cò trắng

Ăn tận núi cao

Đêm lao xao ngày trốn mất

(những vì sao)

Hoặc giản dị, nào ai có ngờ :

Mỗi người cầm hai cái sào

Đuổi bầy cò trắng chạy vào trong hang

(và cơm ăn)

Len lỏi vài ý nhỏ nhưng rất cần

đại của công tước hạt Norfolka đáng

hiết, vì đó là tất cả mảnh khỏe của

giá sáu chục tỷ. Công tước hạt Suther-

land đã bán đất đai trong hai mươi

năm thu được 1 tỷ; và còn nhiều đất

đại của hoàng gia cho ông ta.

Những công tước đang suy tàn thì

đi tìm những mối lợi nhỏ. Công tước

Richmond thuê mỗi năm hai trăm

triệu về đất cho vườn làm một hiện

tượng, một trang thái, trường đua.

Một việc sanh lợi khác, công tước

cho công chức tới xem lâu đài (để

trả tiền của chế độ phong kiến, ăn ý

những người đi xem lâu đài mà công

tước hạt Marlborough thuê 10 triệu.

Mỗi năm, và công tước hạt Rutland

thuê năm triệu.

Riêng công tước hạt Deronshire có

một sáng kiến lợi hại hơn: mỗi năm

Hộp thư Tòa soạn

Bạn V. H. (Rochefort) :

Bạn rất có khả năng. Bạn nên quan sát viết về những phong tục tập quán những câu chuyện lạ của xứ người. Chào tin tưởng.

Bạn Chi Lan Phương (Chợ lớn) :

Bạn Đ.T.T. có mặt ở tòa soạn từ 10 giờ đến 12 giờ. Nếu ai rảnh mời bạn ghé thăm sẽ gặp.

Bạn Huyền Chi (Huế) :

Đã nhận đủ. Đang xem. Đa tạ.

Bạn Đại Hồng (Hộ diêm) :

Đã mất thời gian tính. Bạn gửi cho những mẫu chuyện lạ. Thân mến.

Bạn Thiên Anh (K.B.C. 4.688) :

Đã nhận được. « Cô gái Huế » của bạn đang xem. Đa tạ.

Bạn Hà Bến Hải (Nha trang) :

Đặc biệt lắm. Đa tạ. Bạn gửi tiếp.

Bạn Ngọc Anh (Huế) :

Sẽ không phụ lòng bạn đã cố gắng. Chuyện cảm động. Sẽ đăng. Viết nhiều, những loại như vậy. Thân mến.

Bạn Dương Th. Ngọc (K.B.C. 3768) :

Vâng tin lâu thế. Sáng tác ít quá

Đã đọc TINH ĐỒ THỊ rồi. Sao bị quan tiêu cực thế? Viết những cái « không đáng viết » ấy lên tức là làm chướng cho thời đại đấy.

Thành công hay không do tư tưởng muốn « xây dựng » của mình Thân mến.

CÙNG CÁC BẠN :

Bữu Đồng (Sài Gòn), Mộng Anh (Sài Gòn), Phương Thu (Sài Gòn), Nguyễn Ngọc Xuân (Nha trang), Lê Công Uân (Tây đô), Phạm Thanh Thế (Sài Gòn), Bạch Tùng (Khánh Hòa), Phạm Ngọc Nhân (KPC 4174), Ninh Sơn (Huế) :

Thư và bài của các bạn chúng tôi đã nhận đủ, đang xem. Đa tạ. Kính chào thân mến.

Bạn Việt Sơn Cần Thơ :

Cảm ơn bạn đã gửi ảnh sẽ lần lượt đăng.

Bạn H.Đ (Đàn ông) :

Đã nhận đủ đang xem. Đa tạ.

Bạn Nâu Chiêm (Huế) :

Vâng tin lâu thế. Sáng tác ít quá

nhỉ Đợi nhé. Thân

mến.

Bạn Minh Sơn

(Gia đình) :

Đề có dịp đăng.

Đa tạ.

Bạn Đông Biên

Thành (Biên Hòa) :

Hoan nghênh

Sẵn sàng tiếp

nhận Chuyện bạn

khả quan. Sẽ đăng.

Đa tạ

Bạn Phong Điền :

« Tim đạo » sắc

bén lắm. Hoan

ghênh h. Thân

mến.

Bạn H. Đạo (Đa

nặng) :

Báo cũ đang

còn, trừ số 1. Bạn

muốn mua, viết

thư gửi ngân

phiếu. Về quản lý.

Sẵn sàng tiếp

nhận. Thân mến.

Em Huyền Khanh

Đa tạ) :

Chẳng cần biết

tên làm gì. Tò mò

thế? Bí mật đấy,

Em rất có khả

năng Chú ý nhận

xét thật tinh vi.

Sáng tác với

hương xây dựng

lành mạnh nhà.

Thân mến.



đủ hạng: Nhí - Nhất - Ngang
214 DIXMUDE - SAIGON

K.B.



XXIX

CÓ TIẾNG lao xao dưới sàn, tiểu tồ đi hội về. Hàn chạy thẳng lên sàn:

— Thế nào vậy? Không lên cơn nữa chứ?
— Không.
— Nàng có đến tiêm nữa không?
— Có chứ. Hôm nay lại nhiều chuyện thú hơn hôm qua nữa kia. Hôm nay nàng xinh hơn hôm qua, duyên hơn hôm qua, dễ yêu hơn hôm qua!

Phong ghé sát vào tai Hàn:
— Nàng đừng là tối nay đến rủ nàng đi bách bộ với.
— Hay. Đi chèn cái đã.

Xong bữa cơm chiều, trời tối hẳn. Mặt trăng thượng tuần nằm chơi với giữa bầu trời đầy sao. Khu rừng như sống hẳn lại trong bước đi của ba người. Chính không mặc áo choàng trắng nữa, nàng vận manh áo len đỏ trùm trên chiếc áo phin nâu phủ xuống nếp quần lụa thêm mịn màng. Nàng tết tóc đuôi sam, cuộn lại thành vòng sau gáy, một chiếc nơ nhung nằm gọn gàng trên cuộn tóc óng mượt. Mùi băng phiến thoang thoảng, vương vương:

— Mùi băng phiến dễ chịu quá nhỉ?
Hàn nói một câu bâng quơ, Chính nhìn Hàn vui vẻ đáp:

— Lâu lắm em mới lấy bộ cánh này ra mặc đấy. Cắt kỹ ở trong ba lô.

Phong đột nhiên hỏi:
— Chính sinh năm nào nhỉ?
— Em sinh năm 1936.
— Thế thì kém tôi và Hàn hai tuổi.
— Từ nay hai anh cứ coi Chính như em gái. Anh Phong và anh Hàn cùng tuổi, bầu lấy một anh làm anh cả.

— Cậu sinh vào tháng mấy hở Phong?
— Tháng hai.
— Minh tháng tư.

Nghĩa là anh Phong là anh cả. Chính là em út.
Ba người vui chuyện nên đã đến suối Reo tự lúc nào. Giòng suối róc rách chảy qua các khe đá. Từng gợn nước lăn tăn, lấp lánh dưới ánh trăng mờ ảo. Ba người tới ngồi trên một mỏm đá lớn. Bóng họ in trên làn nước sóng sánh, mỗi lần gió thoảng, ba cái bóng lại quện với nhau. Phong chậm rãi gỡ bao đàn ra, lên giây, rồi chàng dạo một khúc. Tiếng Tây ban cầm trầm trầm pha vào

rừng núi, toát ra một âm hưởng man rợ lạ lùng.

— Anh hát bản dân ca nào du dương cho Chính nghe với.
— Hát cả ba cho vui. Chính biết bài « Về làng xưa » của V.L. không?

— Em biết mang máng thôi.
— Cứ hát cho vui. Hàn đi « deuxième partie » nhé. Phong vuốt lên giây đàn rồi bắt giọng nhỏ nhỏ:

— « Về... làng xưa » hai... ba.
Giọng trầm trầm hòa lẫn giọng thanh thanh, tạo nên vơi đầy, mỗi tình thấm một hợp âm dịu dàng, tha thiết:

— « Về làng xưa đây miền quê xanh, nắng nghiêng đi, trước khi tới phương trời khác thì:

hàng cau vàng mái thôn chiều...
« Về làng xưa khi người mẹ nuôi hương về tiền... »

phương chờ đưa con yêu...
Ba người cùng lắng tư thân mình, họ hát một cách say sưa rừng núi. Phong thủ thi:

sưa, hòa mình vào điệu nhạc, như quên hết mọi vật chung quanh. Tất cả chìm đắm trong thế giới của âm thanh. Giọng nhạc bằng lăng trời, dẫn hồn người đến một cảnh chiều thật êm ái nắng vàng mờ trên khóm cau già, bóng chùng ngả nghiêng trên những mái tranh...

thơ... nơi đó là nơi nào, là miền nào?
— « Miền trú quân xưa, điệu sáo vi vu, tuần trăng. Mượn tí gì cũng không được. Còn có nơi thì họ chẳng

hợp bên cối lúa...
Khung làng thơ mộng đó là nơi trú quân, là nơi nghỉ ngơi nước nổi của mình để đáp vào đời sống của họ.

tạm của đoàn người sống kiếp trôi giạt như giòng nước chảy là không kể có địa điểm họ còn không cho hạ ván lũ không bao giờ tụ lâu. Nơi này có bày trẻ mực đồng, ừ xuống nằm, suốt ngày dòm ngó từng hành động, cử thanh thân nằm trên mình trâu, nghe sáo diều hút gió hi của mình để nói bóng nói gió. Ngoài trừ một vài nơi vì vu... tuần trăng chớm nở, dân và quân quay quần bên mình thần cao lắm đồng bào mới tiếp đón mình niềm nở, cối lúa, hợp ca khúc nhạc ngày mùa, nhạc đệm là những hương lui tới đôi ba lượt họ cũng chán, ngấy lên đến tiếng kệp lúa nên đều trên tròn cối. Chốn này còn có mang tai

— « Nào tối liền hoan, cùng vỗ tay ca. bập bùng lửa hồng một nỗi khoai... »

Ngoài những đêm vui, ngoài những bản hợp ca tự nhiên, còn cái thú chén khoai sắn vừa luộc xong, nóng hổi, thơm phức, ngọt lừ.

Sau một vài giây phút lưu niệm bao ngày chung sống nơi nếp làng xưa, tác giả nhớ lại ngày về, sau bao lâu xa cách:

— « Khi về dân chúng hoan hô... mẹ nuôi tất tả đi tìm, một vài dăng quen.

Đoàn bộ đội trở lại sau một thời gian rong ruổi, các bà mẹ nuôi tất tưởi đi tìm hình bóng con mình, có bà

hấy con nuôi mình, liền niềm nở:

— « Này ngô khoai, mời anh xơi, đây chiếu anh ngồi ». Còn có bà ngờ ngác, không thấy con mình đâu cả:
— « Hồi rằng sao vắng bóng người?

Đề xưa đuổi không khi chết chóc đang đề nặng người hầy:

— « Ngồi quanh đây dân làng hòa vui bát nước chè

Những ngày vui trôi qua nhanh lắm, đoàn bộ đội lại trước khi tới phương trời khác thì:

— « Khi bước đi cầm tay nhủ rằng: Độc lập nhớ về

Giọng hát dứt nhưng tiếng đàn còn ngân nga trong

Hình ảnh trong nhạc, trong tiểu thuyết bao giờ cũng đẹp cả... nhưng sự thật rất hiếm có.

— Sao bị quan thế anh cả?

— Đúng như thế chứ chẳng bị quan tí nào đâu. Nhiều

đồng bào « sợ như bỏ thấy nhà tang », chỉ mong cho mình mau mau chóng chóng biển.

— Mượn tí gì cũng không được. Còn có nơi thì họ chẳng

lợi dụng nhân công, lợi dụng họ mình cái quái gì cả, chỉ lợi dụng nhân công, lợi

nhận của mình để đáp vào đời sống của họ.

— Lý luận làm quái gì Phong. Bọn mình hát hay đấy chứ nhỉ. Ra tiền rồi đấy nhỉ.

— Anh Hàn chỉ được cái « mèo khen mèo dài đuôi »

— Minh phải tự nhận giá trị của mình chứ. Giọng

Chính ầm ầm.

— Anh cho em đi tàu bay đấy phải không?

— Tàu bay tàu bò quái gì. Quý lắm người ta mới

Thật đấy giọng Chính thanh và ầm ầm. Hát lại

đúng nhịp điệu mới kèn chứ.

— Gồm các anh cứ bốc em lên mãi. Hát hồng như

— Cứ bán cái mèo rống của Chính đi mà ăn.

— Thôi, thông qua... bây giờ Phong « số-lô » lên một

Bài gì được.

— Bài gì cũng được.

— Làm một bài « rầy chết » nhé.

— Bài gì mà không khiếp thế hở anh?

— Bài « lẳng mạn rầy chết » chứ có gì đâu mà không

— Anh nói bí ẩn quá, ai mà hiểu được,

— Vào đề. Tôi hát bài « Bên giòng » nhé.

— Hợp lý lắm. Minh đang ngồi bên giòng suối mà.

Bài này theo điệu gì hở anh?

— Điệu « valse »

— Thôi, vào đề nhé:
— « Chiều về trên giòng nước lững lờ, chiều về sau



Một người bạn luôn luôn trung thành

ĐỜI MỚI số 154

Bình BAN tuy dữ! Đừng sợ!
Nếu quý Ngài biết dùng ngay thuốc:
ĐẠI-ĐỨC TIÊU BAN LỘ

Là một thứ thuốc trị và ngừa các chứng ban phát, cảm nóng v.v. rất thần hiệu.

Thuốc TIÊU BAN LỘ
có rất nhiều hiệu, xin nài cho được của hiệu.
ĐẠI-ĐỨC
mới có linh nghiệm

TỔNG-CUỘC: 372, ĐỒNG-KHÁNH, CHOLON
CHI-CUỘC: 103, DELAPORTE - NAM-VANG

CON ĐƯỜNG ĐI TẮT

Nhiều phương kế tập nói tiếng pháp liền, không nói thuộc lòng. Khó nhọc thái trừ. Hoàn toàn khâu vắn và dự thỉnh. Khai trí nhớ, canh tân bền lòng. Dạy từng người và học dùm ROUSSEL, 16 A, Lacouture, gần chợ Thái bình.

OPTIQUE SCIENTIFIQUE

*Giàu có con mắt
Khỏe - bền lâu*

Hàng KIẾN THUỐC
TRẦN-VĂN

12, PHAN-THANH-GIẢN - SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène Humann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

TRANG 41

trong... lòng tôi.

— Nhạc và lời sao mà tha thiết đến thế? Tiếc rằng ở đây không có một con thuyền để anh nhả nhủ về phía xa xôi...

— Chẳng có thuyền thì nhả cùng mây cùng gió, cùng núi rừng cùng bay hơn nữa. Nói đùa thế chứ đã có ma đại nào mà nhả với nhủ.

Hân nhìn Phong cười tình quái:

— Chẳng có ma đại nào mà nhả với nhủ nhưng sao trông anh lộ vẻ « nhớ nhung » thế?

Hân cố nhả mạnh chữ « nhớ » nhưng... Phong thấy nguy, vội vàng đánh trống lảng.

— Anh Hân nói thật vô lý phải không Chính? Muốn sống trong điệu nhạc thì phải buồn...

— Vàng. Bản nhạc nhớ nhưng chữ sao nữa. Anh Hân chỉ được cái bời lông tìm vết là không ai bằng. Bây giờ em để nghị anh thử ca lên một bài cho vui.

— Tôi đồng ý với Chính đấy. Anh thử « sô lô » lên một bài cho vui về cả nào!

— Anh thử bí quá.

— Bí quái gì. Hát bữa bài « tình người Việt Quốc » xem nào.

Ừ thì « tình người Việt Quốc »

Hân ôm lấy cây đàn, đập điệu « xuynh ». Người chàng rún rẩy theo nhịp đàn, giọng vang vang:

— « Anh Việt quốc quân đi reo cười... »

Vang lời hát ca quân say đời.

Rộn ràng nhịp bước...

Ngờ đâu... đây dinh anh xéo trên tim bao người...

Người ta nói đời anh khô khan...

Không biết yêu thương không mơ màng...

Cười trên xác chết, mãi mê chém giết...

Ngày đêm anh khao khát máu thù hơn là tình yêu...

Không... không... trăm ngàn lần không.

Không... không... muôn vạn lần không...

Có ai biết đâu rằng...

Những lúc sáng trăng rằm...

Ngồi ngay nơi chiến trường xa xôi...

Kề vai nhau xây chuyện tương lai

Đàn rung lên khúc nhạc chơi với...

(còn tiếp)

Tiệm bán kiếng thuốc NHƯ NGUYỆT

Số 81 đường Lê Lợi — SAIGON



Chuyên môn bán các thứ kiếng thuốc, kiếng mát đủ hiệu danh tiếng ngoại quốc.

Dưỡng đường TRẦN NHƯ LÂN

10 Đường Léon Combes



Giải phẫu — Hộ sinh khó — Bệnh
đàn bà con nít — Phôi, chiếu điện.

Do bác sĩ
NGUYỄN ANH TÀI
TRẦN LOUIS trông nom

Đại tửu lầu SOAI KINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MÊ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI ÁN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lễ nhả bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

NỆM LIÊN SƠN

— gòn bảo đảm —

Giá đặc biệt cho các Dưỡng đường, Học đường,
Nhà bảo sanh, Khách sạn và các nhà đóng giường.
Nhận nệm cũ làm lại như hồi còn mới — Giá rẻ..

Có thợ đi đo và giao tận nhà

41 Phan Thanh Giản (ngã sáu) SAIGON
SẢN XUẤT GIƯỜNG BANG CÂY GỖ ĐỦ KIỂU,
BÁN LUÔN CẢ NỆM GIÁ RẤT RẺ

333 b, đường Pierre Pasquier (ngã bảy) Cholon



XXX

TINH vừa đi vừa làm những cử động hô hấp. Anh rẽ ra sau vườn nơi Thắm đương hái hoa. Anh ngược lên hồi vọng vào lùm cây điểm hoa trắng.

— Thắm hái hoa làm gì thế?

— Để anh đoán ra đấy?

— Để ướp...

Tinh cười ngất lời Thắm cười theo:

— Chắc là anh định bảo ướp trà?

— Ai lại ướp trà bằng hoa bưởi bao giờ nhỉ?

— Thế anh bảo để ướp gì?

— Tôi chỉ thấy hồi nhỏ hay được ăn mía ướp hoa bưởi thôi.

— Không có mía mà cũng chẳng ướp trẻ đâu. Để cắt nước hoa đấy, anh ạ.

— Này, thế hái hết hoa thì lấy đâu ra quả?

— Hái những cái hoa dục thôi.

— Cũng có cả hoa dục hoa cái nữa kia à?

Tinh hồi ngờ nghệch. Thắm cười khúc khích trước câu hỏi ngờ ngẩn của anh. Tinh chợt bảo:

— Cô Thắm này.

— Gì thế anh?

— Có biết cái câu hát này không?

Tình cất cao giọng:

Trèo lên cây bưởi hái hoa

Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân.

Tiếng Thắm hồn nhiên họa theo:

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,

Em có chồng rồi anh tiếc em chăng?

— Nhưng em đã có chồng đâu mà tiếc, anh nhỉ?

Ngày thơ, Thắm bảo Tinh. Anh hóm hỉnh trêu:

— Tiếc sớm đi thì vừa đấy, cô Thắm ạ...

— Này, anh Tinh ơi. Cái câu hát ấy người ta hát

thường mà anh lại véo von lên nghe đến hay?

— Câu hát này nhạc sĩ Phạm duy Nhuận đã phổ vào nhạc mới, đấy.

— Thảo nào nghe liu lo hay tề.

— Thắm thích hát lúc nào tôi dậy cho.

Tiếng chị Nhiều từ cổng vọng vào léo xéo:

— Cô à Thắm!

— Bu đi chợ đấy ư? Thắm hỏi với ra.

— Có mấy thùng thóc nếp mùa đã xay chưa đấy, mà

tao chỉ thấy suốt ngày mây quanh quần ngoài vườn thôi.

— Thì chốc nữa con đem xay chứ sao. Vừa mới

đong hồi hôm mà đã xay ngay làm sao được.

Chị nhiều thấy Tinh thì mỉm cười chào. Chị mắng yêu.

— Con gái lớn trưởng ra rồi đấy còn lười như hủi

ấy. Mai mốt có người ta hỏi thi liệu.

Trước khi quay đi chị ân cần hỏi Tinh:

— Đã sắp tựu trường chưa, cậu giáo?

— Còn tuần lễ nữa.

Thắm xen vào:

— Bu nhớ mua sách vở cho thằng Tinh đi thi vừa.

Bà Tinh đang cúi húi bên giàn trâu, nghe tiếng người

léo xéo, đi ra hỏi:

— Mẹ nhiều đấy phải không? Mấy sào ruộng xong chưa mà đã đi chợ thế? Liệu mùa màng năm nay có ăn thua gì không?

— Ruộng được nước, mạ lên xanh ngấn ngát bà ạ.

Nhờ trời năm nay mưa sớm, tốt đất lắm.

— Đã loạn lạc lại còn đói kém thêm vào nữa thì cơ (đọc tiếp trang sau)

Kể từ 10-9-54 dời về địa chỉ mới

HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bồ Phế Tinh

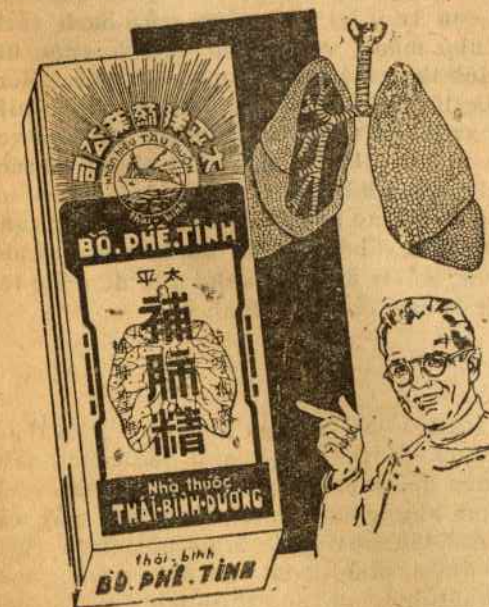
Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bồ phổi, nhuận phổi, gián hỏa, trừ
đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

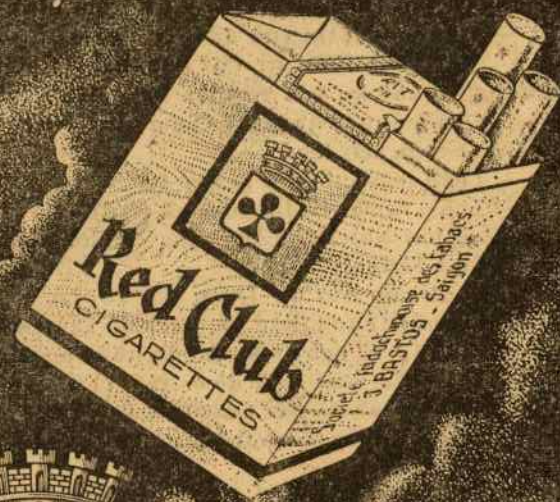
Nổi tiếng thật nhiều Có bán khắp nơi
Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

78 Boulevard Gaudot—CHOLON



Thuốc Thơm
ÁCH CHUÔNG ĐỎ
Giá trị cao



GIÁ BÁN
8\$

SẼ PHÁT HÀNH TRONG MÙA XUÂN 1955

- * BIÊN THUY MỘT CÔI *lịch sử tiểu thuyết của Nguyễn-Quỳnh*
- * QUÊ NGƯỜI *(tái bản) tiểu thuyết của Tô Hoài*
- * THƯƠNG EM... LẠC HƯƠNG ĐỜI *tiểu thuyết tình cảm của Huy-Sơn*
- * DÂN VI QUÝ *xã hội tiểu thuyết của Việt Xuân*
- * NHỮNG CHUYỆN TÌNH VIỆT BẮC *tiểu thuyết tranh đấu của Thế-Phong*

NHÀ XUẤT BẢN

NGƯỜI BỐN PHƯƠNG

— Rất hoan nghênh sự cộng tác của các bạn văn nghệ xa gần.

— Cần liên lạc với các đại lý và hiệu sách trong nước và ngoại quốc.

— Nhiều điều kiện giao dịch dễ dàng dành cho các đại lý bán sách rong và ở thôn quê.

Nhà xuất bản NGƯỜI BỐN PHƯƠNG

Giám đốc ĐỖ XUÂN GIỮNG

Trụ sở: 71-15A, đường Audouin Saigon

Hộp thư số: 668 Saigon

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

cực này ai mà sống nổi! À, còn cái con trâu bên vợ chồng nhà chị nó ốm đau ra làm sao?

— Dạ, chả biết nó nằm vạ nằm vật vào đâu mà mảnh sành đâm vào rách một bên hông ra. Nhà cháu chơng, đắp thuốc là mất mấy ngày. Nó đã bớt nhiều, đi cày được buổi qua với nhà cháu rồi.

Một lát, chị tiếp:

— Cậu Tinh về đây nhà đỡ quạnh, bà lại thêm vui đấy nhĩ?

Bà cụ cười cảm động nhìn theo bóng chị nhiều khuất ngoài rào tre.

Chị Hạnh lấy chồng được ít lâu thì căn nhà của bà Tinh cũng bán cho người khác. Ông ngoại anh mất, để lại một chút vốn liếng nhỏ cho gia đình thanh bạch. Bà anh không buôn bán gì nên số tiền chẳng được bao lâu thì hết. Bán xong căn nhà, bà Tinh thu xếp trở về quê. Cái ấp nhỏ ở một làng ven thành phố rộng chừng hơn một mẫu gồm một nếp nhà gạch ba gian và một khoảng vườn trồng cây ăn quả. Bà Tinh sống bằng hoa lợi của mảnh vườn nhỏ và mười mẫu tư điền.

Thấy bà cụ sống thui thủi một mình không ai săn sóc, chị nhiều mới cho Thắm sang coi sóc nhà cửa và đỡ đàn bà. Mấy mẫu ruộng vợ chồng chị cấy rẽ cho bà cụ. Chị nhiều là cháu họ bên ngoại của bà Tinh. Hai vợ chồng hiếm hoi sinh được Thắm là con gái đầu lòng. Mười năm sau mới sinh thêm được mống con trai là thằng Tinh. Tinh ra đời khi chị nó đã bập bẹ đọc nổi tờ báo. Bố nó mua được chân nhiều ngoài làng và mẹ nó chắt bóp dành dụm cũng tậu được mống trâu. Gia đình tạm gọi là mát mặt.

Mấy năm khó khăn vừa qua, để tránh những vụ bất bở, anh Tèo - tên anh nhiều - đã phải trốn ra tỉnh đi làm ít lâu trong một sở nhà binh. Chị nhiều ở nhà chợ búa quanh quẩn, nơm nớp lo từ con trâu, đàn gà cho chí mấy thửa ruộng bỏ hoang không người cày cấy. Thắm thì cả ngày không dám ló mặt ra khỏi ngõ. Tiếng giầy đinh đôi ba ngày xục xạo lên mấy con đường mòn lối xóm. Về đêm súng i ùng gieo nổi thắm thắm lên mấy thôn làng vùng Kiều xá.

Đi làm ít lâu, anh nhiều lại mò về. Anh không chịu nổi không khí bó buộc ở nhà máy, làm quần quật suốt ngày như một con trâu lại còn mắng mỏ, hạch sách. Anh nhớ nhà, nhớ mảnh vườn, sào ruộng, cuộc đời nghèo nhưng bình thản mà anh đã quen từ nhỏ. Tiếng súng bấy giờ đã thưa, thỉnh thoảng mới vọng về. Chiến tranh đã đi rất xa bỏ quên những khóm tre mái lá ở ven cái thành phố quần quật suốt ngày với những cỗ súng những xe binh lương, những con người đói nghèo lúc nhúc bên những kẻ ấm no phê phỡn. Mấy cái tháp canh mọc lên cuối bờ sông. Khói lửa đã tan trên những mái rạ, lùm tre, nhưng nỗi lo âu đã thành bình, đè nặng lên những xóm làng đã mất vẻ thanh bình cũ.

★

TẬP THỀ DỤC XONG, Tinh lững thững đi thăm vườn. Từng hàng chuối thấp, ngã mình vào nhau, trĩu nặng những buồng quả xanh mạp mạp. Tàu lá non xanh láng còn lóng lánh những hạt sương. Tinh bứt mấy cái lá đi vò dập ra đưa lên mũi ngửi. Một mùi thơm mát đọng gât. Con đường nhỏ len lỏi vào những gốc cam, gốc chanh. Cỏ dại từng cụm thưa thớt mọc. Có tiếng đập

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

phành phạch vang lên từ cuối rừng tre tươi sau vườn. Tinh đoán là Thắm đang giặt chiếu. Âm thanh thưa và đều, từng nhịp, khuấy tan êm tĩnh của khu vườn buổi sớm mai.

Mặt trời đã lên, một vòng đỏ le lói lênh đênh trên chòm gang thấp đằng đông. Mặt nước ao xanh trong ánh lên những tia vàng rọi. Ở bờ ao bóng Thắm thấp thoáng sau mấy khóm tre tươi đậm lá. Đôi chân tròn trắng đứng vững trãi trên bờ gạch rêu. Hai cánh tay rậm nắng, đen hồng vung lên đều và mạnh dạn. Tấm áo nâu ngắn gọn gang bó sát lấy một thân mình cân đối. Tinh đứng lặng lẽ nhìn Thắm làm việc Hình ảnh Thắm mắng trẻ, tươi mát như một khóm cây mùa xuân đầy nhựa sống.

Ở trong nhà, bà Tinh đương ngồi bồ cau. Những miếng cau tươi màu ngà hạt ánh lên những nhựa nằm khít lên nhau trên mặt. Tinh nhìn bà, dáng điệu trầm mặc như lúc tâm niệm với cổ tràng hạt vào giờ niệm Phật sớm mai. Gian nhà mọi ngày chìm trong không khí bình yên, quạnh quẽ, hôm nay Tinh cảm thấy như ấm cúng lại. Hình bóng một mái tóc hoa râm, tấm áo bông hoa đã bạc màu. Khuôn mặt hiền từ gọn đôi nét nhân u tối. Tất cả gợi lên hình ảnh những ngày đã xa xôi khi Tinh còn nhỏ, Mẹ Tinh cũng có khuôn mặt ấy. Nước da trắng, xanh xao. Đôi mắt in bóng hình tư lự. Nụ cười buồn, đầy chịu đựng.

Nụ cười ấy, đôi mắt ấy mang cả viễn ảnh một đời người. Mẹ Tinh chít lên đầu vành khăn tang khi anh mới bắt đầu cắp sách đi học. Bà trở lại gia đình lặng lẽ như lúc ra đi. Có lẽ người đàn bà đau khổ ấy sống ẩn nhẫn đã quên rồi. Cuộc đời thiếu những sắc vui, bình lặng và quạnh hiu hình như đã sắp đặt sẵn cho người thiếu phụ đáng thương ấy.

— Hôm nay cháu đã khỏe hẳn chưa?

Bà Tinh hồi, giọng ảm áp. Anh ngược nhìn đôi mắt đầy triu mến của bà, lòng nao nao một niềm thương cảm. Ngoan ngoãn thưa:

— Thưa bà cháu mạnh rồi. Tập thể dục được trong người đã khỏe khoắn.

Bà cụ ân cần bảo anh:

— Cháu liệu mà dưỡng sức đừng có tập tể như thế nhiều quá. Cháu cũng nên viết ít thôi. Bà cứ thấy cả ngày cháu cầm cúi trên bàn ấy...

Nói xong bà Tinh nhìn ra phía chiếc bàn bệ bệ bốn những sách vở, giấy má. Ánh nắng bắt nghiêng lên một góc bàn nằm ngay ngắn một bình mực và chiếc quần bút. Như chợt nhớ ra bà cụ lại hỏi:

— Còn con Hạnh đã mấy tháng nay không thấy về chơi. Hay lại ốm đau rồi?

— Cháu vẫn làm ở bên Kiến An đấy chứ, bà?

— Bà cũng chẳng rõ. Hồi Tết nó về nó bảo qua giêng phải đi xa. Nó đang cố xin ở lại Hải Phòng cho gần gui. Tội nghiệp con bé ấy thế mà số phận vất vả, long đong. Thằng chồng cũ nó nghe đâu cũng ở Hải Phòng, Gian diu với một con ả đầu. Thật là phá gia chi tử...

Tinh nhớ đến Hạnh hai năm trước khi cho anh hay tin chồng chị đã bỏ chị, thản nhiên như cho biết một tin sắp được đi xa. Hôn nhân đối với Hạnh đã là một cuộc thử thách đầy cay đắng. Hạnh lấy chồng, thản nhiên, không mừng mà cũng chẳng buồn, lo. Bấy giờ thì Hạnh đã được sống cuộc đời của mình, sống cho mình, tìm hiểu cuộc đời trong niềm tin yêu và làm việc.

(đọc tiếp trang sau)

VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giã và tay giã để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON



QUÁN QUẢN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường

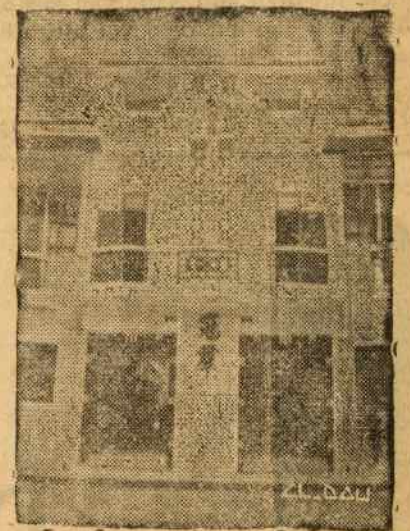
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẢN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 580

Số 440, đường

Marins — CHOLON



NGUYEN-TRUNG
150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

Tình nghĩ đến Hạnh trong một niềm vui xao động. Hạnh sống nhiều, đi nhiều, làm việc khỏe như thể chắc là đã sáng tác mạnh lắm?

Còn anh, cuốn truyện dài đương dựng được non nửa phần thì anh bị mất việc. Anh viết những truyện phim hoặc dịch những sáng tác ngoại quốc cho một tờ tuần báo để lấy tiền độ nhật. Lo lắng, chán nản, bản khoăn không rớt hành hạ tinh thần anh. Tình không thể nghĩ được gì nữa. Anh nín lấy từng chút hy vọng sống và giữa một đôi ngày bệnh giảm, anh cố gắng ghi chép vội ít cảm tưởng vào cuốn sổ tay. Tập giấy trắng vẫn giầy lên một sách ngao ngán.

Nghĩ đến Hạnh bất giác Tình bậm môi lại. Anh nghe như có một tiếng gào vùng lên từ đáy lòng:

— Tình đã chịu thua số mệnh rồi ư?

Không! Tình chưa chiến bại. Thời gian hãy còn dành cho anh những ngày quý báu. Đời sống khoáng đạt ngoài đồng ruộng. Một nếp nhà ở cuối thôn tĩnh mịch. Tình thương sâu đậm của bà anh. Nụ cười hiền hậu của Thắm...

Trên bàn, bình mực bỏ quên từ chiều qua, nắp chưa đây. Quấn bút nằm ghé lên thép giấy trắng mở rộng như một niềm tin.

Từ lúc nào ánh sáng vào ngập cả gian nhà rộng. Chồng sách cao lên, vôi vôi như những công trình xây dựng đẹp.

Ta sẽ yêu nhau đậm đà
Vun bón tình trên đất sống.

Thời gian muốn kiếp đơm hoa
Ngày mai nắng bình hy vọng.

Vàng vằng đầu dây lời thơ thâm thiết, nao nức của Hạnh, những vần thơ trong sáng thức dục tâm hồn.

Tình lại bàn viết đặt tay lên nền giấy trắng. Anh cảm thấy mùi giấy mới thơm tho, màu mực xanh đậm đà. Một triệu tư tưởng ánh lên như mặt gương sáng. Trông Tình có một bóng chim vừa thoát, đôi cánh nhỏ vùng vẫy, rào rạt trong không gian. Anh nâng quill bút lên ngắm nghía chiếc ngòi nhỏ, nhọn như một mũi cây khô, sắc bén. Nâng chan hòa lên giấy mực.

Từ ngoài vườn riu rít mấy tiếng chim khuyen. Trên tấm ghế ngựa gần, bà Tình đương nâng niu mấy miếng cau tươi vừa bỏ, nét mặt thoáng hân hoan.

Tiếng cối xay năng nề chuyển, chậm và đều. Thanh âm dai khỏe vang trong buổi sớm nắng mùa xuân.

Thăm đương làm việc. Cô hát nhỏ nhỏ câu hát quen của Tình.

(còn tiếp)

(xem Đời Mới từ số 122)

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa soạn, 117 đại lộ Trần Hưng Đạo, Chợ Quán. Điện thoại: 793 Cholon.

— Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

— Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.

— Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

CHỈ CẦN VẢI HỘP

ĐẠI BỒ NGŨ TẠNG TINH

LA-VAN-LINH

là ngài có thể hồng
hào khỏe mạnh
trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên
tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải,
đó là triệu chứng mất sức, yếu tim
của ngài!

Chỉ cần vài hộp Đại Bồ Ngũ Tạng
Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon
ngủ khỏe, mạnh mẽ, hăng hái, vui
vẻ tinh thần, việc làm không biết
mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ
đó mà thuốc Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh
La Vạn Linh được nổi tiếng như thế.

Tổngphát hành
Nhà thuốc LA VẠN LINH
CHOLON
Có đề bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa



Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1.— 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actioée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em

2.— 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actioée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »



Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em
gốc ban chưa dứt,
thể chất yếu, òa uột,
thân hình tiêu tụy,
tỷ vị hư nhược, ăn
uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi
đầu, bụng và trán
hăm hăm nóng, cam
tích v.v...

Bảo Nhi An



Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

VĂN CHÁNH THƠ XÃ

115 đường Gia long — Sau chợ Saigon

MỚI VỀ! đầy đủ thêm

SÁCH HỌC

Pháp và Việt cho học-sanh các trường Pétrus Ký, Gia Long
Chasseloup, Marie Curie. Jauréguiberry và các trường tư.
— Các bậc tiểu học, trung học, đại học và các ngành
chuyên môn.

CẦN BẢN THẢO giá trị đề xuất bản
SẼ XUẤT BẢN! sẵn sức cách nào cho sự học con em mau tiến tới
của NGUYỄN HIẾN LÊ

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Mỗi lần các bạn nhận được giấy thanh toán tiền mua
báo, thiết tha yêu cầu các bạn cho gửi ngay bưu phiếu về
ty quản lý để tiện việc sổ sách.

Kính chào thân mến
Quản lý Đời Mới
TRÁC ANH

THECHUONG

**Dầu
Cù-là**

MAC-PHSU

GỐC MIỀN-ĐIỆN

Thuốc ho trái nhả
PECTO-CHERRY

TRỊ HO, NGỪA LAO
CHO NGƯỜI LỚN
MÀU ĐỎ HỒNG, MÙI THƠM NGỌT
RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam
NHÀ THUỐC KIM-QUAN
SỞI CHỢ MỚI - SAIGON

TIN NHẠC

Xin nhắc các nhạc sĩ xa gần một địa chỉ để kiểm mua những sách nhạc, nhạc khí và phụ tùng tốt, đẹp, quý:

MANDOLINE	ký tên Ng. Đức Trọng, giá đặc biệt	500\$
GUIARE	ký tên Ng. Đức Trọng	1.000\$
VIOLON	ký tên Ng. Đức Trọng	3.600\$
VIOLON	nhập cảng từ Pháp, Đức, Ý đủ đồ phụ	1.600\$
	tùng giá từ	

VIOLONCELLE, CONTREBASSE hiệu TONI GLIOT, Marc LABERTE — SAXO, TROMPETTE, CLARINETTE, CLAIRON hiệu PIERRET — BATTERIE JAZZ hiệu A. S. B. A. METJAZZ — Giấy đơn bán sỉ hiệu ARGENTINE, MANUCORD, ELITE, PIRASTRO, THOMASTIC.

Sách nhạc của những nhà SALABERT, H. LEMOINE, DURAND HEUGEL.

Sửa chữa VIOLON do Ng. Đức Trọng, thợ đơn duy nhất ở Viễn Đông được tổ chức quốc tế ENTENTE INTERNATIONALE DES MAITRES LUTHIERS nhìn nhận và được ghi tên trong cuốn DICTIONNAIRE UNIVERSEL DES LUTHIERS của R. VANNES (Hàn Lâm Viện Quốc Gia Ste Cécile La Mã).

MI TIN

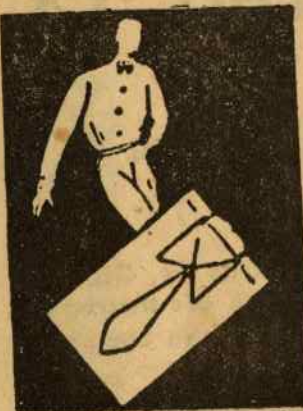
121 đường Frère Louis
(gần nhà thờ Huyện Sĩ)
SAIGON

CHEMISE MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon
Bảo đảm không rút. Col Indéformable Có nhiều hàng đẹp, nút Manchette và Cravate tuyệt. Có Chemise Veste đủ màu.



141, Đường Thái-lập-Thành (Chợđũi) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Bệnh đàn bà và con nít
Chuyên trị: Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khám bệnh: Chiều từ 4 đến 7 giờ

Hà Nội dưới mắt một văn nghệ sĩ...

(tiếp theo trang 10)

(anh chỉ vào một nhà văn nghệ già ngồi cạnh tôi). Tôi mê kháng chiến lắm. Nhưng ngày nay tôi đã chán V. M. đến tột độ. Tôi muốn thoát ly họ ngay từ khi đi xem hội nghị văn công và nghe Khoát giải đáp thắc mắc.

— Tôi nghe nói ở Hà Nội hôm mồng một tháng giêng dương lịch vừa rồi có một cuộc biểu tình vĩ đại lắm. Họ làm thế nào cho dân chúng đi biểu tình trong lúc dân chúng đang chán ngán chế độ mới?

— À việc này, họ làm có phương pháp và mẫu nhiệm lắm. Tổ chức khu phố của họ rất chu đáo nên họ gieo được vào lòng dân chúng sự tò mò, tính hoài nghi, lòng sợ sệt, khiến dân chúng phải đi dự biểu tình. Tôi nghe có người nói rằng « hàng xóm của họ bảo: nếu không đi dự biểu thì sẽ bị nghi là không sốt sắng với chính phủ. Có ngày nguy đến tính mạng ». Có lẽ một phần dân chúng vì những lời đe dọa bần tin này mà đi biểu tình chăng?

Thuế tồn kho

— Anh làm ơn cho chúng tôi biết tình hình thuế mại ở Hà Nội.

— Tôi ở Hà Nội đến đầu tháng giêng Ất Mùi. Lúc tôi ở đó tư sản đang đầy chết vì thuế tồn kho, một thứ thuế kinh khủng. Thứ thuế này làm cho người muốn vô Nam không có tiền mà đi nữa. Ví dụ, một cửa hiệu có mười triệu bạc hàng, phải đóng thuế tồn kho năm triệu. Thuế tồn kho, V.M. đã ấn định là năm mươi phần trăm giá vốn. Một nhà buôn thiếu thuế đến năm triệu đồng, thì hồi bao giờ đóng cho hết để mà đi được. Huống chi ở Hà Nội không còn có thể buôn bán gì. Việc thương mại đình trệ vì thiếu khách hàng; chỉ có món thực phẩm là có người mua. Hơn nữa ở Hà Nội bây giờ chỉ có lối « buôn chín bán mười » không dễ gì nhà buôn có thể hoạt động như trước.

Nói đến chuyện đánh thuế tồn kho, anh bạn nghệ sĩ còn cho biết thêm:

— V.M. giữ bí mật đến phút cuối cùng, dân chúng không một người nào biết thứ thuế mới này. Không ai kịp cắt dấu một món hàng nào hết. Một buổi sáng kia, mỗi nhà buôn bỗng thấy một cán bộ tiến vào, kiểm soát Vào hàng để định số thuế tồn kho.

Họ kiểm soát mau lắm. Vì hầu hết các nhà buôn có các tay trong của

V.M. len lỏi vào từ trước để biết rõ có bao nhiêu hàng trong kho. Cả Hà Nội, trong có một ngày, cán bộ V.M. đã kiểm soát được hết các kho hàng.

Câu chuyện kéo dài đã đến quá 12 giờ trưa. Ông bạn tôi nghe chừng « kiến bò bụng » muốn cáo từ chúng tôi ra về. Nhưng anh vẫn còn thao thao bất tuyệt nói:

— ... Khi sắp lên Hà Nội, tôi nghĩ rằng lên trên ấy sẽ tung tăng đi quan sát phố phường, và ở đó tôi sẽ là người hoàn toàn tự do. Ai ngờ chán quá! Lên đến Hà Nội, tôi chẳng thể đi đến đâu cả. Tôi có cảm tưởng rằng mình là một phần tử nhỏ bé, bị chối buộc, một người lạc lõng trong một khu rừng mình chưa hề sống bao giờ. Bạn bè cũ gặp mình, tưởng họ tay bắt mặt mừng, nhưng họ lạnh nhạt như không quen biết.

VIỆC THẾ GIỚI

(tiếp theo trang 14)

phủ thường lo dự bị chiến tranh.

Trong lúc vấn đề Đài Loan chưa rõ rệt lại xảy ra vụ thay đổi người cầm quyền ở Nga. Số thật là làm cho người ta lo ngại. Quả là trong ngày gần đây chính phủ Bắc kinh chỉ có thái độ chờ đợi. Cho nên đối với sự thay đổi cực kỳ quan trọng ở Moscow, Bắc kinh điềm nhiên.

Cũng trong tháng này các nước hội viên S.E.A.T.O. (Hiệp ước phòng thủ Đông Nam Á) sẽ nhóm họp ở Bangkok vào ngày 23.

Thế thì ta có thể kết luận rằng hai khối Cộng sản và Tây Âu đang ráo riết sắp đặt hàng ngũ để so chơn nhau Họ sẽ đánh nhau chăng? Thật khó mà trả lời quả quyết.

Vì một đằng muốn thỏa hiệp gặp phải một đằng cương quyết thao túng thế giới. Chúng ta có thể nói chắc một điều là khối Nga Xô không còn chút nào là muốn sống chung, dù là sống chung trong giai đoạn đi nữa. Họ rất có thể không đánh nhau trong lúc này nếu khối Mỹ chịu nhượng bộ; và cũng không đánh nhau nếu khối Tây Âu liên minh chặt chẽ và Mỹ thêm cương quyết.

Họ sẽ đánh nhau nếu Mỹ sụt sè, Tây Âu rời rạc, khiến Nga Xô và Trung Cộng thêm cương quyết, để rồi tình thế bắt buộc Mỹ không lùi nữa được, không tránh được những sự đụng chạm nhỏ có thể châm ngòi đại chiến.

Và có thể rồi đây thái độ của nhân dân Nhật bản sẽ là yếu tố định đoạt tình hình, vì nước Nhật ngả về phe nào là phe đó hơn. — V.L.

HỘI CÔNG-THƯƠNG

SAIGON

Góc đường Vannier và Georges Guynemer

XUẤT NHẬP CẢNG

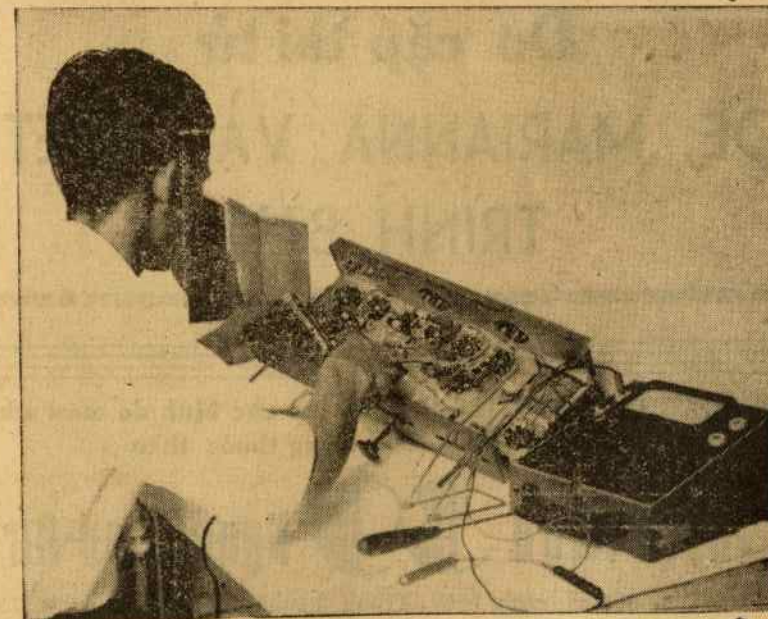
Điện Thoại số 22.137

SAIGON

NGHỈ MÁT CAP SAINT JACQUE

HÃY ĐẾN

HÔTEL VIỆT-NAM



Khóa dạy hàm thụ Vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ VIỆT NAM khóa học R.P và SỬA máy VÔ TUYẾN ĐIỆN dạy bằng lối HÀM THỤ. Bài vở dễ hiểu bằng Việt Ngữ. Thực hành đầy đủ như AU MỸ. Hết khóa sẽ phát CẤP BẰNG và được trọng dụng về ngành chuyên môn.

Bản trường đã đào tạo được rất nhiều anh em theo học được kết quả mỹ mãn. Ghi tên học lúc nào cũng được — Tại trường có khai giảng khóa:
1' H ỆU THỈNH VIÊN V.T Đ.H.H. — 2' ĐIỆN TÍN VIÊN — 3' RÁP và SỬA máy thu thanh V.T.Đ.
Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P. Blanchy) Saigon — Đ. T. 22.087.

Tại bệnh phòng của B. S. NG. VĂN HƯỚNG

Bác sĩ HOÀNG MỘNG LƯƠNG

Cựu giám đốc y tế Trung Việt Đại diện
Hội Quốc tế y học Châm cứu

1) Chuyên trị bệnh đau mắt.

2) Chuyên trị các bệnh khó bằng phương:

Y học
CHÂM CỨU
pháp với máy y
điện tối tân

Như: đau đầu, chóng mặt, đau lưng, tê bại,
tê thấp, phong vũ, kinh phong, hen siêng, kinh
nguyệt thất thường, âm suy, dương kém, bệnh
con nít: ốm hư lâu lớn.

Phòng khám bệnh:

244 d'Arras Saigon — Trước thành OMA
giây nói: 21522

Sớm: 8 giờ đến 11 giờ 30. Chiều: 3 giờ đến 6 giờ.

Chủ nhật: nghỉ

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục

TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

JOE, MARIANNA VÀ LISBETH

TRÌNH BÀY

TÊ BẠI, PHONG THẤP và tất cả các bệnh do máu xấu
gây ra, chỉ một phương thuốc thần

Thuốc rượu B Nguyễn an Cư

Trị bốn, uất rã công hiệu. Trong 2 tuần uống thuốc rượu 39 sẽ
thấy hết nhức mỏi, đau lưng, mặt trở nên hồng hào, tươi, khoẻ, trẻ
vui và mau lên cân— Có để bán khắp nơi đại lý Ta và Tàu.
10 đồng 1 hộp có cả bột quế

Các bà mẹ hiền hãy lo mua sẵn cho con
l ve dầu TỪ BÌ

Chủ trị con nít, ho nóng, làm kinh, bú không tiêu, sinh bẹn.

Sởi, đẹn, ghẻ, lở thối lở tại

Có bán khắp nơi các đại lý thuốc Ta và Tàu

Mua ở nơi: số 54 đường MAC MAHON—SAIGON

ĐỜI MỚI số 154

Đông, Tây sống chung hay không sống chung?

(Tiếp theo trang 9)

Như thế là Nga Xô đã lần lượt quả
quyết rằng có thể sống chung trong
hòa bình và không sao tránh được
một sự va chạm giữa hai thế giới đối
lập.

Do đó những nước thuộc phe Nga
Sô phải củng cố lực lượng để dự
phòng một ngày chiến tranh phát
khởi. Khi nào chưa đủ sức mạnh thì
phải tránh một cuộc chiến tranh
toàn diện và tranh thủ thời gian vì
họ tin rằng thời gian sẽ giúp khối
cộng sản vì « chế độ tư bản đã có
sẵn những mầm mống để tự tiêu
diệt. »

Lời tuyên bố sau đây của Staline
trong kỳ hội nghị thứ 15 của đảng
hợp ngày 2-12-1927 lại rõ rệt hơn
nữa:

« Đối với các nước tư bản, chúng
ta phải tìm cách hoãn cho được cuộc
chiến tranh tuy không tránh được
nhưng vẫn có thể hoãn đến ngày
cuộc cách mạng vô sản chín mùi ở
Âu châu hoặc đợi những cuộc cách
mạng thực dân hay chờ cho các
nước tư bản đánh lộn nhau trong
việc phân chia thuộc địa. »

Vài điều thực tình

Như vậy thì vấn đề duy trì mối
bang giao với các nước tư bản không
phải là một mục đích của khối Cộng.
Cho nên khi thấy các lãnh tụ Cộng
sản tỏ ra thiết tha với thuyết sống
chung, các nước Tây Phương có thể
nào quên được áp dụng những
phương pháp tương đương nghĩa
là họ phải luôn luôn chuẩn bị, theo
sát thời cuộc, tổ chức nội bộ cho
vững vàng, tăng cường lực lượng về
mọi mặt và nhất là chờ quên rằng
trước mắt họ có một kẻ địch rất nguy
hại lúc nào cũng làm le tiêu diệt họ.

Thuyết « sống chung » với Cộng
Sản phải chăng chỉ là một cái bánh
vẽ mà thôi vậy?

V. L.

1) Sang đầu năm 1955 chánh Phủ
Nga Xô đã lại phê bỏ chủ trương này
và đã hê hào trở lại chánh sách kỹ
nghệ nặng của thời kỳ Staline lấy cơ
là để đối phó với sự tăng cường quân
sự tại Tây Âu.



TRANG 50

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Yêu cầu các bạn mua báo dài hạn
mỗi lần đổi chỉ tin cho Ty Quốc Lý
biết để tránh sự lạc báo.

Tạo báo đảm gửi về nhà báo xin để
địa chỉ:

Ô. Trác Anh, 147 Trần Hưng Đạo
(Chợ lớn).

Bưu phiếu, ngân phiếu xin để tên:
Ô. Trác Anh hộp thư 353 Saigon.

(Chớ dùng để tên ông chủ nhiệm
Trần Văn Ân).

Giá báo ĐỜI MỚI
dài hạn ở Nam-Việt
và Quân nhân

(cả tiền cước phí)

3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

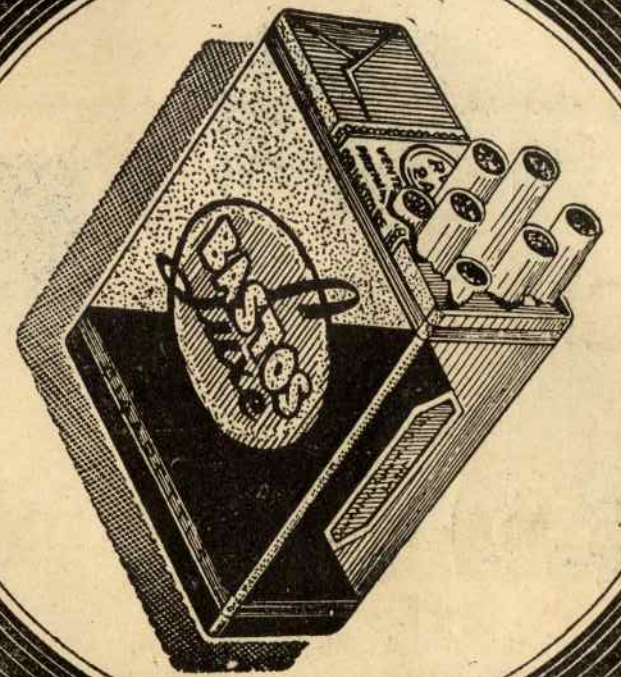
Bưu phiếu xin để tên:
ông TRÁC - ANH
Hộp thư 353—SAIGON

Nhị Thiên Đường
danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

BASTOS



MỘT GÓI THUỐC HÀO HẠNG

Hãng đúc TRÍ ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rèn và lam đồ nguội các khí cụ và máy
móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam
rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

GIỮA CÁC BẠN CHƠI ẢNH



HY VỌNG (Ảnh của bạn Thanh Hùng Nha Trang)
Chụp trong mùa thu 54 tại thủ đô Bắc-Việt. Trước ngảy
sắp đi vào Nam.

Chụp Lúc 15 giờ, Ống kính: 11, Độ chụp: 1/10,
Có gắn kính vàng.

ĐÌNH QUÁN—Một khu
phố trên đường đi
Đalat



KIỆP CẦN LAO

Ảnh của bạn Minh Ngọc (Saigon)
Chụp hồi 9 giờ sáng, Ống kính mở 16, Độ chụp 1/100



**KHU CHỢ HÒA BÌNH
DALAT**

Ảnh của bạn Duy Sinh

